



Một trong những thôn nữ xinh tươi của vùng Ohara nước Nhật

An loại OFFSET TRUNG

10\$00

PHỔ THÔNG

Tạp-chí Văn-Hóa ra ngày 1 và 15

Giám-đọc : **NGUYỄN - VỸ**

*Wilson
A.P. 9.5
V6 P.57*

148

1-5-1965

- **Xã luận :**
 Thế nào là Chân, Thiện, Mỹ? . . . **NGUYỄN-VỸ**
 Rabindranath Tagore **TÍN-KHANH**
 Tại sao Anh.Mỹ lại nâng đỡ CS
 phát triển kinh tế, tài chánh? **KHÔI-TỬ**
 Bóng Tối (truyện ngắn) **TƯỜNG-MINH**
- **Nguyễn-Khuyến có làm văn tế**
F. Garnier? **PHẠM-VĂN-SƠN**
 Những nhà ảo thuật
 lừng danh **HOÀI-MINH-CHÁNH**
 Mua người bán người ở Nhật **CHÂM-VŨ**
 Người chiến quốc : Tô-Tần **THIỆU-SƠN**
 Diệt trừ hối lộ đê.. hối lộ **TRỌNG-TÁU**
 Quý hiện hình (truyện dịch) **VŨ-MINH-THIỆU**
- **Mình ơi ! Radar là gì?** **DIỆU-HUYỀN**
 Người em gái hậu phương **ÁI-KHANH**
 Mussolini được giải thoát **THIỆU-SƠN**
- ★ **Tuấn, chàng trai nước Việt** **NGUYỄN-VỸ**
 Đá cá lía thía **CAO-NGUYỄN-LANG**

THƠ : Lê-Quân — Sa sương Trinh — Phương
Đài — Ngự Tử — Vũ Hồng — Hoài Tâm Tử v.v..

TRUYỆN DÀI :

- **NGƯỜI TÙ 69** của **NGUYỄN-VỸ**
 (xem mục lục đầy đủ ở trang 5 - 6)

CARDIOCORINE

Thuốc giọt



BỔ TÍNH, ĐIỀU HOÀ, LỢI THỞ

DÙNG CHO NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM

Cardiocorine

TRỊ: YẾU TIM, SUY NHƯỢC
MỆT MỎI, NGẤT SÚC



Viện bảo chế NGUYỄN-CHI
Số 2, Tự Đức Saigon

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

CARDIOCORINE

LE SECOURS

Công - Ty Bảo - Hiểm và tái Bảo - Hiểm những tai nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa trộm cắp và tất cả các rủi ro

Trụ sở chánh:
30 - 32, đường Laffite — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông
16, đại - lộ Nguyễn - Huệ — Saigon
Điện-thoại : 20.461

- Bồi thường mau lẹ
- Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự dễ dãi và tiếp rước-niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiểm,

Xổ Số Kiên-Thiết Quốc-Gia
Giúp nước thêm nhà ta thêm của
3 LÔ ĐỘC ĐẮC
mỗi lô

1.000.000 \$

XỔ THỨ BA HÀNG TUẦN, MỖI VÉ 10 \$

THẦN-TÀI CHẴNG VỊ RIÊNG AI
CỨ MUA VÉ SỐ
THÌ THẦN-TÀI SẼ ĐẾN THĂM

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHAN XAY DUNG VAN HOA VIETNAM
PHO BIEM VAN HOA DONG TAY KIM CO

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn - Vỹ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.861

NĂM THỨ VII ★ SỐ 148 ★ 1-5-1965

| | | | |
|---|-----------------|----|------|
| 1.— Xã Luận : Thế nào là Chân Thiện Mỹ ? Nguyễn-Vỹ | 7 | — | 9 |
| 2.— Rabindranath Tagore | Tín-Khanh | 10 | — 15 |
| 3.— Tại sao Anh-Mỹ, là hai nước chống Cộng nhất thế giới lại nâng đỡ CS phát triển kinh tế tài chánh. Khôi-Tử | 16 | — | 20 |
| 4.— Bóng tối (truyện ngắn) | Tường-Minh | 21 | — 26 |
| 5.— Trăng nguyên thủy (thơ TĐBN) | Phươ g-Đài | — | 27 |
| 6.— Đá cá lia thia | Cao-nguyên-Lang | 28 | — 30 |
| 7.— Một chữ thương | Hoài-Tâm-Tử | — | 31 |
| 8.— Nguyễn Khuyến có làm văn tế F. Garnier ? | Phạm-văn-Sơn | 32 | — 38 |
| 9.— Vầng kỷ niệm (thơ) | Ngự-Tử | — | 39 |
| 10.— Mussolini được giải thoát | Thiếu-Sơn | 40 | — 44 |
| 11.— Những nhà ảo thuật lừng danh | Hoài-minh-Chánh | 45 | — 51 |
| 12.— Tuấn chàng trai nước Việt | Nguyễn-Vỹ | 52 | — 55 |
| 13.— Tiếng thăm (thơ) | Le-Quân | — | 56 |
| 14.— Minh ơi ! Radar là gì ? | Diêu-Huyền | 57 | — 61 |
| 15.— Người em gái hậu phương | Ái-Khanh | 62 | — 68 |
| 16.— Tân phai (thơ) | Sa-Sương-Trình | — | 69 |
| 17.— Mua người bán người ở Nhật | Châm-Vũ | 70 | — 75 |
| 18.— Người chiến quốc : Tô-Tần | Thiếu-Sơn | 76 | — 81 |
| 19.— Diệt trừ hối lộ đê... hối lộ | Trọng-Tấu | 82 | — 85 |

| | | |
|-------------------------------------|----------------|-----------|
| 20.— Hoàng Liêu (thơ) | Vũ-Hồng | 88 |
| 21.— Thần vô địch Persée | Lam-ngọc-Thạch | 87 — 90 |
| 22.— Thơ Lên Ruột | Tú-Be | 91 |
| 23.— Ông Tinh Vệ là một nhà ái quốc | Đoàn-Bích | 92 — 96 |
| 24.— Quỷ hiện hình | Vũ-minh.Thiều | 97 — 104 |
| 25.— Người tù 69 | Nguyễn-Vỹ | 105 — 108 |
| 26.— Lỗi hẹn (thơ) | Lâm-mộng-Oanh | 109 |
| 27.— Chim nào có khác người | Kim-giang-Tử | 110 — 113 |
| 28.— Biên lãng (truyện dịch) | Chiêu Chiêu | 114 — 120 |
| 29.— Sách báo Mới | P. T. | 121 |
| 30.— Thư bạn đọc | P. T. | 122 — 123 |
| 31.— Đáp bạn bốn phương | P. T. | 124 |



Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).

- * Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- * Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỒ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ: xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- * Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- * Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- Copyright by PHỒ THÔNG, printed in Việt-Nam.

- Tổng phát hành PHỒ THÔNG toàn quốc :
ĐỒNG NAI, 270, Đê Thám — Saigon
- Tổng phát hành PHỒ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu :
- Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique
- Our general agent in Europa & Africa
LONG-HIỆP
- 13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vê
(vente — abonnements — Publicité)

thế nào là

CHÂN THIỆN MỸ ?

★ NGUYỄN-VỸ

I
ẮC dù đến quá muộn với
Thế-hệ hậu-chiến của Việt-
nam, danh - từ triết - học
« Chân - Thiện - Mỹ » bắt
nguồn từ giữa Thế-kỷ XIX
ở Pháp, và đã biến thành một sáo-ngữ (un
lieu commun) cũ-kỹ quá rồi trong văn-học

quốc-tế, bỗng đứng trở thành một cái mốc, một câu rất thông dụng trong giới Văn-nghệ bạn trẻ ngày nay.

Nhân vừa rồi mấy bạn Sinh-viên Văn-Khoa và Sư-phạm viết thư đến chúng tôi đề bày tỏ những thắc mắc về ba tiếng « Chân Thiện Mỹ », với nguồn gốc và ý-nghĩa đích-xác, và yêu cầu chúng tôi viết một bài trong Tạp-chí Phổ-Thông để giảng-giải và phân tách rõ ràng về triết thuyết tam-bộ ấy, chúng tôi xin đề-cập đến trong mấy trang đây để khỏi phụ lòng quý bạn.

*

NĂM 1858, nhà Triết-học Pháp Victor Cousin, Giáo-sư Đại-học Sorbonne, xuất bản một tập triết-luận, nhan đề là : « *Du vrai, du bien et du beau* ». Chúng ta có thể dịch đúng nguyên văn là : « *Nói về chân, thiện, mỹ* ».

Nguyên đây là những bài học về Triết mà Giáo-sư viết ra để dạy cho Sinh-viên Đại-học Sorbonne, từ năm 1837, mãi đến năm 1858

mới hiệu-chính lại và xuất-bản. Quyển này chia làm 3 phần. Phần thứ Nhất nói về *Chân*, gồm các bài khảo-luận về « lịch-sử các thuyết về nhận-thức » — *L'histoire des théories de la connaissance*. Phần thứ Hai, gồm 5 bài, khảo-luận về *thâm-mỹ* (*l'esthétique*). Victor Cousin nhận-định về tinh-chất của cái đẹp, và cảm-giác của *thâm-mỹ*.

Trong phần thứ Ba, ông kịch-liệt công-kích chủ-nghĩa thực-lợi (*l'utilitarisme*), và quan-niệm cái Thiện trong sự tổng-hợp theo triết-học của ba ý-niệm : Bồn-phận, Thiện-tính, Tự-do.

Thuyết Chân-thiện-mỹ ra đời từ đó, làm đề-tài thảo-luận trong các giới đại-học Pháp và Âu-châu trong nửa thế-kỷ XIX.

Trước Đệ-Nhất Thế-Chiến (1914-18), triết thuyết của Cousin không được đề-cập đến nữa, và danh-từ tam-bộ (trilogie) Chân-thiện-mỹ chỉ còn là một khái niệm triết-lý trong các sáng - tác - phẩm khác sâu-sắc hơn của Victor Cousin.

(Kỳ sau tiếp)

N.V



RABINDRANATH TAGORE, một thiên tài toàn thông, toàn trí

★ Tin-Khánh

HAI MƯƠI NĂM CUỐI CÙNG
CỦA CUỘC ĐỜI, TAGORE ĐÃ
NĂM TRONG KHOẢNG NỀN
VĂN MINH TỰ DO BỊ SỤP ĐỔ
TRƯỚC SỰ NGỤ TRI MỖI
NGÀY MỖI RỘNG CỦA NHỮNG
TƯ TƯỞNG SAI LẠC, ĐỐN HÈN

HÀNG năm lễ kỷ-
niệm ngày Sinh Nhật nhà Đại
văn hào Rabindranath Tagore
được tổ chức ở khắp nơi trên
thế giới. Ở các quốc gia Tây
hay Đông, đều thành lập
những ủy ban tổ chức đồng
thời vạch những chương
trình quy mô nhằm phổ biến
trong quảng đại quần chúng sự
nghệ thuật vĩ đại của người, bằng

những cuộc hội thảo, phim
ảnh, triển lãm, kịch hát hay
đại nhạc hội và nhất là phiên
dịch các tác phẩm.

Hội Văn hóa L. H. Q. đã
đóng góp một phần rất lớn
trong công việc này, và đã cho
xuất bản bản dịch đầu tiên
bằng tiếng Pháp bộ truyện
« Gora » của ông.

Nhiều tác phẩm khác của
Tagore cũng được dịch ra bằng
tiếng Á Rập, Trung Hoa. Ba
Tu, Anh, Đức và Nga và ở
các quốc gia khác ở Đông Âu.

Trong buổi lễ kỷ niệm Đệ
nhất Bách niên của Tagore tại
Bombay ngày 1 đến 7.1.1961,
đã làm nổi bật giá trị bao quát
của văn nghiệp ông.. Các văn

LOT THIÊN TÀI

nhân họa sĩ, sinh viên v.v...
trên khắp thế giới đều về đây
tò lòng sùng bái.

Hai điểm đặc biệt nhất
được chú ý là sức sáng tạo
đôi dào trong mọi lĩnh vực và
chủ nghĩa nhân bản bao la của
ông.

Toàn bộ sáng tác phẩm của
Tagore bằng tiếng Bengali,
tính ra đến 30 quyển khổ lớn
mỗi quyển trên 500 trang. Tuy
là thi sĩ, Tagore đã viết đủ
loại văn: một số lớn tiểu
thuyết dài hay ngắn, kịch bản
bằng văn xuôi hay thơ, cả
bi kịch, cả hài kịch. Thêm vào
đó còn có các bài diễn thuyết,
ký ức, các khảo luận về triết
học, tôn giáo, lịch sử, phê bình
về văn học, các nhận xét về
chính trị, xã hội v.v... Và trong
mọi lĩnh vực, Tagore đã hơn
hẳn các nhà tiên bối cũng như
các văn nhân Ấn độ đương
thời.

Ngoài ra, tiên sinh còn sáng
tác trên 2000 bài hát và khuyếch
trương một trường âm nhạc
Ấn độ mới.

Tagore còn cách mạng hóa
sân Kịch trường Ấn độ không
những bằng cách soạn ra
nhiều kịch đủ loại mà còn
đưa ra thí nghiệm nhiều

phương pháp mới về
dàn cảnh và bố trí sân khấu.
Ông vừa là một kép xuất sắc
vừa là một tay điều khiển
thần tình.

Về phương diện giáo dục,
Tagore còn là một nhà « giáo-
dục » có công lao nhất ở nước
Ấn độ tân tiền ngày nay. Ông
đã « can đảm » xây dựng một
trường lớn ngay tại một làng
hẻo lánh tôi tạm ở Bengale :
Ban giáo sư gồm những sinh
viên và nghệ sĩ có tiếng tăm
thế giới, từ các nơi xa xôi
đến, chịu ăn ở trong những
nhà đơn giản nhưng sinh
tươi để dạy dỗ cho học sinh
trai gái.. và lớp học thường
đóng ở dưới bóng cây.

Ông lại nỗ lực phi thường
để canh tân nền kinh tế nông
thôn và thành lập một viện
Bách khoa, dạy đủ nghề nghiệp
xưa hay nay, do các nhà
chuyên môn đầy kinh nghiệm
hướng dẫn. Cũng ở tại
đây, còn nghiên cứu chần
hưng kỹ thuật và canh tân
dụng cụ nông nghiệp.

Cái đặc sắc trong

Tagore, nhà hội họa

Hoạt động như thế, Tagore
vẫn chưa thỏa mãn. Vào những

năm cuối, ông lại bước vào nghề Hội họa. Ông đã thoát ly được những ràng buộc của nền Hội họa cũ kỹ của Ấn độ, tạo ra những thể tài mới cũng như về màu sắc, khai thác ngay đề tài trong giới thần bí huyền ảo mà xưa nay chưa ai từng xâm phạm.

Họa phẩm của Tagore nặng về trừu tượng, nhưng lại rất xúc động tuy đề tài có khi rất xưa nhưng lại nghiên cứu rất sâu sắc. Nhìn vào họa phẩm, người ta cảm thấy xuất hiện một Tagore hoàn toàn khác hẳn với một Tagore thi sĩ, một Tagore triết gia biệt tài về hòa hợp, một nhà soạn kịch rất «Bi» nhưng cũng rất hùng tráng.

Cuộc phục hưng Âu châu mà ông rất sùng bái đã gọi cho ông lý tưởng của con người toàn thông, toàn trí. Với ý nghĩa ấy, không thể nào quan niệm một người nào toàn thông toàn trí hơn Tagore được, họa chăng chỉ có Léonard de Vinci và Goethe... Nhưng, về một mặt khác, cái toàn thông, toàn trí của Tagore gần như độc nhất vô nhị. Về phương diện văn hóa, một trong những ảnh

hưởng quan hệ nhất của phong trào cách mạng kỹ thuật vào cuối thế kỷ XVIII và đầu XIX là việc xóa nhòa biên giới lịch sử và địa lý giữa các khối cộng đồng nhân loại. Biên giới không còn nhưng chia rẽ chính trị vẫn tồn tại là dấu hiệu cho các vụ căng thẳng và xung đột lẫn nhau.

Tuy nhiên nhờ phương tiện vận chuyển, giao thông ngày càng tiên bộ nên ngày nay không một nhóm hay một tập đoàn người nào có thể tiến triển riêng rẽ được. Thế nên những điều kiện về vật chất chỉ đặt ra đề xây dựng một nền văn minh thế giới và nền văn minh này sẽ nêu lên những thành công cũng như những hoài bão chung của nhân loại vừa đánh giá chân giá trị của các nền văn hóa dị đồng. Tuy nhiên, muốn được thế, cần phải có một cuộc cách mạng tinh thần sâu xa. Và có thể Tagore là một chiến sĩ tiên phong ưu tú nhất của cuộc cách mạng ấy trong lịch sử ngày nay.

Thật vậy, thuyết toàn năng không phải là một triết lý mới. Từ đời xưa, đã có nhiều văn

nhân thi sĩ triết gia, các vị khai sáng những đạo giáo lớn từng xướng ra và khuyến thuyết sự hòa hợp và tình huynh đệ trong nhân loại. Nhưng lời họ có hay cũng không thể vượt ra khỏi bờ cõi và còn tùy thuộc vào nền văn minh của quốc gia họ, hoặc nhiều lắm là chỉ phổ cập trong lục địa Á-Âu là cùng.

Những vị ấy, chỉ biết và thường thức được một phần nào bề học văn minh mệnh của nhân loại. Tagore đã hơn hẳn họ là ở chỗ, suốt đời đã theo đuổi phụng sự cho sự hòa hợp trong trạng thái bất đồng rộng rãi ấy. Tagore lại là một nhiều nhất trong thời ông — Nơi nào ông đặt chân, không kể là Á hay Âu, hay Mỹ, ông phổ biến tinh thần hòa hợp cho mọi quốc gia, đồng thời thái nạp cái gì mới mẻ ở đó, đem về cho sinh chồi nảy lộc ở tổ quốc mình.

Đòi với ông thế giới chủ nghĩa không những là một triết lý. Đó là một chuẩn đạo của cuộc đời và sự nghiệp văn hóa ông. Những cuộc thử thách, thí nghiệm gan dạ của ông trong lĩnh vực âm nhạc,

kịch trường, tánh chất vô cùng rộng rãi và bất nhất của những sáng tác phẩm, những hướng mới mẻ trong các tiểu thuyết, những đề mục và thể tài rất rộng rãi, cách mạng thể văn xuôi Bengali do ông khởi xướng... tất cả đã nói lên khả năng vĩ đại của ông đã khéo khai thác ở các nguồn văn học xa lạ, làm khi trái ngược nhau để xây dựng lại dưới những hình thức mới mẻ, hòa hợp, cân đối.

Thành công của ông trong lĩnh vực nhân bản chủ nghĩa không phải lan chóng dễ dàng như ta tưởng. Thời niên thiếu của ông nhằm vào lúc phong trào quốc gia Ấn độ vừa phát khởi. Phong trào này bắt nguồn từ chính sách bóc lột của quân xâm chiếm tây phương tự cho mình là kẻ khai sáng, khéo dùng hai tiếng tự do và thịnh vượng làm chiêu bài cũng cõ che độ thực dân. Lúc ban đầu phong trào còn hẹp hòi nằm gọn trong tay một vài nhà trí thức đầy tham vọng nhưng luôn luôn chao đảo. Từ đó loang dần ra trong giai cấp tiểu trung lưu và nhờ giai cấp này mà ăn rộng ra một

MỘT THIÊN TÀI

phần lớn giới thợ thuyền nông dân.

Luồng tư tưởng mạnh mẽ tân tiến ấy đã lôi cuốn được Tagore và chính ông đã dùng tiếng Bengali truyền đạt đi rộng rãi hơn nữa.

Năm ông 40 tuổi, do một khủng hoảng lương tâm, ông đã chủ xướng thuyết con người toàn thông toàn trí...

Cố gắng trong thất vọng

Tác phẩm Gora của ông (soạn năm 1907-1909) đầu tiên đã nói lên con khủng hoảng ấy, và tác phẩm cuối cùng của ông : « Tư chương » (Quatre chapitres) đã nói đến sự tình ngộ của ông đối đường lối quốc gia chủ nghĩa.

Trong đệ nhất thế chiến, ông đã chu du và diễn thuyết ở Nhật và Hoa kỳ.

Ông đã nói : « Vì tình thương nhân loại, chúng ta phải đứng lên và cảnh cáo mọi người rằng chủ nghĩa quốc gia là cái dịch trầm trọng do một môi

họa gây nên hiện đang lan tràn trên thế giới và thu hút hết mọi sinh lực tinh thần »...

Nhưng lời cảnh cáo này, Đông cũng như Tây, không ai xướng họa và riêng ở Bengale lại có thành kiến và chống đối ông.

Hai mươi năm cuối cùng của cuộc đời ông đã nằm trong khoảng nền văn minh tự do bị đổ sụp trước sự ngự trị mỗi ngày mỗi rộng của tư tưởng sai lạc, đốn hèn ở gần khắp các nơi trên thế giới.

Trong cảnh tối tăm mù mịt ấy, đã bao lần ông báo lên nhiều hồi chuông cảnh tỉnh, nhắc nhở người đời hãy tạo cho mình một chỗ đứng, đừng để quốc gia là một chướng ngại vật trên con đường tiến thủ mình.

Do tư tưởng mãnh liệt về thế giới chủ nghĩa của ông, mà càng ngày ông bị mất dần cảm tình của quần chúng. Ông chống đối ngay cả thánh Gandhi, còn thế hệ trẻ thì lại chê ông quá già cỗi.

Dùng

midol

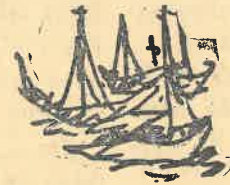
1360/BY.T/DPDC

trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

MỘT THIÊN TÀI

Tuy nhiên, mặc ai chống đối, ghét ghen, đường ông, ông vẫn đi và sự thiết lập học đường ở Vishwabharati là một thành công giá trị nhất của ông. Ông là người đã chịu đau khổ nhất trước cuộc sống đơn độc và thất bại và nhất là trong mọi cố gắng để cản ngăn trào lưu ái quốc quá khích và lòng vị kỷ đang lan tràn trong mọi người.

Mặc dù thế, chí khí mãnh liệt của con người siêu phàm ấy không một phút suy giảm. Trong những năm cuối cùng ông vẫn sáng tác: Thơ, văn ông vẫn cứng cáp quyết liệt, châm biếm, truyện ông vẫn đượm một luân lý cao siêu, các tác phẩm hội họa vẫn ẩn hiện nét sáng tối đặc biệt.



★ ĐÀN BÀ VÀ ỚNG VỐ

Bên Mỹ, đàn bà hút thuốc cũng chiếm đại đa số.

Khi các nhà Bác-học nghiên cứu về những tai hại của thuốc lá và đấng tài các công cuộc điều tra về bệnh ung thư do thuốc lá gây nên, các bà hút-hoàng lên trước những kết quả ghê gớm đã được công bố.

Các bà đã tìm một giải pháp dựa theo công cuộc nghiên cứu của các nhà bác học chuyên môn về ung thư để tiếp tục hút. Giải pháp ấy là cái ống vố (ống điếu) vì chính cái giấy quấn thuốc mới là «nguyên nhân» số 1 của bệnh ung thư phổi còn nếu hút bằng ống vố thì ít hại hơn.

Các bà bèn đua nhau đi kiếm mua ống vố đến nỗi bỗng nhiên mà các tiệm bán đều khan ống vố. Các nhà sản xuất ống vố chạy quanh thiếu đường bờ hơi tại vì không sản xuất kịp những thứ ống vố bằng bột nước biển, bằng gỗ «bruy-e» (bruyère), bằng cùi bắp là những thứ quý mà các bà đòi hỏi, rồi lại phải làm cho nó có hình thon đẹp, xinh xắn hợp với sắc diện của các bà...

TẠI SAO ANH-MY LÀ NƯỚC
CHỒNG CỘNG NHẤT THẾ GIỚI
LẠI NÂNG ĐỘ CÔNG SẢN
PHÁT TRIỂN KINH TẾ
VÀ TÀI CHÍNH?

★ Khối - Tư

N GƯỜI ta biết rất ít chi tiết về các nước sống sau lưới màn sắt. Mãi tới khi Sít-Ta-Lin từ trần (tháng 5-1953) và tới khi ông Kúp-Xếp nắm chính quyền (1954) thì Tây Phương mới biết dần dần tới thực trạng của các nước này.

Tại sau lưới màn sắt thì có những nước sau đây đang sống trong ảnh hưởng chính trị và kinh tế của Nga Sô: An-Ba-Ni, Nam-Tur, Đông-Đức, Bảo-Gia-Lợi, Hung-Gia-Lợi, Ba-Lan, Lỗ-Ma-Ni, Tiệp-Khắc.

Thật ra những nước này không lập hẳn thành ra một khu vực tiền tệ riêng biệt mà đã trở thành 1 khối sát nhập kinh tế từ năm 1950 theo những đề cương và ý thức hệ của Chủ Nghĩa Mác Lê và chịu ảnh hưởng của đồng Rúp của Nga. Đồng tiền này cũng lấy vàng làm bản vị.

Thì ngày 23-7-1959 lại cũng chính Hoa Kỳ đã mở đầu cuộc tiếp xúc chính thức với Nga Sô bằng cuộc đi thăm Mặt Tư Khoa của Phó Tổng Thống Nixon.

Rồi sau đó, sau khi đã bắn thắng lợi được 1 hỏa tiễn Lunik lên cung trăng trong ngày 14-9-1959 thì trong ngày 15-9-1959 Ô. Khrouchtchev đã sang thăm Hoa Kỳ và họp bàn với Tổng Thống Mỹ tại trại David.

Và cũng từ cuộc gặp gỡ lịch sử giữa Đông và Tây này, Hoa Kỳ và một số nước Tây Âu mới bắt đầu thiết lập thực sự các mối tương quan thương mại với Nga Sô và các nước Chủ Nghĩa Xã Hội quanh Nga. Với các cuộc giao thương này, vấn đề tiền tệ đã được nêu lên và chính các nước Chủ Nghĩa Xã Hội lại đã được các nước Tây Phương cho

TẠI SAO ANH-MY...

vay tiền để giao dịch thương mại.

Muốn phát triển kinh tế trong Khối Chủ Nghĩa Xã Hội, Nga Sô đã cùng thiết lập với các nước Cộng sản, sau lưới màn sắt, 1 khối kinh tế theo kiểu khối T.T.T tại Tây Âu và lấy tên là Khối Comecon.

Quy chế chính thức của Khối này đã được chấp thuận trong năm 1959 và từ đó trở đi:

1) — Công cuộc phát triển kinh tế tại Đông Âu đã được tiến triển đều đều.

2) — Các mối giao thương giữa các nước trong Khối Cộng sản cũng như giữa Cộng Sản và các nước Tây Phương càng ngày càng có cơ tăng thêm hơn nữa.

Tuy nhiên công cuộc phát triển kinh tế tại các nước Cộng sản đã không được đồng đều. Theo các chi tiết do Liên Hiệp Quốc thu lượm được thì sau lưới màn sắt hiện nay, dựa theo khối lượng sản xuất công nghiệp tính theo đầu người thì:

1) — Tiệp Khắc và Đông Đức đã tiến triển được mạnh nhất. Trong một số lãnh vực sản

xuất, các nước này đã thu lượm được các chỉ tiêu còn vượt hơn cả Nga Sô nữa.

2) — Công cuộc phát triển tại Hung Gia Lợi và Ba Lan thì không được mạnh mẽ lắm.

3) — Còn Lỗ Ma Ni và Bảo thì còn ở trong một tình trạng bị sút kém rõ rệt.

Nên nhớ rằng Lỗ Ma Ni và An Ba Ni đã đứng trên một lập trường chống đối Nga rõ rệt.

Còn Nam Tur... thì đã nhận nhiều viện trợ của Hoa Kỳ.

Đâu là sự thiếu đoàn kết

Với sự tăng cường các mối giao thương giữa Nga cùng các nước Cộng sản với Tây Phương, thì khối tiền tệ sau bức màn sắt cũng tiến triển thêm hơn dựa theo đồng rúp của Nga.

Chính các nước Tây Âu đã giúp ích một phần để củng cố khối tiền tệ đó bằng hai phương thức.

Phương thức đầu tiên là tìm cách cho vay tiền và cấp phát các tín dụng cho các nước Đông Âu.

Dùng **midol** trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1330/B.Y.T./D.P.D.C.

Phương thức thứ hai là việc thiết lập các cơ sở giao dịch thương mại với các nước này.

Cho vay và cấp phát tín dụng

Trong Khối Tây Phương ngay từ năm 1923, để bảo vệ các số vốn tư doanh, một số cơ sở ngân hàng đã thiết lập tại Berne, một tổ chức Tín Dụng gọi là Tổ Chức của Liên Hiệp Berne. Tổ chức này, văn phòng trung ương đặt tại Ba Lê, đã có mục đích trao đổi giữa các hội viên những tin tức về các vấn đề tiền tệ, và đặt ra các quy tắc bảo lãnh các số vốn cho vay và định rõ các thể thức cho vay và trả nợ.

Tổ chức này hiện nay gồm có 16 hội viên là các ngân hàng tại các nước Bỉ, Đan Mạch, Đức, Pháp, Anh, Hòa Lan, Na Uy, Áo, Thụy Điển, Ý, Pha Nho, Thụy Sĩ, Úc, Gia Na Đại, Ấn Độ, Do Thái và Nam Phi.

Hoa Kỳ chỉ dựa vào Liên Hiệp này với tính cách quan sát viên và không có quyền bầu phiếu.

Muốn tránh mọi cuộc cạnh tranh bất chính toàn thể các hội viên đã thỏa thuận áp dụng một nguyên tắc căn bản. Nguyên tắc đó quy định rằng thời gian cho vay và bảo lãnh cho vay tiền không bao giờ được quá 5 năm

Nguyên tắc này nêu ra từ năm 1923 lại được xác nhận một lần nữa vào các buổi họp của Tổ Chức này vào ngày 28 và 29-1-1960 tại La Mã.

Chính các cơ quan tín dụng của Khối T.T.C. cũng đã liên lạc với Liên Hiệp Berne để nhiều lần hòa hợp và xác nhận chính sách tín dụng đó.

Thế mà — phải bao giờ cũng có sự phản bội về tư lợi — thế mà bất chấp nguyên tắc căn bản về thời hạn năm năm đó, có hai Quốc Gia là Anh và Ý đã đầu tiên ký với các nước tại Đông Âu nhiều thỏa hiệp cho các nước này vay tiền trong 1 thời hạn đi tới 12 và 15 năm.

Riêng về Anh, Anh đã cho:

- 1) — Tiệp Khắc vay 4 triệu bảng Anh để thiết lập một cơ

sở sản xuất phân bón hóa học (thời hạn vay là 12 năm).

- 2) — Nga Xô vay 150 triệu bảng Anh để thiết lập một số cơ sở công nghiệp (thời hạn vay 15 năm)

Thực ra, khi Nga Xô đã vay được dài hạn của Anh và Ý thì rồi ra Nga Xô với thắng lợi đã thu được, sẽ « xé hàng rào » về nguyên tắc và có thể thúc đẩy các nước khác cũng cho vay dài hạn như thế hay còn hơn thế nữa.

Với các cuộc thi đua cho vay dài hạn này cho các nước Đông Âu thì khu vực đồng rúp rồi ra lại vững mạnh hơn và Nga Xô lại đem tiền đó cho các nước đương phát triển vay để lấy uy tín riêng cho phe chủ Nghĩa Xã Hội.

Thì có lẽ chính vì thế Nga cho được:

- 1) Ấn độ vay 600 triệu Mỹ kim để thiết lập các cơ sở gang thép tại Bokhors.

- 2) Ai Cập vay 252 triệu rup

- 3) Algérie vay 115 triệu.

Thật là một cái vòng luẩn quẩn chỉ lợi cho Nga thôi.

Đương nhiên rồi ra sẽ có nhiều Quốc Gia Tây phương (kể cả Hoa Kỳ) sẽ còn cho vay thêm nhiều nữa.

Phương thức thiết lập mọi mối tương quan thương mại

Nếu đã có cuộc « thi đua » cho Khối Cộng Sản vay thì đương nhiên cũng có cuộc « thi đua » thiết lập thương mại với các nước này.

Về Châu Mỹ thì Hoa Kỳ, sau khi có cuộc gặp gỡ tại trại David, không những đã giao dịch nhiều về thương mại với các nước Đông Âu sau lưới màn sắt mà còn đã thiết lập các thỏa hiệp:

- Trao đổi văn hóa,
- Trao đổi báo chí,
- Trao đổi chuyên viên

với Nga và các nước cộng sản khác nữa.

Còn tại Tây Âu ?

Tại Tây Âu hiện nay, Tây Đức đã đứng hàng đầu khối lượng xuất cảng sang các nước Đông Âu.

Dùng midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BYT/DPDC.

Dùng midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BYT/DPDC.

Trong năm 1950 Tây Đức xuất cảng sang các nước này có 361 triệu Mã Đức mà tới năm 1964 đã xuất cảng tới 2.500 triệu.

Còn về nhập cảng thì hiện nay ra sao?

Trong lãnh vực nhập cảng các sản phẩm của khối cộng sản thì nước Anh đã đứng đầu hàng trong việc thu mua các sản phẩm của khối này.

Thì ra tuyên bố chống cộng là một việc. Còn cố gắng thi đua cho cộng sản vay tiền, và buôn bán để thu lợi lại là một lãnh vực khác.

Những sự việc này đương nhiên đã làm cho tình trạng tiền tệ của khối Xã Hội Chủ Nghĩa được vững mạnh thêm lên.

Các nước Tây phương nên tự kiểm thảo để tránh những lỗi lầm đó,....



* THÚ GIANG HỒ

Mười người Mỹ, trong đó có nhiều nhà nhân-chủng học, đã cùng nhau đóng một chiếc bè để... đi vòng quanh thế giới trong sáu năm. Chiếc bè này không dùng động cơ như cái tàu mà chỉ thả trôi theo các dòng nước của các Đại-dương.

Chiếc bè dài 8 thước, đặt tên là *Lehi V* và bắt đầu xuất hành từ *San Diego*, miền cực nam *Californie*. Sau khi xuống *Mê-tây cơ*, họ sẽ theo dòng nước lên đến *Nữu ước*, rồi sẽ qua *Anh quốc*, xuống *Địa-trung-Hải* qua *Hồng-hải* và ra *Ấn-độ-dương*. Đến năm 1969 thì họ sẽ thả trôi về *San Diego*, theo dòng nước của *Thái bình dương*. Đến nơi nào các du khách giang hồ cũng sẽ tổ chức những cuộc diễn thuyết.



BÓNG TỐI

* TƯỜNG - MINH

TẠI sao đúng lúc ấy tôi quay lại? Tự tấm màn cửa vén lên làm vỡ bóng tối trong rạp hay có một ngẫu nhiên nào xui khiến? Tôi thực không hiểu nữa. Chỉ biết đúng lúc ấy tự nhiên tôi quay đầu nhìn lại và đã thấy hắn — vừa lúc hắn buông tay, chiếc màn cửa khép lại đẩy hắn đứng trong vùng tối chập chờn của rạp ciné đang chiếu đến một đoạn ban đêm, quảng cáo của cuốn phim kỳ tới. Hắn đứng sững đó một lát rồi bước vào, dò dẫm — chắc hắn bị quáng — tôi đã nhủ thầm, nhưng chợt bừng thẹn khi thấy hắn nhìn thẳng vào tôi — cái nhìn làm lì thật bướng, hõn. Quay vội lại màn ảnh, tôi chợt nhớ đến chiếc ghế trống bên cạnh, nghĩ thế nào hắn cũng đến. Tôi thò tay sang chiếc ghế trống, cầm sẵn lấy quai cặp sách, chờ hắn. Nhưng, tất cả mãi yên lặng, tôi thoáng nghe thất vọng, thẹn thảm cho cử chỉ « nhanh nhẹn » hảo của mình, nên làm bộ đưa tay vuốt tóc rồi quay nhìn lại. Hắn đứng tựa lưng vào tường sau, về mặt bình thân và đang chăm chú nhìn lên màn ảnh. « Hắn không nhìn thấy chiếc ghế trống » — tôi tự an ủi, nhưng chợt nghe ầm ức biết vừa rồi không phải hắn đã nhìn tôi, hắn chỉ quáng nắng và nhìn vô thức trong bóng tối... « Hắn nhìn tôi? » Có thực tôi ầm ức vì hắn không nhìn tôi? Chẳng bao giờ. Tôi không thiếu những cái nhìn « ngây dại » của bọn con trai đã từ hai năm nay thì không lý tôi lại thêm một cái nhìn của hắn? Tôi mỉm cười hài lòng rồi quay nhìn.

lên màn ảnh. Diễm — con bạn cùng « nhảy dù » với tôi giờ triết, ngồi ở ghế cạnh tôi, phía trong, hỏi tôi « Gì thế ? » Tôi cười « Không ». Nhưng tôi không ngồi yên được lâu — cặp mắt, nụ cười và « dáng dấp » của hấn trong bóng tối bỗng ám ảnh tôi. Hình ảnh của những người bạn trai của tôi hiện ra, không có ai « khá » hơn hấn. Bất giác tôi thở dài và tự nhiên tôi lại quay đầu nhìn lại. Lần này thì tôi bắt gặp mắt hấn thật, hấn nhìn tôi thật. Trong bóng tối mắt hấn chợt sáng lên như sừng sốt rồi hấn mỉm cười — « Rõ vô duyên » ... tôi cau mày nói thăm, thẹn, vội quay lại màn ảnh khi thấy hấn tiến lại phía tôi.

— Xin lỗi cô ...

Tiếng hấn nhỏ, ấm. Không hiểu sao nghe giọng hấn tôi lại nghĩ thế nào hấn cũng vừa nói vừa tủm tỉm cười — nhất định là nụ cười chế riễu. Tôi không quay lại, cánh tay tôi đang thò sang cầm chiếc quai cặp ở ghế trống cũng cứ để yên. Một lát, tiếng hấn vẫn nhỏ, ấm :

— « Xin lỗi, cô làm ơn cho ngồi » ..

Nhất định hấn vẫn vừa nói vừa tủm tỉm cười — tôi nghĩ thế nên lại định cứ lờ đi, nhưng Diễm đã quay ra, đập tay vào vai tôi :
— Kìa mày, lấy chiếc cặp về cho người ta ngồi.

Tôi hơi bực với con Diễm nhưng đành phải kéo chiếc cặp về. Tiếng ghế động và bóng hấn ngồi vào ghế sau ba tiếng « Cám ơn cô » vẫn rất nhỏ và ấm. « Thăng cha hơi lì » — tôi nhủ thăm và chợt nghe sợ hấn. Tôi muốn ngồi sát sang phía Diễm nhưng lưỡng lự mãi, sợ hấn cho là mình thiếu lịch sự. Từ đó, tôi cứ có cảm tưởng hấn đang nhìn tôi — nhìn một cách bí ẩn bình và hỗn sược. Người tôi nóng ran, tim tôi đập mạnh, tôi hồi hộp rồi dăm câu — Thà rằng hấn chọc ghẹo tôi như những thằng con trai khác, tôi đỡ bực bởi nghĩ « đàn ông chúng nó thế cả, thấy gái là tíu mắt vào ». Nhưng đấng này hấn cứ yên lặng, yên lặng mãi, không « tán tỉnh » gì, mà chắc chắn mắt hấn đang nhìn tôi chăm chặp. « Ai cho phép hấn được nhìn tôi vừa tủm tỉm cười chế riễu như thế ? Người tôi cứ nóng ran, nhột nhạt. Tôi vuốt tóc, tôi ngoáy đầu, tôi ghé sang Diễm nói vài câu bình phẩm chuyện phim

đang chiếu, nhưng vẫn không xuê đuổi được những cảm giác bị hấn nhìn. Một bên má và một bên cổ tôi cứ càng lúc càng nóng ran, cánh tay trần tôi đặt bàn tay trên đùi phía hấn cũng cứ nóng ran, rồi toàn thân tôi nóng ran như bị thiêu đốt... Tôi quay phắt lại vừa trừng mắt nhìn hấn, nhưng tôi ngờ ngàng, hấn có nhìn tôi đâu, hấn ngồi ngả lưng ra ghế, hai tay khoanh trước ngực và đang nhìn lên màn ảnh — thế mà tôi cứ yên trí hấn đang nhìn tôi — nhìn một cách hỗn sược mà miệng thì cười tủm tỉm chế riễu ! Cảm giác cháy bỏng, tôi lúng túng vội dụi mắt khi hấn nhìn lại vì thấy tôi nhìn sang. Tôi muốn quay về ngay, nhưng toàn thân tôi như tê liệt và mắt tôi đã « đục » phải mắt hấn — cặp mắt làm lì nhưng nheo nheo thật, quyến rũ và cũng thật... đều.

— Thưa cô, phim đã chiếu lâu chưa ?

Hấn mỉm cười và hơi nghiêng người sang hỏi tôi. Đang thẹn, nghe hấn hỏi, tôi thật như người chết đuối vớ được cọc. Ờ, mà tại sao tôi không hỏi hấn một câu tương tự vậy để đỡ lúng túng, gỡ cho cứ chỉ quay phắt lại trừng mắt thật vô duyên của mình ? Tuy vậy, tôi vẫn ấp úng mãi mới nói được :

Thưa... mới vào được một đoạn.

Nói xong tôi chậm rãi quay nhìn lại màn ảnh rồi « lén » thờ phào nhẹ nhõm. Hứ vớ. Chắc hấn không nhận ra cử chỉ vô lý hấn học của tôi. Bất giác tôi mỉm cười vu vơ. Diễm nó lại hỏi « Gì thế ? » « Không ». Tôi nói vừa giữ lại nét mặt bình thản nhìn lên màn ảnh. Nhưng chỉ mấy giây sau, chợt tôi giật mình nhớ lại câu hỏi vừa rồi của hấn. « Thưa cô, phim đã chiếu lâu chưa ? » Thế là sao ? Hấn vào từ lúc còn đang chiếu phim quảng cáo. « Như vậy câu hỏi của hấn chỉ có nghĩa... » Tôi thẹn, chợt nghe tai nóng bừng — « Hấn đã tán mình mà mình không biết » — tôi tự trách nam mình. Vừa bực, vừa thẹn, nhưng cũng vừa nghe vui vui. Tất nhất cũng phải thế chứ. Không lẽ thấy mình, bên mình mà hấn « bực » được. Có họa chăng hấn là « Thánh » — mà hấn thì nhất định không thể là thánh được rồi. Nụ cười thật « duyên » và « đều », cặp mắt làm lì nhưng nheo nheo « đa tình » — hấn thuộc bao cái loại con trai dăm « lạ » nhưng cũng dăm « đá »... người

« đẹp lắm » ! Tôi suýt phì cười trước ý tưởng ấy và chợt nhớ lại cảm giác sần sượng của mình vừa rồi khi quay lại thấy hấn không nhìn tôi như tôi đã nghĩ, đã nghe ngược tiếng người và đã... phản ứng. « Hấn phải trả giá sự ngỡ ngàng ấy của mình ». Tự nhiên tôi có ý nghĩ... trả thù. Tôi làm bộ vuốt tóc rồi hơi nghiêng đầu nhìn sang hấn — tôi muốn biết hấn đang làm gì. Tôi đã biết — hấn đang nhìn tôi. Hấn cười ngay khi mắt tôi vừa quay sang « chạm » vào mắt hấn :

— Thưa cô có biết tên của nữ tài tử đang đóng trong phim ?

« Hấn vẫn chuẩn bị câu hỏi đề chờ cơ hội « tán » mình. » Tôi nhủ thầm, định lờ đi cho hấn bẽ mặt lần đề bù lại cái bẽ của mình vừa rồi, nhưng không hiểu sao tự nhiên tôi lại nhoèn miệng cười, khe lắc đầu, dù tôi biết cô đang đóng trong phim là Sandra Dee.

Yên lặng một lát, tiếng hấn vẫn nhẹ và ấm :

— Sandra Dee đấy.

« Hấn khiêu khích đề mình phải nói ». Tôi cười thầm — « Kiểu tán đó khuya quá rồi ».

— Sandra Dee thật đẹp — hấn tiếp — Tôi chịu Sandra Dee từ ngày... chưa sinh. Bây giờ bất chợt bắt gặp tôi nghe khó quá,...

« Nhạt và vô duyên lắm » — Tôi không ngăn được tiếng cười khe nhưng tôi vội nín ngay — giọng hấn nhỏ hấn xuống như một điệu ru và rõ ràng từng chữ như muốn rót vào tai tôi :

— Thưa cô, nếu cô cho phép tôi xin nói thật : Cô giống Sandra Dee quá, ... Mái tóc, gương mặt, nụ cười cho đến cặp mắt sâu mộng. Và vừa rồi, khi vừa nhìn thấy cô tôi đã có cảm tưởng là Sandra Dee vừa thoát khỏi màn ảnh xuống ngồi dưới này. Một ảo tưởng diễm lệ phải không thưa cô? ...

Tôi choáng người luống cuống. Không ngờ hấn lì và tán khôn đến thế. Tôi chẳng giống Sandra Dee chút nào — tôi biết chắc như vậy, nhưng quả tình câu « nịnh » của hấn vẫn làm tôi không thể ngăn những cảm giác bồi hồi thích thú — thích thú mà thẹn — thẹn nhưng vẫn thích thú hài lòng. Tuy vậy, không hiểu sao tôi vẫn

làm bộ nhún mày khe nghiêng mặt nhìn hấn — trong bóng tối chấp chờn, khuôn mặt hấn thật đẹp, tôi cảm thấy thế ...

Có lẽ hấn hiểu tôi làm bộ, mặt hấn không thay đổi bởi tôi thấy tia nhìn của hấn như còn sáng lên một chút gì chế riễu.

— Chắc cô không tin — hình như hấn tủm tỉm cười — cô có quyền cho là tôi « nịnh » đề cầu thân trong trường hợp này. Nhưng tôi nói thật đấy. Cô giống Sandra Dee quá. Nhất là cặp mắt vô tội và cặp môi xuân đại đến ... àn ác !

« Thăng cha thật lì » — Lần thứ hai tôi lại biết chắc rằng hấn nói bậy. Bóng tối thế này làm sao nhìn được mà dám nói « mắt vô tội » với « môi xuân đại » ... Tôi cố bực; cố tìm một cảm giác khó chịu đề có trốn phản ứng, nhưng ... không được ! Tiếng nói, nụ cười và nhất là ánh mắt hấn như có một cái gì tỏa ra ve vuốt mơn trớn cảm giác tôi ...

— Không biết một kẻ buồn, cô đơn, thất nghiệp ... có quyền được nói câu xin phép làm quen với « Sandra Dee Việt Nam » không?

Hấn đi nhanh quá. Tôi vẫn không quay lại :

— Xin ông hẹn thăng Sandra Dee VN của ông.

— Tôi đã hỏi và đang chờ đợi trả lời. Tuy vậy nhưng tôi mong không được trả lời; đừng bao giờ trả lời dù rằng chịu hay không ... Tôi sợ sự thật. Tôi muốn được sống trong chờ đợi — dù sống chờ đợi là sống trong lo âu khắc khoải. Nhưng thà như vậy đề đừng bao giờ tuyệt vọng. Cái gì dở dang vẫn đẹp ...

Tôi nhớ đến câu thơ của Xuân-Diệu. « Lãng mạn ». Tôi bỗng nghe bực tức. Hấn đã không muốn trả lời, tôi phải trả lời. Hấn không có quyền được muốn gì là được như thế ... Bỗng tôi hốt hoảng dừng lại ý nghĩ đương đầu với hấn. Không nên mạo hiểm. Tôi nhủ mình vừa ngồi nghiêng người sang Diễm.

— Nó định tán mày phải không ?

Diễm nghiêng đầu hỏi nhỏ. Không hiểu sao tôi lại lắc đầu phủ nhận. Diễm cười khe — vô tội và vô nghĩa — nhưng tiếng cười nó bỗng làm tôi nhột nhột khó chịu.

— Hấn nhìn mày dữ quá !

Tôi hơi rùng mình, nghe bỗng một bên gáy. Tiếng Diễm như thủng xuống :

BÓNG TỐI

— Thăng cha có vẽ « xinh trai » đấy, mà! !

Tôi vẫn cảm nín trong những ý nghĩ quay cuồng có hình ảnh hân và hình ảnh những gã bạn tôi chập chờn lẫn lộn. Không có đũa nào « được » như hân — toàn là một thứ nịnh hót rẻ tiền và vô duyên. Bóng tối không nhìn rõ mặt hân, nhưng với mái tóc bông bênh, với dáng dấp cao lớn và nhất là với giọng nói nhẹ ấm như một lời ru... hân không thể là một thằng xí trai hay ít học được!

Những ý nghĩ miên man lớn rộng dẫn đến một khung trời xanh có nắng vàng, có mây trắng, có bướm, có hoa, có những dòng sông và... hai đứa yêu nhau. Đứa con gái xinh đẹp trước khi ngã vào người yêu, trong trắng đến từ bàn tay nụ mắt... Và đứa con trai khỏe mạnh dáng dấp phong lưu có giọng nói trầm ấm như hơi thở...

Tôi nghĩ... tôi nghĩ... rồi... không hiểu từ bao giờ, không thể hiểu được từ lúc nào, khi tôi biết ra thì bàn tay tôi đã nắm gọn trong bàn tay hân. Tôi nhớ hình như tôi có giật mình, có rút tay ra nhưng... không hiểu sao tay tôi vẫn nắm ngoan trong bàn tay hân... Thế rồi... thế rồi... một bàn tay hân đặt lên vai tôi... rồi một cánh tay hân chèo lên vai tôi... Chưa bao giờ tôi thấy mình run như thế. Chưa bao giờ tôi thấy những cảm giác kỳ quái như thế. Toàn thân tôi dại đi — tê dại đi. Người tôi ngay ra. Tôi muốn chống cự mà không thể được. Mắt tôi nhìn lên màn ảnh nhưng tôi không thấy gì cả. Không thấy gì cả... chỉ còn nghe trên vai trên cổ bàn tay hân như một miếng nhung, như một manh giấy nhám và như dẫn những luồng điện nóng luồn vào cơ thể tôi — luồn sâu vào, luồn sâu vào da thịt, sâu vào mạch máu đến nhiều lúc tôi có cảm tưởng tôi đang ngồi trong một lò lửa — một lò lửa không làm cháy da bỏng thịt mà làm cháy lòng héo rụi...

... Bỗng bàn tay hân đi dần xuống vai... xuống lưng... xuống... xuống... Bất giác tôi rùng mình, người tôi như co rúm lại. « Không không » ! Tôi la thảm trong bụng và cố lấy hết can đảm đẩy tay hân ra vừa lúc ánh đèn trong rạp bật sáng... Người tôi như toát mồ hôi. Hơi thở tôi như tắc nghẹn từ bao giờ bỗng thoát ra thành tiếng thở dài. Tôi ngồi ngay dậy vừa quay nhìn sang Diễm — nó có vẻ không biết gì cả. Tôi yên tâm liếc nhìn sang hân. Bỗng người tôi lạnh toát, mắt tôi như tròn lên... Một vết xẹo nằm chéo ngang trán, cặp mắt trắng với hàng lông mày xếch ngược và... và mặt hân... rõ như tờ ong... Mắt tôi hoa lên. Tôi không còn trông thấy gì cả!

trăng nguyên thủy

PHƯƠNG ĐÀI

Vàng trắng nguyên thủy đã về đây
Nửa phiến trầm tư rọi bóng gầy
Làn sóng xa xưa tìm dáng sử
Khung thiêng dăng mắc ánh thơ mây

Biêng biếc hồn thơ đổ bến hăng
Năm dài nghiền bút kết hoa dăng
Mà sao vẫn lạnh dòng trăng nước
Vẫn rót sương buồn phủ miếu lằng

Hoài vọng từ xưa sóng nước ơi!
Về đây vẫn cách một phương trời
Bơ-vơ cánh bạc soi thâm thẳm
Lạc lổng vòm khuya nhớ viễn khơi

Tâm sự đầy vơi sóng hải hồ
Triều dăng điệp khúc ý đơn sơ
Nghiêng nghiêng mấy nét hoa tinh tú
Dòng nước cài trăng mộng hững hồ



ĐÁ CÁ LIA-THIA

★ CAO-NGUYỄN-LANG

TRONG tất cả những trò chơi như : chơi gà, chơi chim, đấu bò, chơi trâu... xem đá cá lia thia cũng có nhiều thích thú không kém.

Nói về cá lia thia, chắc không ai không biết. Mặc dù, ở nước ta, trò « đá cá » không mấy đại chúng. Nghĩa là rất hiếm người chơi.

Cá lia thia — tên khoa học là *Betta splendens* — là một loại cá có đặc tính hung dữ và háo chiến.

Ở Thái Lan, trò « đá cá » lia thia đã trở thành một môn cờ bạc rất thịnh hành—Cũng như « đá gà » ở xứ ta — không những ở thành thị, nhất là ở thôn quê, những trò chức « đá cá » ăn thua rất lớn. Đấu trường được thiết lập hết sức kín đáo phòng ngừa sự dòm ngó của cảnh sát. Vì, nếu hở cơ

bị bắt, sự trừng phạt rất nặng nề. Những người tham dự phải là những mặt quen và những tay chơi chính cống. Những người lạ rất khó được tiếp nhận.

Đấu trường rất đơn giản. Thường chỉ là một cái trái con sau nhà. Giữa khoảng đất kê một cái bàn dài, bên trên đặt những cái hũ bằng thủy tinh trong vắt, sắp thành hàng dài. Ở mỗi bên hũ tiếp giáp nhau, ngăn một tấm bia cứng để những con cá ở hũ này và hũ kia không thể trông thấy nhau.

Nếu để trông thấy nhau, chúng sẽ lao đầu vào thành hũ nhằm vào bóng dáng của đối thủ qua làn thủy tinh trong.

Những người đá cá cũng có những tài riêng để phân tích sự hơn kém của từng con cá, tùy theo trình độ và kinh nghiệm của mỗi người không khác gì mấy tay tuyết

ĐÁ CÁ LIA THIA

phích nhìn chân cẳng ngựa. Họ nhìn vảy, nhìn vi, nhìn đuôi và thân hình con cá mà đánh giá trị và quyết đoán sự hơn thua giữa hai con cá sắp sửa giao đấu.

Thoạt đầu, khi hai con cá nào được chọn đá đầu người chủ cá đứng ra đánh giá trị con cá của mình. Những tay đá xung quanh nếu kết con nào thì đứng ra bắt.

Cuộc mặc cả xong xuôi, hai con cá được tuyển chọn được bỏ chung vào một hũ. Hai con xáp chiến, đâm qua, chọi lại như hai võ sĩ say đòn. Và mỗi con đều lần lần mang thương tích vì những đòn của đối phương đâm trúng — Minh, vi, đuôi sứt sứt, hoặc rách bươm lá tai, vẩy lên trong nước đủ màu xanh, đỏ, vàng, tím, đen.

Ở xung quanh, mọi người hồi hộp. Bầu không khí thật là căng thẳng khi cuộc chiến đấu của hai con cá mỗi lúc một gay gắt. Những tiếng ồn ào nổi lên những tiếng hét cổ võ cho cá nhà, những tiếng rít-soa mỗi khi cá mình bị cá của đối phương đâm trúng đòn quá nặng.

Trận đấu kết thúc khi một trong hai con cá bị chết. Cũng có trường hợp con cá thắng cuộc không cần đâm chết đối thủ của nó. Mà cần hơn đòn khiến đối thủ chạy là ăn. Đềm này phải có thỏa thuận của hai phe đánh cá khác cũng có thể thủ hòa,

nếu hai con cá giao đấu, trong một thời gian ấn định không con nào thắng con nào.

Cuộc đấu kéo dài sau từng trận đấu của từng cặp cá.

Cũng như chơi chơi gà ở xứ ta — khi trò chơi đã biến thành cờ bạc ăn thua, thì chuyện gian lận khó có thể tránh được. So sánh giữa lối bịp « đá gà » với « đá cá » thì lối bịp « đá cá » tương đối dễ hơn. Vì, mỗi cặp gà đá thường ấn định là một tiếng. Cứ mười lăm phút là 1 « hiệp ». Mỗi hiệp nghỉ 5 phút. Người chủ gà, hay một trong những tay « bắt cá » con gà đó phải « vỗ » và săn sóc cho gà mình để đấu tiếp. Người ta hà hơi, phun nước cho gà tỉnh, hoặc nhai hạt cau khô sứt vào những vết thương làm cho se da v.v..... Muốn phân phe bên này chỉ cần cho một tay lọt vào « vỗ » gà của phe bên kia bằng những mảnh khoe ngoại khoa bí mật, « thuốc » cho con gà khi ra đấu không còn đủ tinh thần dẻo dai chịu đòn và tìm cách trốn chạy.

Đá cá có phần khó hơn. Bởi lẽ từ lúc hai con thả chung vào một cái hũ, là đá cho đến cùng, không chia thành « hiệp » và cũng không có chuyện « vỗ cá » như « vỗ gà » của những « săn sóc viên », Nghĩa là không bên nào sờ vào

ĐÁ CÁ LIA THIA

cá của mình trong khi giao đấu. Do đó, đá cá có phần khó bịp hơn.

Tuy nhiên, điều ấy không phải là tuyệt đối. Những cái gì khó khăn thì... nghệ thuật của bọn bịp lại càng tinh vi và ít bị để ý. Chẳng biết câu « *Đá cá lã dĩa* » đề chỉ những trò bịp bợm có thể ứng dụng vào trường hợp này ? ... Gạt ra ngoài vấn đề ăn thua

có tính cách cờ bạc, đấu cá lia thia là một trò chơi hứng thú, có nhiều kích thích say mê. Nuôi cá, đá cá là cả một nghệ thuật công phu : Chọn cá nuôi, lựa cá đá, xem tướng cá để tìm ra những ưu điểm và nhược điểm của mỗi con cá để so sánh đòi hỏi người chơi nhiều kinh nghiệm và nhiều biệt tài.



★ Thương chồng

— Khờ tôi lắm trời ơi ! Bác sĩ ơi ! làm ơn cứu cho chồng tôi tỉnh lại giùm. Đề ông chết luôn, chắc tôi cũng chết theo ông liền... Xin bác sĩ chích giùm một mũi cho ông tỉnh lại, tôi sẽ trả với tất cả giá tiền nào... hu... hu... hu...

— Tôi đã làm đủ cách, chích đủ thứ thuốc đề cứu ông. Nhưng bệnh nặng quá, không thể nào làm gì được nữa !

— Hu... hu... hu... chết tôi rồi trời ơi. Rồi ai mà ký tên cắt tờ phân chia đề gia tài lại cho tôi đây hu... hu... hu...

Dũng midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/B.Y.T./DRDC

một chữ thương

HOÀI - TÂM - TỬ

Ơm u tiếng gọi rung trời nhớ
« một chữ THƯƠNG » tình biết gửi ai

Tạ viết cho mình một chữ THƯƠNG
Viết bằng hơi thở đuối hơi sương
Lời ru mở cánh môi cuồng cháy
Nét đỏ xuân xuân rồi nét cuồng

Một chữ THƯƠNG ta viết mở đầu
Nghĩa nghìn năm cũ đến muôn sau
Miền đam mê chín mùa nhung nhớ
Tiếng hát thần ru đáy mắt sâu

Nửa kiếp tình xưa viết chữ YÊU
Viết bằng trang trọng biết bao nhiêu
Rồi thời tình cũng là tan vỡ
Bởi chữ YÊU mang nghĩa quá nhiều

Giờ chữ THƯƠNG ta viết một lần
Là thời hơi thở đã vào xuân
Vòng tay đã mở đem phù thủy
Đầy phút hồng lên mộng ái ân

Xin hái hồn ta đã chín rồi
Nghìn năm hoa nở một lần thôi
Huyền trang sử đã xanh hồn núi
Và cả tình ta đã của Người.

NGUYỄN-KHUYẾN CÓ LÀM VĂN TẾ F. GARNIER HAY KHÔNG?

★ *Phạm-văn-Sơn*
(tiếp theo và hết)



MỘT trang sử về kháng-
chiến Việt-Nam thưở đó dễ tiện
việc tra cứu vấn đề:

Vào những năm cuối cùng thế
kỷ XIX nhất là sau hòa ước 1884
đã được triều đình Huế cúi đầu
ký để Pháp thực dân đặt nền bảo
hộ trên đất Bắc, nhiều sĩ-dân miền
này đã nhóm họp nghĩa-quân ở
nhiều địa phương đánh nhau với
Pháp. Lúc này vị Đại-tướng đề
chống giặc của triều-đình là phò-
mã Hoàng-tá-Viêm đã bị rút về
Huế để cộng tác với giặc, đi chiêu
dụ các đạo quân đang khởi nghĩa
ở miền Bắc Trung-kỳ do Tôn-thất-
Thuyết và Trần-xuân-Soạn tổ
chức trước khi băng qua biên giới
để cầu cứu Thanh-đình.

Nghĩa quân hoạt động tuy mạnh
mẽ nhưng rời rạc, thiếu hẳn một
hệ-thống chỉ huy thống nhất nên
không tranh đấu được lâu dài.

Nghĩa quân Đốc-Đen ở Thái-
bình trong Thời-kỳ Cấn-Vương
này cũng đã từng giao tranh với
Pháp rất kịch liệt (rất tiếc rằng
ngày nay chúng ta lượm lặt được
rất ít sử liệu về các cuộc khởi
nghĩa ở Bắc-kỳ cũng như ở Đàng
trong) như các lực lượng bạn rai
rác ở khắp Bắc-kỳ nhất là ở hai
tỉnh Nam-định, Thái-bình vốn
sẵn truyền thống anh dũng chống
phong kiến và xâm lược từ nhiều
đời trên lịch-sử nước nhà. (1) Lúc
này phong trào kháng Pháp tập

1) Ngay từ lần đầu Pháp bước
chân lần thứ nhất lên xứ Bắc,
đồng bào Nam-định, Thái-bình đã
vùng dậy (1873 do các đạo quân của
F. Garnier). Đáng lưu ý là cuộc
dậy động của gia đình cụ Nguyễn-
mậu-Kiến ở Kiến-xương, cụ
Phạm-văn-Nghị ở Phong-đoan,
Ý-Yên... Đến kỳ thứ hai (1882-83)

NGUYỄN KHUYẾN

trung ở hai bên ven sông Hồng :
bên tả ngạn nghĩa quân
của Tán - Trương quân vụ
(chức cũ với triều đình Huế)
Nguyễn thiện Thuật hoạt động—
bên hữu ngạn thì nghĩa quân
thuộc quyền chỉ huy của Cụ Đê
đốc Tạ Hiệp. Ngoài ra còn các
tổ chức bị đập tan trong trứng
nước do các nhà khoa mục tổ
chức như Đỗ huy Liệu, Nguyễn
đức Huy, Lã xuân Uy vì sự tổ
cáo của Việt gian Vũ văn Lợi
cũng là một văn thân vùng Nam-
định. Tạ Hiện là con cụ Tạ Diên
xuất thân Tú tài võ từng cùng với
Lưu vĩnh Phúc đánh giặc Cờ
Vàng khi giữ chức Đốc binh tại
Tuyên Quang. Ông được thăng
Đê đốc vào năm 1882 và đã hợp
tác với Nguyễn thiện Thuật, Phan
vũ Mẫn, Hoàng văn Hòe nộp ăn
từ quan để ra kháng Pháp sau
khi triều đình Huế ký hòa ước
1883 không chịu nhượng bộ
trước các yêu sách của Pháp và
công nhiên ly khai với chánh quyền
Huế chuyên dùng lưu động chiến
đánh Pháp khắp các tỉnh đồng-
bàng ở Sơn-Nam hạ tức Trung-

châu Bắc-kỳ về phía Nam khiến
một thời địch đã phải mất ăn mất
ngủ.

Bên cạnh nghĩa-quân Tạ-Hiện
còn nhiều toán quân dân yêu nước
thuộc Phong-trào dân quân tự vệ
miền Bắc do các ông Đốc-Nhượng
ở Thanh-Khê, Bang-Tôn, Cai-
đồng bảo ở đây tuy ở trong hoàn
cảnh khó khăn cũng nổi lên
chống địch.

Piglowski tác giả cuốn Histoire
de la garde Indigène de
l'Annam—Tonkin tập 1, trang 49
cũng viết rằng vào năm 1892
trong toàn hạt Nam-định (gồm cả
Thái bình) nổi lên chống Pháp,
binh đội thực dân đã phải đánh
đẹp rất nhiều mới dần áp xong.

Chabrol trong Les Opérations
du Tonkin nói : Hồi tháng 6-1885
cuộc khởi nghĩa của V.N. tràn
khắp vùng đồng bằng.

Trong tờ trình của Văn-thân
Bắc-kỳ gửi cho Tổng-dốc Văn-Quy
(Văn-Nam, Quý-Chân) có nói sĩ-
dân của toàn thể vùng Trung châu
Bắc-kỳ (Bắc-Ninh, Hải-Dương,
Sơn-tây, Nam-định, Hưng - yên
v.v...) đều hưởng ứng nghĩa sự,
không cung ứng binh lương cho
giặc và phục dịch chúng ở các ty
và phủ huyện. Đây là phong trào
tự phát không liên hệ với triều-
đình.

Dùng **midol** trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1360/BY.T/DPDC

tổng Dung ở Quỳnh-côi, Đội Võ ở Giao-phương, Đốc Đen ở Thanh-quan (2) tuy là những lực lượng độc lập nhưng trên phạm vi tranh đấu đã có sự phối hợp chặt chẽ với họ Tạ. Thực dân đã lấy làm quan ngại nên đã có phen xử dụng tới 10 đại đội Bộ-binh, 2 Trung-đội pháo-binh, một số thuyền máy và vài chiếc phóng ngư-lôi-hạ do Tướng Munier điều khiển trong các cuộc càn quét. Ngoài ra địch còn có quân phụ lực là lính khổ xanh và lính cơ đóng đồn ở khắp các phủ huyện.

Nếu so sánh thì lực lượng địch mạnh hơn nghĩa quân nhiều vì chúng có tổ chức, hỏa lực mạnh, tiếp vận điều hòa nên nghĩa quân phải dùng thuật tránh né.

Ngày 23-10-1886, nghĩa quân giả làm phu khuân vác đánh úp đồn Quỳnh-Côi rồi tản mác sang các vùng Thụy-Anh, Phụ-dực, Kiến Xương, Đông-quan, Vụ-bản.

Đầu năm 1887 Đốc Đen Tạ-Hiện thất trận bị địch bắt và giết vào đêm mồng 2 tháng 2 ở Bình-Bắc nhưng các đồng chí của ông vẫn không hạ khí-giới do đó bảy tháng sau vào đêm 28 rạng ngày 29.9 nghĩa quân với 100 tay súng đã tấn công vào lực lượng lính

cơ và khổ xanh của Tri-phủ Thái bình và hai chỉ huy Pháp là Floederer và Linotte đang đồn trú ở Đông-quan.

Qua năm sau vào mùa Xuân mồng 3-1 1888, nghĩa quân cũng thắng một trận lớn nữa, tiêu diệt được toàn đội của Trung úy Marien, ngoài ra nghĩa quân còn gây thêm được một thành tích chánh trị là bí mật vận động các sĩ-tử bỏ trường thi Hương ở Nam định để tham gia việc chống Pháp. Tuy kết quả không được mỹ mãn lắm nhưng việc này đã khiến cho địch và lũ tay sai vô cùng bối rối.

- 2) *Vài chi tiết đáng chú ý:*
- a) *Đốc-Nhương ở Thanh-Khê là người giết Vũ-văn-Báo, tên Việt gian đã báo Pháp giết cụ Nghè Giao-Cù. Y quê quán ở làng Vĩnh-Trụ lĩnh Hà-nam tục gọi là Thượng Vĩnh-trụ.*
- b) *Bang Tôn đã có thời làm Tri-huyện Duyên-hà (Thái-bình) phát động cuộc chống Pháp ở huyện Quỳnh-Côi cũng thuộc tỉnh này.*
- c) *Cai Tổng Dung ở làng Trương-Nhương cũng thuộc Quỳnh-Côi là đồng chí của Bang Tôn.*
- d) *Đội Võ là người Công giáo đóng đội trong hàng ngũ của quân đội Viễn-xâm đã bỏ địch về khởi nghĩa.*

và chính họ đã phải thú nhận như vậy.

Ngày 23-12 nghĩa quân đánh úp đồn Vụ-bản và ít ngày sau nghĩa quân tập trung được 300 đội viên đề tấn công đồn Thanh-quan khiến Thiếu-úy Duvergé và Ilursy chịu nhiều sự gian nguy mới giữ được vị trí.

Cũng vào cuối năm này (25-8) nghĩa quân Đốc Đen đánh đồn Bình-Cách. Nếu không có quân của đồn Thụy Anh tới cấp cứu thì đồn này có thể đã bị hạ.

Sang năm 1889 vào mồng 4 tháng 8 Đội Võ đánh đồn của Thiếu úy Caritle và một đội lính cơ địa phương. Trong dịp này Đốc Đen bắn chết đồn trưởng Crivien Yên-lũ. Hôm ấy (8-9-1889) Crivier đang có mặt ở đồn Phụ-dực thì được tên Tri-phủ báo cáo Đốc Đen đang kéo quân đến Yên-Lũ. Y liền cùng tên này mang lính khổ xanh và lính cơ đến vây bắt.

Vào nửa đêm, địch tới địa điểm của nghĩa quân. Crivier cùng 5 tên lính bạo dạn nhất đột nhập vào ngôi nhà Đốc Đen đang trú ngụ thì bị bắn chết ngay trước khi bọn y ra tay. Ngụy quân mất chủ tướng chưa kịp tu chỉnh hàng ngũ và do lực lượng ít ỏi, Đốc Đen cùng các đồng-chí vượt

thoát được vòng vây sau khi đã chặt được đầu của ngụy-tướng để đem đi. Trong trận này em Đốc Đen và 5 nghĩa-quân tử trận.

Địch mang cái xác không đầu của Crivier về Nam-định, cử Tri-phủ Thái-bình là Bùi-Phụng làm lễ truy-niệm. Phụng đã đọc bài văn viếng Crivier, lễ dĩ-nhiên rất là lâm ly thảm thiết.

Nguyên văn bài tế trên đây xin trích ra đây như sau:

« Nước Đại-Nam, vua Thành-Thái năm đầu Kỷ sửu, tháng 8 ngày 23 tức là ngày 8 tháng 9 năm 1889, quan tỉnh Nam-định sức xuống Thái-Bình, Tri-phủ là tôi đem nha lệ và Chánh phó tổng biện lễ hoa quả xôi một ván, bò một con, rượu hai nôi kính bày trước mồ ông quan một đôn Phụ-dực là ông Kỳ-ri-vi-ê theo bản chữ nôm tế mà than rằng:

« Ông là đảng anh hùng mà lòng trung hậu, mười tám năm ra lính, mấy mươi trận cầm quân. Nước đại Pháp đã thưởng mẽ-đay, vua Annam cũng ban Kim-Khánh.

Từ khi về đồn:

Đốc lòng bảo hộ,

Hết sức trung thành,

Từ đồn Phụ-dực,
Sang phủ Thái-bình,
Đến huyện Thanh quan,
Vào làng Yên-lũ,
Cứ đem tên Khải,
Dẫn bắt thằng Đen,
Bởi vì khinh chúng nó quần hồ,
Đến nỗi thiệt một người mãnh hồ.

Thương ôi!
Nửa đêm gió cuốn,
Một phút mây bay,
Hồn thiêng tưởng đã về đâu,
Tiếng tốt còn ghi ở đó,
Nay tôi:
Vâng lệnh quan tỉnh,
Theo tục nước Nam,
Ngon đèn nén hương,
Đĩa hoa chén rượu,
Nghĩ lại sông dài biển rộng
cách trở bao xa,
Tưởng như tướng mạnh thần
thiên hồn cũng thấu.

Về phần tri huyện sở tại
Thanh quan là nơi Crivier táng
mạng cũng được lệnh phải đọc
thêm một bài đề tình khuyên mã
được đậm đà ân nghĩa với Nhà
nước Đại Pháp như dưới đây:

« Từ bên Đại Pháp,
Sang cõi An-nam.
Trông phép nước như việc nhà,
đồng lòng bảo hộ,

Đem quân quan đi đánh giặc,
mấy trận xông pha,
Ngày rằm tháng 8 sắp lính đồn
qua huyện Thanh Quan vào
làng Yên-lũ,

Thương ôi!
Nửa đêm lặn lội không đề (?)
thằng Đen,
Ba huyện xông pha vì thương
con đỏ,
Đã trải bên Đông, bên Bắc, vua
cũng biết tên,
Ai hay làm tướng làm thần trời
cho đề tiếng.

Nay tôi:
Vâng lệnh quan trên sức xuống,
Khắp nha lệ đều sang,
Nghĩ lại đường dài trông theo
ngọn cỏ,
Gọi là lễ bạc xin giải tấm
lòng...» (3)

Sau khi Crivier chết, cuộc bại
trận của Pháp thực dân đã nâng
cao tinh thần chiến đấu của nghĩa
quân đồng thời cũng làm cho bọn
xâm lược vô cùng uất hận. Rồi
Công sứ Nam định cử Phó sứ,
Bổ chánh Nam định, Tri phủ

3) Bài văn tế trên cũng như
dưới do bà nội ông Bảo Văn
đọc đã được ghi chép trong Tạp
chí Tri tân số 15 ngày 19-9-1941.

Thái bình, Tri huyện Thanh
quan họp quân đủ mặt mở một
chiến dịch tổng phản công quân
Cách mạng để trả thù. Việc thứ
nhất của chúng là triệt hạ làng
Yên lữ, nhà cửa đốt cháy hết ra
tro, cành tre bụi rúa cũng làm
môi cho thần lửa. Dân chúng già
trẻ gái trai lớn nhỏ đều chạy
thất tán đi các nơi — ruộng đất
của họ bị chia cho các làng phụ
cận. Cuộc trừng phạt tàn bạo của
Thực dân cũng có ảnh hưởng là
khiến việc ủng hộ nghĩa quân trở
nên hạn chế và từ đây nghĩa
quân bước dần vào giai đoạn đen
tối nhất.

Ngày 7-3-1890 trong một trận
đánh lớn với lực lượng của Phó
sứ và các Thiếu úy Ferrière,
Duverney, Caritle, Lambert, Đội
Vô đền nợ nước.

Đốc Đen sau khi thắng địch ở
Yên lữ rút quân sang huyện Vũ tiên
(Thái bình) trú đóng trong chùa
Trượng-an mở luôn mấy cuộc
giao phong với Tri huyện Kiến-
Xương, Thư trì, bắt liên lạc với
Đốc Nhượng và sát nhập vào bộ
đội của Nhượng và Lãnh Hoan.
Tại đây nghĩa quân bị quân của

Tri phủ Thái bình cản lại nhưng
nhờ có sự dũng cảm, nghĩa quân bao
vây được địch. Nếu không có
viện binh của hai Huyện Phụ
dực và Thụy Anh, nguy binh đã
có thể vô cùng khốn đốn. Mặt trận
trở nên gay go do viện binh của địch
tới nhiều, nghĩa quân phải rút về
nghỉ tại Trục nội không may bị
một tên sư gian đi báo Trưởng
đồn Thanh quan. Tên Thiếu úy Pháp
liền cùng Tri phủ Thái bình đem
nhiều bộ đội vây chặt quân Cách
mạng. Đốc Đen mở đường máu
thoát khỏi trùng vi nhưng sau bị
bắt ở Trại Đông ngày 25 tháng
tư năm ấy. Địch mang ông về
Nam định hành quyết vào 5 ngày
hôm sau. Nhiều lãnh tụ nghĩa quân
dần dần sa lưới: Đốc Nhượng
bị bắt ở Thanh-Kê (làng Đô-Kỳ)
ngày 21-3-1890; Đốc Sơn sau
một trận kịch-liệt cuối cùng với
địch cũng hết thời vào ngày 10-5-
1891. Tàn quân của các ông
lần lượt ra hàng vì thế cô, lực
kiệt và mất bộ máy chỉ huy. Phong
trào chống Pháp lắng xuống trông
thấy và hết còn sinh động vào
năm sau...

Đúng midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1330/BY.T./D.P.D.C.

Với tài-liệu trên đây, theo chúng tôi, mấy bài văn tế đáng ở số trước nhất định không phải của cụ Tam-Nguyên làng Yên-đồ. Đối chiếu các sự việc đã kể ra trên phương-diện văn-từ cũng như xử-sự, ta có thể nghĩ rằng người được tế sống đây là Thiếu-úy Crivier đóng ở đồn Phụ-dực tuy có chỗ không ăn khớp như câu : « Ông đóng Quỳnh-côi, ông về Kinh-lũ. » Kinh-lũ đây có thể là Yên-lũ. Xin nhắc rằng các địa-danh từ đời Nguyễn đến nay thay đổi rất nhiều. Còn tác giả của bài văn-tế có tánh cách nhạo báng

trên đây là ai thì nay khó lòng mà truy cứu ra bởi những thi-văn chửi bới, châm biếm quân xâm-lược hay những kẻ đang nắm giữ chánh quyền đã phải phò-biến bí-mật, nhất là tên người làm ra loại thi văn này. Do tình trạng loạn-ly và đất nước chia cắt, những vị tiền-bối sống trong những giai-đoạn lịch sử trước đây của chúng ta chết đi hầu hết, việc phối kiểm các sử sự vô cùng khó khăn, rất mong bạn đọc nào biết rõ hơn chúng tôi về bài văn-tế trên đây lên tiếng.



● **CÚ SÚT**

— Ở người giữ thành thật hay. Cú sút banh của phe nghịch mạnh như vũ bão mà anh ta chụp một cái gọn lỏn trái banh vào hai tay. Hay, hay quá.

● **4 THỜI KỲ CỦA PHÁI MẠNH**

— 1 Mơ mộng, yêu đương cuồng loạn nhưng nhứt thời.
2— Tình chân thật. 3— Khao khát cái mới. 4— Suy nghĩ kỹ càng — chừng chặc.

vùng kỷ - niệm

● NGỤ TỬ

Tạo hóa trao em áo mỹ nhân.
Cho đời em khổ với phong trần.
Làn mây ngày trước đã râm bạc.
Ngồi sát bên em gọi mấy lần.
Ừ nghe em !
Sao ôm hoài lấy mặt,
Nhìn vì sao đi vào cõi hoang vu.
Giã từ em !
Lần theo bước cuộc đời.
Trọ định mệnh là nơi xin hẹn gặp.
Nơi ấy có một đóa hoa anh van đừng sớm nhạt.
Vì nó là...
Huyết mạch của đời anh.
Đừng nghe em !
Anh van chỉ một lần
Oanh lạng tiếng khi thấy hoa đời sắc
Mới chiều nào.
Đôi ta đi trong đời cô tịch
Nhặt củi lòng nhen lửa đơn côi
Trời... em !
Người em tôi đẹp tuyệt.
Thả nụ cười như cả một trời hoa.
Vui lên đi em cho lòng bớt xót nhòa.
Anh tìm đóa hoa hường cài trên đôi mái tóc.
Chiều không mây sao có giọt mưa rơi.
Khuyết thành bề.
Vui chôn bao hoài vọng
Đứng bên anh, em khép mắt nói thầm.
Ngày nay rồi ngày mai
Và còn nhiều ngày nữa.
Dầu bao nhiêu... chúng mình cũng thể thôi.

Chiều đông mây gió 64

những bí mật
trong
THẾ CHIẾN
thứ hai

Thiên-Son

(Xem P.T. số 147)

MUSSOLINI ĐƯỢC GIẢI THOÁT

KHI Mussolini còn bị lưu đày ở cù lao Maddalena thì người Đức còn biết, nhưng tới khi ông bị đưa tới Gran Sasso thì họ không biết một tí gì. Cả đến Tổng-Trưởng Tuyên - Truyền là Goebbels còn nói hươu, nói vượn theo một lời tuyên bố trên báo chí như sau :

« Nhiều tin tức mới nhất cho rằng nhà lãnh-tụ Ý đã bị giao cho bọn Anh-Mỹ. Tôi cho rằng có lẽ người Ý gián-tiếp đề cho ông ta rơi vào tay địch thì đúng hơn. Chứ nếu chính họ giao ông ta cho địch thì thật là quá xá.

Không bao giờ có chuyện như thế xảy ra trong một nước đang đánh giặc. Theo vài nguồn tin khác thì ông ta có lẽ đã bị đưa qua Bắc-Phi và sẽ bị đưa ra một tòa án quốc tế ».

Đúng ra thì cả hai chánh-phủ Anh-Mỹ đều đòi cho được tân chánh-phủ Ý phải giao Mussolini cho họ coi như là một điều kiện trong những điều-kiện đầu hàng. Đặc biệt nhất là ông Thị-trưởng của Thành-phố Nữu-Ước lại đề nghị tổ chức một đám rước thắng trận trong đó có biêu-diễn Mussolini, một số tướng lãnh Ý và một

số lãnh tụ đảng Phát-xít Ý. Hãng Paramount bằng lòng bỏ ra 1 triệu đô la để được biêu diễn Mussolini. Nhưng hãng Goldwin Mayer lại bằng lòng bỏ ra tới 3 triệu.

Rốt cuộc thì những nguồn tin trên đều vô căn cứ. Và Mussolini vẫn sống yên lành ở Gran Sasso và Hitler đã ra lệnh cho bộ hạ phải cứu cho kỳ được. Ngày Mussolini được giải thoát là ngày 12-9-43. Chính người cứu ông là một Đại-úy Đức tên là Skorzeny. Chính sở mật-vụ Đức đã phân công cho ông cùng 18 người Đức khác phải kiếm cho kỳ được nhà lãnh-tụ Ý. Đại úy Skorzeny đã bay ngang qua Gran Sasso và đã chụp được nhiều tấm hình chỗ giam giữ Mussolini. Khi tổ chức giải thoát là cả một chuyện khó-khăn. Máy bay của bọn Skorzeny phải bay cao từ 4.500 thước nhào xuống trước hách sạn mà ở trước khách sạn lại không có chỗ đất rộng và bằng phẳng để đáp máy bay xuống. Nhưng tất cả những người tham gia cuộc giải thoát đều cố gắng hoàn thành nhiệm vụ. Vừa hạ được máy bay xuống đất là họ liền ghìim sẵn tiêu-liên. Đại-Úy Skorzeny cùng với hai người hộ vệ đi lòn vào ngã sau. Ông đã dùng báng súng tiêu-hủy đài vô-tuyến-diện. Khi trở lại nhà trước thì ông gặp

những người lính canh Ý bỏ chạy như chuột. Ông đưa khí-giới ra dọa và hô : « Đơ tay lên » Vừa lúc đó thì ông thấy Mussolini đứng ở cửa sổ phòng ông. Đại Úy la : « Coi chừng ! Xin đừng ở cửa sổ ». Và sau khi mọi nguy hiểm đã vượt qua Đại-Úy liền tới phòng nhà lãnh tụ Ý mà nói : « Thừa lãnh tụ, Quốc-trưởng Hitler cho tới cứu ông. Bây giờ tôi phải có bản phận bảo vệ ông. Tôi mong rằng mọi sự đều thành công mỹ mãn ». Mussolini không trả lời nhưng tỏ ra rất cảm động. Ông ôm chầm lấy Đại Úy rồi ông nói : « Tôi biết trước rằng ông sẽ không bỏ tôi, ông sẽ giải thoát cho tôi ra khỏi cánh tù đày ». Cuộc giải thoát không phải tốn một viên đạn vì bọn lính canh Ý chỉ lo chạy trốn chứ không lo kháng cự. Nhưng quân Đức cũng tổn thất một số người, những người đã nhảy dù nhưng lọt vào hang núi chết luôn. Cũng có một số bị thương. Mussolini đã tới bắt tay một chiến thương, gọi anh là « đồng chí » và cảm ơn anh. Có điều đặc biệt là sau khi quân Đức đã hoàn thành nhiệm vụ thì chính một viên chỉ huy đám quân canh Ý tới tự giới thiệu với Đại Úy Skorzeny, mời ông uống một ly

rượu chất đỏ và hô: « Mừng kẻ chiến thắng ».

Skorzeny đưa Mussolini tới Rome. Rồi từ Rome đưa tới Vienne và Munich. Ở đây Mussolini gặp con gái của ông là Edda Ciano.

Vài ngày sau nữa mới có cuộc gặp gỡ, giữa hai nhà lãnh tụ Đức-Ý. Hitler thấy Mussolini bình hoạn và suy nhược cả từ thể chất cho đến tinh thần. Ông không còn tinh thần chiến đấu xứng đáng là người bạn đồng minh của Đức. Hitler thất vọng. Và sự thất vọng của Hitler lại làm cho Goebbels vui mừng. Chính ông này đã viết :

« Quốc Trưởng thất vọng tới cực độ về thái độ của nhà Lãnh-tụ Ý. Tôi càng thích thế. Chính tôi sợ rằng cuộc gặp gỡ này sẽ hàn gắn lại tình bằng hữu giữa hai người và chỉ gây thêm những khó khăn chánh trị trầm trọng hơn nữa. Nhưng ngược lại, chưa bao giờ tôi thấy Hitler thất vọng về Mussolini như lần này. Hitler đã thấy rõ là nước Ý không phải một cường quốc, bây giờ và sau này cũng thế. Nước Ý đã tự trauốt phứt với tư cách một dân tộc và một quốc gia. Và như thế là phù hợp với những luật thiên nhiên và những nguyên tắc công lý theo đà tiến triển của lịch sử ».

Goebbes ghét cả người Ý lẫn người Pháp. Nhưng cái rui là nước Ý lại đồng minh với Đức. Và không có gì khổ tâm cho bằng có người đồng minh không xứng đáng với mình, đánh giặc thì thua mà giữ tù cũng không được. Và cả đến người lãnh tụ của họ cũng thiếu gan dạ và dễ chán-nản. Hitler chắc không lấy làm thỏa-mãn khi đã cứu Mussolini. Nhưng dù sao thì cuộc giải-thoát cũng là một trong những chiến-công oanh liệt của Đức trong thế-chiến thứ II. Hồi đó tất cả thế-giới đều kinh-ngạc.

Ý đầu hàng

Chiếm được Chánh-quyền ngày 25-7-43 Thống-chế Badoglio liền công-bố ý-định của ông là tiếp-tục cuộc chiến-đấu của ông ở kề bên người Đức. Hai hôm sau ông tiếp Đại-sứ Đức là Mackensen và Thống-chế Đức Kesselring. Ông cũng nói theo luận-điệu trên và bọn tướng-lãnh cũng có vẻ tin là thiệt. Tuy nhiên cũng có phe hồ-nghi và muốn có những biện-pháp nhanh-chóng để ngừa trước một việc làm phản bội. Chính Hitler tính làm một cú lớn : Ông tính gọi một sư-đoàn nhảy dù qua

chiếm thành La-Mã bắt vua và tất cả hoàng-tộc cùng với Thống-chế Badoglio rồi giải tất cả về Bá-Linh.

Nhưng phe ôn-hòa khuyên ông nên thận-trọng và ông lại thôi không thi-hành kế hoạch của ông nữa. Badoglio yêu cầu gặp Hitler. Trước hết ông chối-từ nhưng sau ông lại đồng ý cho gặp vào ngày 6-8 ở Tarvitio.

Chánh-phủ Badoglio lựa ông Guariglia làm ngoại-trưởng. Ông này làm Đại-sứ ở Thổ-nhĩ-Kỳ. Vừa về tới La-Mã ông liền tiếp-xúc với Đại-sứ Anh và Đại-lý vụ-vụ Hoa-Kỳ.

Thế là Chánh-phủ Badoglio chơi lối bắt cá hai tay. Một đảng thì Thủ-Tướng sẽ tiếp xúc với Hitler để tỏ dạ trung-thành. Một mặt thì ngoại-trưởng lén-lút điều-đinh với Anh-Mỹ.

Thủ-Tướng và ngoại-trưởng cùng hoạch-định một chương-trình như sau :

1^o Gởi một nhân-viên ngoại-giao qua Lisbonne để tiếp-xúc với Anh-Mỹ nói cho Đồng-Minh biết rằng Ý muốn xin đình chiến. Còn tiếp-xúc với Hitler ở Tarvitio thì là để dối-gạt bọn Đức sợ nó can-thiệp trả đũa thì trở tay không kịp.

2^o Sau đó sẽ gởi một phái-đoàn quân sự để tiếp xúc với Đồng-Minh để ký-kết một hiệp-định đình chiến.

Sau nhiều cuộc tiếp-xúc bí-mật, hiệp ước đình chiến được ký-kết ngày 3-9-1943. Nhưng 5 ngày sau mới chánh thức công bố.

Vài giờ trước khi công-bố đình chiến thì vua Victor Emmanuel còn tiếp sứ thần Von Rahn và nhận lãnh ủy nhiệm thư ở tay ông ta. Tổng-Trưởng Tuyên-Truyền Goebbels đã viết trong Hồi ký cuộc tiếp xúc đó như sau :

« Trong cuộc nói chuyện, Rahn đã đưa ra nhiều vấn đề rất tế-nghị hỏi nhà vua. Có những điểm ông trả lời một cách mơ hồ nhưng cũng có điểm ông trả lời cả quyết. Nhà Vua đã khẳng định rằng nước Ý vẫn trung thành với Trục và không bao giờ phản bội. Hai ngày trước chính Badoglio còn nhấn mạnh là lời nói của ông là lời nói của một quân nhân và một Đại-Tướng. Bây giờ người ta đã biết rõ giá trị của lời nói của một tướng lãnh Ý như thế nào... »

Goebbels kết luận ;

« Tên phản-bội thật sự của phe nghịch ở Ý chính là Badoglio. Nó đã chuẩn bị từ lâu để hạ

Mussolini và đề thương thuyết đầu hàng với ý định là níu luôn chúng ta vào trong đó ».

Goebbels còn so sánh Ý với Pháp và có những ý kiến như sau :

« Rất thích thú mà so sánh giữa 2 cuộc đầu hàng của 2 nước Ý và Pháp. Bọn Pháp với bọn Ý đánh nhau là để thi đua xem đứa nào khiếp nhược hơn và đã làm dự-bản danh-dự của mình hơn. Trong cuộc thi đua này chắc chắn là bọn Ý đã đoạt được

vòng hoa danh dự ».

Đức có quyền phần nọ và mắng nhiếc đồng minh của mình. Nhưng Đức cũng chịu một phần trách nhiệm là đã lựa được một đồng minh không thích chiến đấu mà lại chỉ thích ba hoa. Họ ham đánh giặc miêng nên chỉ anh hùng khi xa địch. Nay địch đã tới nhà họ, họ không thể không phản bội được. Hơn nữa, nếu họ không phản bội Đức, tức là họ sẽ phản bội họ.



★ KÉN CHỜNG

— Cô từ hôn tôi, có lẽ tại tôi già thì phải.

— Ô, không phải ! Vì, vì... vì ông còn trẻ, không được quá già.

— ?...

— Tôi thích chững già hơn ông nhiều, nhưng... nhưng cá túi ông không yếu là được.

★ BỐN GIAI ĐOẠN ĐỜI

Một văn hào Pháp cho người đàn bà có bốn giai đoạn đời.

1.— Một con búp bê

2.— Một tấm gương

3.— Một máy dệt (máy dệt)

6.— Một quyển sách

Tuổi 36, người đàn bà như con chim chìa vôi, rù rù cả ngày.

Các bạn thử suy nghĩ coi phụ nữ Việt-Nam có giống như thế không ?



NHỮNG
NHÀ
ẢO THUẬT
LỪNG DANH

★ Hoài-ninh-Chánh

NHỮNG TÀI NGHỆ PHI THƯỜNG CỦA
NHỮNG CON NGƯỜI BỊP ĐẠI HẠNG

I.— Anh chàng Ảo Thuật Bellachini — Từ một tay giang hồ nghèo đói

ANH chàng Bellachini là một trong những nhà ảo thuật tài tình nhất thế giới. Tiếng anh ta vang đến nỗi các nhà ảo thuật khác xung là đệ tử cũng đủ sinh sống vương mặc dù « dở ẹt ». Thực tế tài của Bellachini có vẻ, nhưng nhờ « bộ gió » khá đẹp, đồ nghề quý giá, hai bàn tay lanh lẹ, nói đủ thứ tiếng nên

cuộc đời anh ta tươi thắm như hoa ...

Bellachini người Ba Lan, sinh năm 1828. Từ ngày còn thơ bé, anh đã mê mết theo những trò « mà mắt » ảo thuật. Tuy nhiên vì nhà nghèo khó, anh phải theo học nghề thợ ống chì nước máy.

Học chưa đến đâu, Bellachini bỏ thầy, bỏ cha mẹ trốn sang Mỹ. Làm ăn ở Mỹ không ra gì, anh lên xuống chiếc tàu thủy đi lậu về Bồ đào Nha. Chẳng may anh bị bắt được nhưng nhờ biểu diễn mấy trò ảo thuật, anh được tha.

Đặt chân lên đất Bô, anh chạy theo một gánh hát rong, lang bạt nay đây mai đó, mục đích không ngoài học lóm một số trò ảo thuật... Thế rồi, mấy tháng sau, anh ra làm ăn một mình — biểu diễn kiếm tiền ở các hội chợ, quán xá. Năm 18 tuổi anh đã thành nghề, làm ra tiền như nước và cũng từ đây sự nghiệp « lớn » anh bắt đầu.

...đến một đại thần

Thành công nhất trong đời anh là gần gũi được vua nước Phổ, về sau là Đại đế Guillaume đệ nhất nước Đức.

Nhà vua rất mê ảo thuật, nên thỉnh thoảng lại ban thưởng cho Bellachini, nào huy chương, tiền bạc v.v.. nhưng anh chàng đâu chỉ mong có thế!

Một hôm, vào ngày tháng hai năm 1864, nhà vua cho triệu vào cung biểu diễn. Vua Guillaume hỏi :

— Nghe nói nhà người tài tình nhất về ảo thuật, có không ?

— Cúi xin Hoàng thượng cho phép hạ thần trả lời... lời của hạ thần trước Hoàng thượng chỉ là những lời khiêm tốn thôi. Hạ thần quả quyết rằng có thể điều khiển các thần linh hiển linh nhất, nghĩa là quyền pháp rất cao sai khiến gì

cũng được, từ vật lớn đến việc nhỏ... thậm chí bút mực giấy tờ, các vị ấy có cho phép viết mới được, kể cả Hoàng thượng nữa. Vua Guillaume trở mắt ngạc nhiên :

— Thật hay đùa đó ? Người không sợ tội khi quân à ?

— Nếu Hoàng Thượng cho phép, hạ thần mới dám thưa... hạ thần xin thưa rằng, nếu hạ thần không cho phép, không sao Hoàng Thượng viết được... .

Nhà vua nửa ngạc nhiên, nửa thấy khá lý thú cầm ngay cây bút chấm vào bình mực viết vào tờ giấy trước mặt. Lạ kỳ biết bao ! Ông cố gắng mấy cũng không sao kể được một chữ ?

Bellachini nhận thấy vua từ ngạc nhiên chuyển qua kinh ngạc, liền nói :

— Nếu Hoàng Thượng vui lòng viết câu này, thì chữ sẽ ra dễ dàng, đẹp đẽ... .

— Câu gì, nói nghe... .

— Xin Hoàng Thượng cứ viết. Nay phong cho Bellachini được sung vào chức « Ảo thuật Đại thần » trong triều.

Nghe lạ tai, nhà vua viết theo...chữ ông đẹp, đều đặn... và lúc Bellachini bảo ông ký, chữ

ký ông cũng cân phân đẹp đẽ hơn chữ ký mọi ngày.

Lệnh của vua tự nhiên thành giấy trắng mực đen, và câu chuyện đùa đã trở thành sự thật. Bellachini sống trong cảnh giàu sang sung sướng, chức vụ rất cao, thỉnh thoảng được ân thưởng huy chương những huy chương mà chưa một vị đại thần, danh nhân, bác học nào được hưởng ấy.

II. — Anh kếp tàu :
Chung lý Sở,
Một vụ án thương tâm

Vào đêm 23-3-1918, một vụ án mạng xảy ra tại nhà hát lớn Luân đôn.

Khán giả đông không còn chỗ chen chân ! Vì là đêm ảo thuật đặc biệt, trong đó màn chót là màn « người súng bắn không qua, đâm không thủng ». Con người đóng vai ấy, trăm lần biểu diễn đều thành công, không ngờ chuyển này phải bỏ mạng. Anh ta cũng là một trong những nhà ảo thuật danh tiếng nhất thế giới.

Vụ án mạng xảy ra do tai nạn tự tử hay ám sát ? Xưa nay mực

đã chảy rất nhiều vẫn chưa rim ra sự thật.

Kẻ tài ba, xấu số ấy tên Chung Lý Sở. Từ quần áo, điệu bộ, lời ăn tiếng nói, nhất nhất đều của người Tàu chính cống, nhưng thật ra, anh là người Mỹ, sinh trưởng Nữu-ớc năm 1861, tên là Robinson.

Theo thường lệ, mỗi lần trình diễn Sở bận bộ đồ Tàu lộng lẫy kết vàng, ngọc nhấp nháy như sao. Bên cạnh có vợ tên là Xuân cũng người Mỹ và một số kếp giúp việc. Tất cả đều trang phục sang trọng. Sân khấu lại càng lộng lẫy hơn nữa, trang trí toàn đồ quý giá chưa từng thấy ở gánh hát nào.

Mỗi lần khi màn « người không chết » bắt đầu, nhạc chổi lên vang dậy như để chào mừng người độc nhất vô nhị thế gian, rồi nhẹ nhàng dịu lặn xuống, xuống mãi cho đến khi im hẳn thì bên trong hậu trường bước ra hai hàng lính của « Thiên Tử » đứng im hai bên sân khấu.

Một đoàn người từ bên trong thung dung đi ra, khiêng một cái kiệu, sơn sơn thép vàng... Kiệu dừng giữa sân khấu Chung Lý Sở bước ra, lộng lẫy uy nghi, miệng nở nụ cười chiêu khách.

Cuộc biểu diễn bắt đầu : Hai

khán giả, bất kỳ là ai, được mời lên sân khấu để chứng kiến tận mắt màn kịch mà Sở thường rêu rao là chuyện thật của anh... Ngày anh bị loạn quân của Từ Hy thái hậu bắn vào anh mấy lần mà không chết.

Đêm hôm ấy tình cờ hai người được mời lên là hai người lính Anh-quốc, nhân ngày nghỉ, đi xem ảo thuật giải trí.

Họ quan sát rất kỹ hai khẩu súng trường và hai viên đạn do Xuân, vợ Sở trình ra. Sở đạn này lát nữa nạp vào súng sẽ bắn vào Sở — Xuân cũng đã đưa cho một số khán giả đứng gần xem trước.

Hai người lính xem xong súng và chứng nhận là đạn thật, Sở mới lấy hai viên đạn, chặm rãi lấp vào súng và đưa cho hai chú lính Tàu...

Ngay lúc đó, Xuân đưa tới cho chồng một cái đĩa bằng sành quý giá. Sở đón lấy ra về kính cẩn đưa thẳng ra như dâng một lễ vật gì cho khán giả, đoạn ra lệnh nổ súng.

Hai tên lính bấm cò. Hai tiếng nổ chất chúa... « Người bắt tử » đứng im một giây rồi ngã lộn ra phía trước rồi rớt âm xuống úp mặt xuống đất không cử động nữa...

Màn bí mật vờ buồng

Tấm màn nhung vờ vàng thì xuống... tấm màn ảnh cũng thì xuống ra phía ngoài. Đèn tắt... Gánh ảo thuật tạm chiếu một cuốn phim ngắn để chấm dứt nào đó trong khán giả trước cái chết quá lạ lùng của người có tiếng cả Đông lẫn Tây là người bắn không thủng.

Bên ngoài tạm yên, nhưng bên trong sân khấu còn rối loạn sắp mấy. Xuân quý bên chồng... Bác sĩ khám vết thương. Một lát sau, chiếc xe Hồng thập tự chở Sở về Bệnh viện. Qua 5 giờ sáng hôm sau, Sở tắt hơi.

Ngày 28-3-18, vụ Chung Lý Sở được đưa ra xét lại. Xét khai trước Tòa, 25 năm nay biên diễn màn này khắp thế giới chưa có lần nào xảy ra tai nạn... Nhiệm vụ của nàng mỗi lần trình diễn là trình hai viên đạn cho khán giả xem.

Trình hai viên đạn là cả một nghệ thuật. Cái đĩa đựng hai viên đạn có thêm một đáy ở phía dưới. Khi đại diện khán giả xét xong đạn, Xuân lạnh tay lấy 2 viên đạn giả ở dưới đáy trao cho chồng để anh lấp vào súng. Nhiệm vụ của nàng chỉ có thế.

Hai khẩu súng cũng có một bộ

phận đặc biệt. Lúc bấm cò, đạn nổ, nhưng hai đầu đạn ở lại trong nòng. Theo thường lệ, súng vừa nổ thì Sở đưa tay đón chụp hai đầu đạn và bỏ vào đĩa trình cho khán giả xem. Hai đầu đạn ấy, hẳn đã nằm sẵn trong tay mà không ai biết. Đại diện khán giả xét lại đầu đạn thì thấy quả đúng của hai viên đạn lúc nãy. Sở dĩ Sở có trong tay là cũng nhờ Xuân lạnh tay trao cho chồng.

Viên bác sĩ của gánh ảo thuật khai nạn nhân bị một viên đạn xuyên qua phổi, bằng cố là chỉ có một vết thương chỗ viên đạn vào và một chỗ viên đạn ra.

Ông R. Churchill một chuyên viên về súng ống đã góp ý kiến là một khẩu súng bị hỏng bộ phận giữ đầu đạn.

Cuối cùng ông biện lý Tòa án Luân đôn kết luận:

— Sở bị chết vì tai nạn ...

Bản án được ông Will Dexter, một vai trọng yếu trong Hội Ảo thuật và Xiệc Luân đôn, kể lại chỉ vồn vện có thể trong cuốn sách nói riêng về "Tài ba của Chung Lý Sở."

Cò ở tóc vàng

Viết được cuốn sách 223 trang này, Dexter đã tìm đủ mọi cách để

suu tầm tài liệu trong một năm ròng. Ông đã nắm được không những các giấy tờ của tòa án, các báo v.v.. mà còn những tài liệu điều tra khắp các nơi đoàn ảo thuật đã đặt chân.

Tuy nhiên có một nhà văn khác đã thấy vụ án dưới một phương diện khác. Đó là ông Fulton. Oursler người Hoa Kỳ.

Theo ông, vụ án bắt nguồn từ ngày xa xôi khi Sở còn tên thật là Robinson và tài nghệ còn tầm thường. Năm 39 tuổi Robinson mới lấy tên Trung hoa và cũng do sự kiện này mà có cái chết đau đớn ngày nay. Trong tất cả các cuộc trình diễn của Sở tại Luân đôn, đều có một nữ khán giả tóc vàng đêm nào cũng ngồi y chỗ cũ, tại « lô » xéo bên sân khấu ...

Nhân một đêm nọ, Robinson được cô ta mời về ngôi biệt thự lộng lẫy ở khu giàu sang nhất Luân đôn.

Sau bữa cơm Tàu rất sang, mỗi tình thâm thiết này nở... Nàng tên là Estelle.

Mối tình tuyệt vọng

Chung Lý Sở định mình cuộc tình duyên vụng trộm mình không ai chú ý. Bỗng một hôm, anh được

mảnh giấy, không ký tên, đặt chỗ bàn anh ngồi, có mấy giòng:

«Đến bao giờ anh mới thôi phản vợ con anh? Nên nhớ người đưa đạn cho anh mỗi tối là nàng!!!»

Lập luận ông Dextex ở đoạn này có lẽ không đúng. Vì hôm ấy, lúc trao đạn cho chồng Xuân vẫn niềm nở tươi vui như mọi ngày, đó là chưa kể đôi mắt lúc nào cũng đăm đúi, đưa tình.. Hoặc giả..

Từ ngày được mảnh giấy, mỗi lần Sở lấp đạn vào súng, mấy hàng chữ như hiện ra trước mắt anh, gây cho anh mấy phút xao động. Anh cố nhớ lại, có phải thái độ vợ mỗi ngày mỗi thêm nghiêm khắc không?... Và mỗi lần như thế, anh cảm thấy lòng xao xuyến, bực bội.

Thế rồi một hôm, Sở đề nghị vợ nên bỏ lớp tuồng nguy hiểm này nhưng Xuân bật lên cười, ngây thơ, chân thật, và cợt chồng có phải vì già mà sợ trò ấy chẳng... Sở bị chạm tự ái, và cũng vì quá yêu vợ, thề với nàng không đặt thành vấn đề nữa.

Tuy nhiên Sở làm sao sống được trong cảnh chết chóc luôn luôn ám ảnh. Anh ta bàn chuyện với Estelle và đề nghị cùng nàng đi trốn, trốn thật xa.

Estelle mỉm cười:

— Lấy anh ư? Tôi chỉ lấy đồng bào tôi, người Mỹ thôi.

— Nhưng anh cũng là người Mỹ, Đờ rồi em xem.

Qua hôm sau, Sở ăn mặc tây phương, lái xe hơi đến nhà nàng.

— Em thấy chưa! Người Mỹ mà!

Estelle nhìn Sở không chớp mắt và liến đớ, thất vọng tràn trề. Mất cái đài các, phong lưu của người Tàu, Sở chỉ là một kẻ quá tầm thường trong bộ áo quần tạm bợ, ăn nói vụng về, dốt nát.

Hai hôm sau, Sở tiếp được hồng thiệp người yêu, báo tin lễ hôn phối nàng với một người bạn cũ ở Mỹ.

Sở được tin, như người mất hồn. Anh ngồi mấy giờ liền không cử động, đầu óc miên man suy nghĩ, hai dòng nước mắt chảy dài. Anh đến người bạn thân, tỏ bày tâm sự.

Anh nói:

— Trong người tôi có hai Sở thù địch nhau: Một Sở ước ao người vợ mà không sao cưới được... Sở kia lại sợ vợ... Tôi không sao sống bình tĩnh yên vui nữa.

Tối ấy, người bạn quá lo ngại

cho Sở, vào tận hậu trường khuyên anh nên bỏ lớp bản súng đêm nay. Sở lộng lẫy trong bộ áo quần «Người bất tử» tay cầm khẩu súng lát nửa dây sẽ bắn vào anh... Anh nhìn đồng hồ, giọng buồn thảm, hứa với bạn:

— Đây là lần cuối cùng! Lần nữa thôi...

Đồng hồ vừa điểm 8 tiếng.. Sở không ngờ lời nói đã linh ứng.

Ông Ourlier kết luận cuốn sách:

— Sở đã chết ngay trên sân khấu... Kẻ sát nhân là tên Sở kia héo hon hao mòn vì ghen... Kẻ sát nhân và nạn nhân cùng ngã gục một lần trong thân thể chung...

Bao nhiêu năm đã trôi qua, vụ án vẫn nằm trong bí mật, giả thuyết nào đưa ra, dù căn cứ trên giấy tờ hay sự kiện cụ thể cũng không đưa đến một lập luận nào làm sáng tỏ cái chết thảm thương kia được.

Là tai nạn — Tự tử hay ám sát?... không khi nào ai biết.



★ HAI LẦN... HAI VỢ...!

Nửa đêm có điện thoại gọi bác sĩ:

— Xin mời Bác sĩ đến gấp xem giùm cho vợ tôi bị bệnh đau dạ-dày trầm trọng lắm..

Vợ ông đau dạ dày, tôi đã chữa khỏi hồi năm ngoái rồi mà! Tôi chữa bệnh không bao giờ chữa đến lần thứ hai.

— Nhưng thưa bác sĩ, tôi đã cưới vợ lần thứ hai thì sao? Người vợ năm ngoái của tôi đã chết rồi.



Tuấn

DÂN CHỨNG
LỊCH SỬ
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

CHÀNG TRAI 1910
NƯỚC VIỆT 1960

Nguyễn Vỹ

(tiếp theo P.T. 147)

TRÊN đường về Hà Nội, Tuấn có ghé lại vài ba thành phố, quen thuộc ở Trung-Kỳ : Nha Trang, Qui-nhơn, Tourane, Huế.

Mỗi nơi, Tuấn chỉ ở hai hôm hoặc ba hôm, và tìm lại các bạn cũ để dò hỏi về tình hình địa phương. Hầu hết các bạn cũ của Tuấn, cùng học trước kia ở Quảng-ngãi, Qui-nhơn, những cậu học trò tinh nghịch, nóng nảy, bây giờ đã trở thành các « Thầy Thông », « Thầy Phán », « Thầy Ký », « Thầy Giáo », — những công chức của Nhà - Nước, oai vệ trong bộ quốc phục, khăn đen áo dài, hoặc đang hoàng trong bộ âu phục của người lớn.

Mới xa cách ba năm (1927-1930), mà không khí đã đổi khác

rất nhiều. Phong độ « học trò » không còn nữa trên nét mặt của những người bạn cũ. Tuấn rất ngạc nhiên là chính những bạn hăng hái nhất trong cuộc bãi khóa 1927 và các cuộc hoạt động « quốc sự », một khi đã từ giả ngưỡng cửa học đường, đã trở thành những người công chức hiền lành ngoan ngoãn nhất. Gặp lại Tuấn, họ rất niềm nở vui vẻ, mời Tuấn về nhà dùng cơm với họ, ở chơi với họ một vài buổi, sẵn đón hỏi han rất thành thật hăng-hái về « vụ Việt nam Quốc dân đảng », cuộc khởi nghĩa ở Yên Bái, về Nguyễn Thái Học, Nguyễn Thị Giang, v.v...

Với một chút hãnh diện rất tự nhiên của kẻ đã được may mắn

TUẤN CHÀNG TRAI

chứng kiến vài biến cố quan trọng của Lịch sử hiện đại ngay trên đất « nghìn năm văn vật », ở Thăng Long huyền bí xưa, Tuấn thuật lại cho các bạn học cũ nghe vài ba chi tiết đặc biệt về các hoạt động của Việt Nam Quốc Dân Đảng trong giới trí thức và sinh viên học sinh ở Hà thành. Các bạn Tuấn nghe hồi hộp say mê, gần như bị kích thích mạnh bởi những mạo hiểm ly kỳ, dũng cảm, của tuổi trẻ hăng say vì lý tưởng.

Nhưng đêm đã khuya, khi Tuấn bắt đầu đưa ý kiến nên tham gia trực tiếp vào những hoạt động cụ thể nhằm mục đích phụng sự Cách mạng ở ngay địa phương, thì các người bạn đều kiếm cách từ chối. Họ sợ công việc sẽ bị đổ bể, sợ sẽ bị giam cầm tù tội, sợ « mất nồi gạo », sợ liên lụy đến cha mẹ, vợ con...

Sự thực, Tuấn rất thông cảm với thái độ hoàn toàn thụ động của các công chức ăn lương của « Nhà Nước Bảo hộ », nên không dám hoạt động chống Nhà Nước Bảo hộ. Họ không thể « бат mạng » như hồi còn là học sinh. Bây giờ là chủ gia đình, có bổn phận và trách nhiệm đối với vợ con, có nhiều khi với cha mẹ anh em nữa, vì đa số công chức

Việt nam thuở ấy làm việc để nuôi cả một gia đình đông đảo, tuy tiền lương không được dồi dào rộng rãi.

Vấn-đề lương bổng liên-quan trực tiếp đến đời sống hằng ngày của giới trung-lưu, và trách-nhiệm vật-chất của người công-chức đối với gia-đình bên nội, bên ngoại, là những trở ngại rất lớn cho lớp người trai-trẻ có lý-tưởng quốc-gia, có chân tâm ái-quốc, có ý-chí phụng-sự Cách mạng và tranh đấu cho Độc-lập Tự-do.

Hầu hết những bạn cũ « có tâm-huyết », đồng chí-hướng với Tuấn, lúc ở nhà Trường đã từng xây những giấc mộng phiêu-lưu mạo-hiêm, muốn noi gương các bậc anh-hùng trong Lịch sử, nuôi chí hồ-thì tang-bồng, đều bị kẹt vào những hoàn-cảnh thực-tế và nhu-cầu cần-thiết của gia-đình, sau khi thi đỗ mảnh bằng Thành-Chung và mặc-nhiên trở thành những thầy Thông, thầy Phán. Các bạn ấy hưởng-ứng sốt-sắng các phong-trào cách-mạng và nhiệt-thành khuyến-khích, ủng-hộ, nhưng chỉ trong tinh-thần mà thôi.

Học-đường đã đào tạo những cậu học-sinh và sinh-viên tuấn-tú, với một căn-bản trí-thức khá đầy-

đủ, vững-vàng, Tô-quốc đã rèn đúc thành những chàng trai có chí-khí, có hoài-báo, nhưng khi người bạn trẻ từ già mái trường, thì gia đình lại đòi chàng về đề phụng sự cho đời sống của gia đình trước đã.

Tuấn, vô tư, nhận thấy rằng chính tình trạng « cầu an » của giới thượng lưu và trung lưu của xã hội « An-Nam » là nguyên nhân sự phát triển rất chậm chạp và khó khăn của các đảng cách mạng quốc gia, mà đầu tiên là Việt-nam quốc-dân-đảng. Trái lại, nhờ cuộc đi Saigon và lúc trở về ghé thăm mấy th nh phố lớn của Trung Kỳ, Tuấn rất ngạc nhiên thu lượm được những tài liệu bí-mật chứng tỏ rằng « Đảng Cộng Sản Đông-Dương », (Đông Dương Cộng-sản đảng) đã bành trướng mau lẹ hơn và sâu rộng hơn trong các lớp đồng bào bình dân.

Những cán bộ tuyên truyền Cộng-Sản đã chạm phải thái độ cầu an của các cấp Trung lưu, nên họ chỉ hoạt động mạnh trong các giới Nông Công mà thôi.

Nếu họ thành công hơn các đảng Quốc gia, chính là nhờ sự ủng hộ cuồng-nhiệt của một số tín-đồ trong hai giới sau.

Về Hà nội, Tuấn tường thuật rõ ràng cuộc du lịch vô Saigon

và qua các tỉnh Trung Kỳ cho các thanh niên đồng chí nghe. Tuấn kết luận như sau đây :

— Phải cải tổ chương trình hành động của Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng làm sao cho thích hợp không những với hoàn cảnh của các giới Thượng-lưu và Trung lưu, mà còn với giai cấp Nông-Công nữa. Phải gặt gao tranh giành ảnh hưởng với Đông-Dương Cộng Sản đảng, vì chắc chắn sau này V. N. Q. D. Đ. sẽ phải đương đầu với Đông dương Cộng Sản đảng vì hai hệ-thống lý tưởng chống chọi nhau trên khắp các phương diện chánh trị, kinh tế, đạo đức, luân lý, gia đình, xã hội.

« Sự thất bại đau đớn của V. N. Q. D. Đ. do cuộc khởi nghĩa quá sớm và chưa kịp chuẩn-bị kỹ càng về mặt truyền truyền chánh trị cũng như kỹ thuật cách mạng, là bài học kinh nghiệm cho các hoạt động sau này.

« Nếu cần, nên giao phó cho thanh niên trí-thức, sinh viên cao đẳng và cao đẳng tiêu học, nhiệm vụ cải tổ hệ thống tuyên truyền của đảng ».

Nhưng ý kiến của Tuấn đưa ra không được chấp nhận. Một số người mới của V. N. Q. D. Đ. phần nhiều ở trong giáo giới, những

người có thiện chí nhưng vẫn theo mực thước cũ, không quan niệm được một cải tổ cấp tiến, và, nguy hại hơn nữa, không tin-tưởng nơi tuổi trẻ của thế hệ đang lên.

Xem thành phần của nhóm người mới, Tuấn không thấy một người nào có thể so-sánh được, dù chỉ được 1 phần 10, với Nguyễn-thái-Học. Không có ai vừa cứng rắn vừa sáng suốt như Ký-Con. Nói thật ra không sợ méch lòng, trong nhóm người đứng ra tiếp tục tranh đấu cho lý tưởng VNQDD sau khi anh Học chết cho đến 1939, không có ai xứng đáng làm một lãnh tụ.

Anh em sinh viên, học sinh, thanh niên trí-thức, không tin nhiệm nơi những người này nữa. Họ phân tán, sáp nhập vào các đảng khác, nhất là vào nhóm Thanh niên Cách-mạng có khuynh hướng Cộng-sản. Và cũng bắt đầu từ đây Cộng-sản hoạt động mạnh hơn trước nhiều, còn V. N. Q. D. Đ. thì bị chìm dần cho đến thời Nhựt thuộc mới phát động trở lại. Nhưng

V. N. Q. D. Đ. về sau sẽ bị một số người lợi dụng và chia rẽ hàng ngũ, không còn phong độ thuần túy như thời nguyên thủy của Nguyễn thái Học và Ký Con.

Ngay từ 1931, sau cuộc khởi nghĩa thất bại, cũng như một số thanh niên trí thức, văn sĩ, sinh viên Cao đẳng, học sinh trường Bưởi, Tuấn không muốn để ai lợi dụng lòng yêu nước thuần túy của mình.

Tuấn nhận thấy rất rõ rằng hoạt động chánh trị được phát triển chừng nào thì đảng phái chánh trị bị lợi dụng chừng nấy. Những người lợi dụng là những « anh hùng cá nhân » vô tài, bất lực, chuyên dùng thủ đoạn vật để tranh giành nhau làm « lãnh tụ » xây uy tín và quyền lợi cá nhân trên lưng các đồng-chí...

Đó là nhận xét chung của một số thanh-niên trí thức đã tha thiết say sưa với Lý-tưởng V. N. Q. D. Đ. nhưng đã thất vọng nhiều với lớp người « lãnh tụ » mới, sau 1930.

(còn nữa)

CHONG-THU

Quing **NEUROTONIC** *BỔ ỨC*
Tăng cường trí nhớ

575 BVT 20-11-65

tiếng thăm

● LÊ QUÂN

Đôi bóng xem hình dưới đáy trăng
Hồn du phương thảo viếng cung trăng
Sâu dăng triền núi mây về ngư
Hoài bão đê vào — mảnh tuyết



Biển mặn màu vôi tiếng nấc thăm
Khung trời thăm thẳm vết thanh âm
Vòng tay chờ đón ngôi sao lạc
Lửa đốt hương tình — thôi thúc Tâm.

Nhan sắc từ đi nhận dọa đầy
Tinh cầu nứt vỡ vượt tầm tay
Tâm tư ta gửi nàng Trung Hiếu
Héo hắt vàng son — bởi tháng ngày!

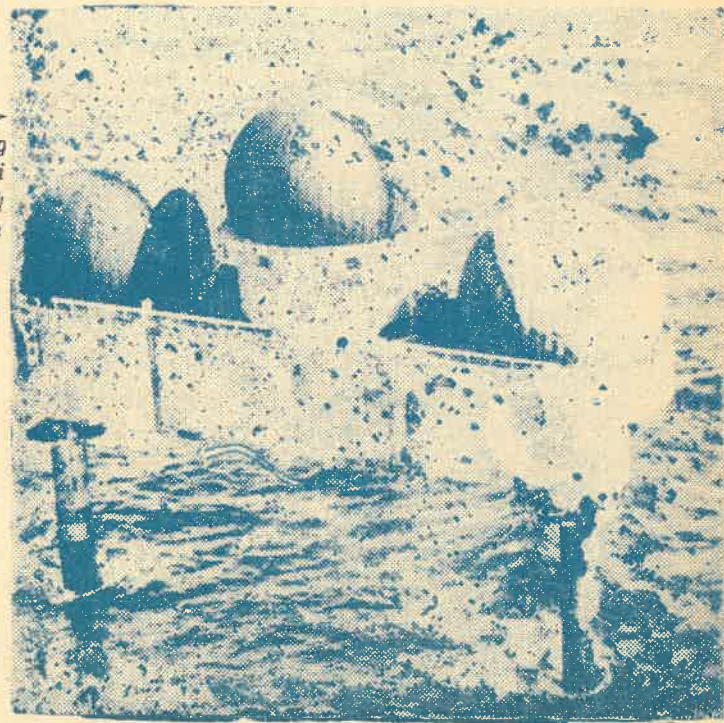
Ngồi đếm chiều rơi nét nhạc buồn
Lời chào réo rắt lệ Hoa tuôn
Mưa sa ngoài phố ủa da thịt
Nhấn gọi hồn về — giấc bỏ quên.

Khóc nghẹn cung âm chắt ruột đầy
Đời rằng : gặp cảnh éo.le thay
Từng đêm ngồi lắng nghe Em kể..
Nhạc rót tâm tư — vọng xứ này!!!

MÌNH ƠI ! MÌNH ƠI ! MÌNH ƠI !

RADAR là gì ?

* Diêu-Huyền



→
Một hệ thống
Radar nổi
lên trên mặt biển
ở Tây-dương

BÀ Tú bỏ tờ báo xuống sàn, gọi ông Tú :

— Minh ơi, lại nằm vông với em !

— Anh không rảnh đâu nhé.

Tiếng ông Tú trầm trầm và hiền lành, dễ thương. Ông đang cầm đầu xuống bàn viết, không biết viết gì mà coi bộ chăm chú lắm. Bà Tú không nhượng bộ :

— Mình cứ viết hoài, bỏ em nằm vông một mình buồn thấy mồ ! Mình lại vông ngồi dựa với em vài phút để xả hơi một tý đi mình.

— Ừ, để anh lại.

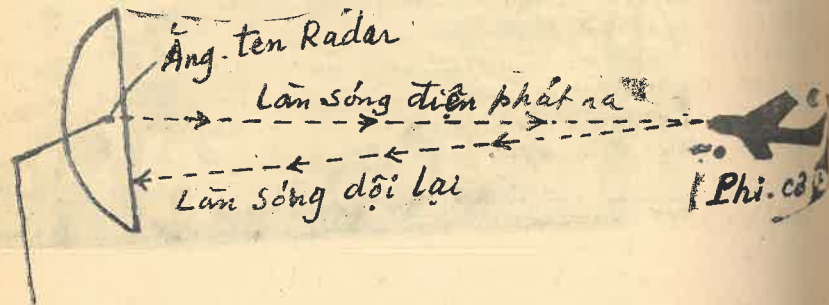
Ông Tú chiều bà Tú quá xá, chứ sự thực ông đang bận viết gấp một bài gì đó. Ông bỏ bút xuống bàn, đến ngồi vông. Bà Tú mỉm cười, ôm cổ ông ghì xuống hôn. Bà âu-yếm bảo :

— Mình yêu em, chiều em thế em sướng lắm... Em cảm ơn mình lắm...

Ông Tú tủm-tủm cười :

— Tui ngồi chơi với bồ 15 phút, rồi tui đi làm tiếp công việc của tui nghen !

— Em biết công việc của mình nhiều lắm. Em cũng không để mình phí thì giờ vô ích. Nhân tiện



em vừa đọc trong nhật-trình cái tin phi-cơ Mỹ Skyraiders bay đi ném bom ngoài vĩ tuyến 17, phá hủy các đài Radars của Việt cộng. Em nghe cái danh từ Radar này nhiều lần lắm, nhưng không hiểu Radar là gì ? Minh giảng rõ ràng cho em nghe đi, mình.

Bây giờ ông Tú mới thấy rằng bà Tú gọi ông đến ngồi vông với bà không phải để «nghỉ xả hơi một tý» như bà bảo, mà sự thật là để giảng cho bà một bài học về Radar ! Nhưng ông cũng ngoan ngoãn làm vừa lòng bà Tú. Châm một điếu thuốc hút rồi ông nói :

— Danh-từ **RADAR** là một từ-ngữ viết tắt của 5 chữ tiếng Anh : **Radio Detection And Ranging**, là cái máy dùng Vô tuyến-điện (Radio) để dò xét (Detection) và điều chỉnh (Ranging) đúng theo tầm mức. Nghĩa là nhờ cái máy đó mà xác-định được chắc-chắn cái vị-trí và khoảng-cách của một chướng ngại vật, do sự dội lại của những làn sóng điện chạm vào chướng-ngại-vật đó.

Đây là lược-đồ của máy Radar. Chiếc phi-cơ bay tới, tuy còn cách một khoảng xa, nhưng làn sóng

MÌNH ƠI

điện của Ăng-ten Radar phát ra đã chạm vào phi-cơ và dội lại máy Radar, nhờ đó máy Radar cho biết có phi-cơ đang bay ở đâu và cách xa bao nhiêu cây số, Em hiểu không ?

— Hiều. Có phải nguyên tắc Radar là như thế này không ? Thí dụ mình ở đài Radar của Phi-trường Tân-sơn-Nhứt. Có máy bay lạ ở Cambodge bay qua định ném bom Sài-gòn. Nhưng nhờ Radar ở Tân-sơn-Nhứt phát ra làn sóng điện, làn sóng này đụng chiếc phi-cơ lạ và dội lại Radar Tân-sơn-nhứt, nhờ đó mà ở Tân-sơn-nhứt người ta biết được là có phi-cơ lạ ở đâu bay tới và đang bay cách xa Sài-gòn bao nhiêu cây số. Có phải vậy không ?

— Phải. Đúng nguyên-tắc của Radar là thế.

— Ai phát-minh ra máy Radar đó hả Minh ? Và Radar có từ hồi nào ?

— Radar được thí-nghiệm là do một quyền-tiêu-thuyết của một nhà văn khoa-học Mỹ tên là **Hugo Gernsback**. Trong quyền-tiêu-thuyết đó nhan-đề là *Ralph 124C41* + Xuất-bản năm 1911 tại Mỹ, lần đầu tiên, tác-giả tưởng-tượng một máy Radar dùng để dò xét phi-cơ địch, và nhờ đó

điều-chỉnh được cuộc phản-công chặn đánh phi-cơ địch. Các nhà Khoa-học theo đó mà thí-nghiệm máy Radar, và năm 1928 **Pierre David**, người Pháp, đưa ra dự-án một hệ-thống dò xét phi-cơ địch bằng điện-tử (*détection électromagnétique*). Hệ-thống này được thí-nghiệm có hiệu-quả tại phi-trường Bourget, Pháp, năm 1934. Máy Radar của **Pierre David** dò xét được những phi-cơ bay cao đến 5000 mét. Năm 1930, cũng đã có một nhà Bác-học Pháp, **Maurice Ponte** phát-minh ra một ống điện-tử (*magnétron*), ống này thành ra một bộ-phận trọng-yếu nhất của các hệ-thống Radar hiện-giờ. Ống này phát-xuất ra những làn dao-động điện (*oscillatrons électriques*) rất mạnh có thể dò xét bất-cứ một chướng-ngại-vật gì ở thật cao, thật sâu, hay thật xa.

Năm 1935, một hệ-thống Radar có *magnétion* được thiết-lập lần đầu tiên trên chiếc tàu Pháp, **Normandie**, để phòng được mọi sự đụng chạm bất-ngờ trên mặt-biển, và biết trước được tất cả các tàu-buôn, hay chiến-hạm đang lưu-chuyên ở trên mặt-đại-dương, cách xa mấy trăm mấy nghìn hải-lý.

Rồi Đệ-nhi Thế-chiến nổ-bùng

năm 1939 Lần đầu tiên người Anh, dưới sự điều khiển của nhà Bác học **Watson Watt**, đặt rất nhiều máy Radar trên lãnh thổ Anh-quốc để dò-xét phi-cơ địch. Nhờ các máy radar đó mà trong các trận tấn-công Anh-quốc của các đợt phi-cơ Đức, sự phòng bị được vẹn toàn, và luôn luôn các phi cơ Anh đã bay lên chặn đánh trước các phi-cơ Đức từ ở ngoài biên, trước khi máy bay Đức bay được vào không phận Anh.

Sau Thế-giới đại-chiến, các nước đều bắt chước theo Anh, Mỹ, Pháp, thiết lập các hệ thống Radar cho Không quân, Hải-quân. Cho đến như Bắc-Việt cũng đặt Radar ở các phi-trường và các căn cứ quân sự, để phòng phi-cơ đến ném bom. Radar Bắc Việt

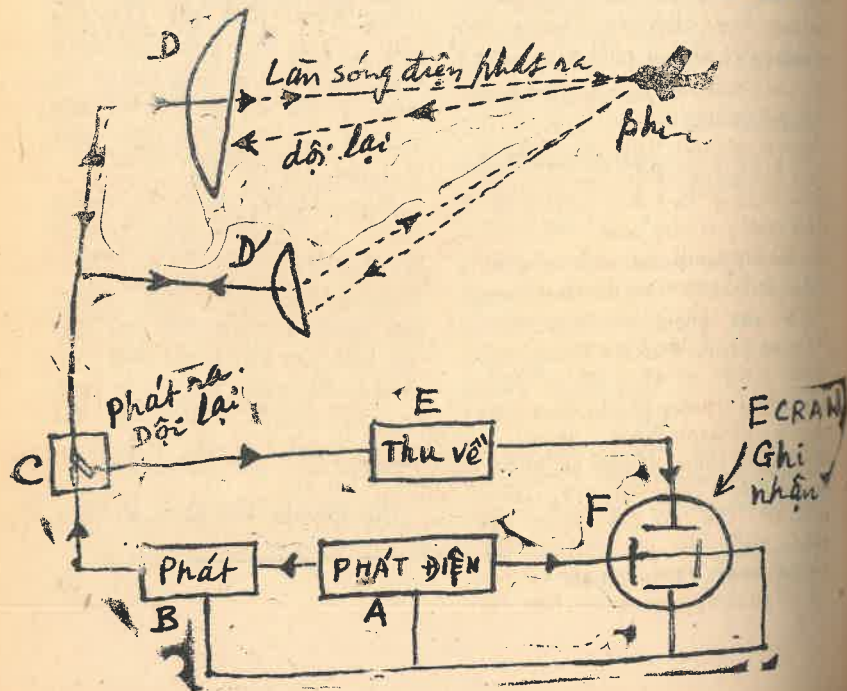
do viện t ợ của Trung Cộng và Tiệp-Khắc.

— Nhưng sao phi-cơ của V. N. Cộng-Hòa và Mỹ vẫn đến ném bom tự-do ?

— Tại vì hệ thống Radar của Việt-Cộng không được mạnh, và võ khí phòng-không của họ yếu quá, không đủ sức chặn được tốc lực của phi cơ bên ta, và chính các hệ thống Radar đó cũng bị phi cơ Skyraider ném bom phá hủy gần hết. Hiện giờ họ còn hai dàn Radar ở Gia-Lâm (gần Hà-nội) và Cát-Bí (gần Hải-phòng) là còn nguyên vẹn.

— Mình giảng thêm về kỹ thuật của Radar cho em hiểu đi. Thế nào là mạni ? Thế nào là yếu ?

— Đây là lược đồ các bộ phận chánh của một hệ-thống Radar :



Bộ phận A. *Générateur d'impulsions*, phát ra những xung-lực, từ đó phát ra làn sóng điện mạnh, bộ phận B. qua C rồi lên các ăng-ten trong các mặt phản-ảnh hình cong parabol (*Réfecteurs paraboliques*). D làn sóng điện phát ra, gặp chiếc phi-cơ ở một khoảng cách xa, liền dội trở lại mặt phản ảnh D và bộ phận chỉnh-lưu D' (*Commutateur*). Từ đó, làn sóng phản lại trở về bộ phận C và được chuyển qua E (*Récepteur*) nơi đây có nhiều máy tính điện-tử (*calculateurs électroniques*) ghi nhận trên màn ảnh Ecran những chi tiết về vị-trí và khoảng cách của phi-cơ đối với vị-trí của Radar. Người ta biết được làn sóng điện phát ra và dội về là bao lâu, theo tốc lực của ánh-sáng, 300.000 km/một giây đồng hồ, thì tính được chướng-ngại-vật (phi-cơ chẳng hạn) ở khoảng-cách bao xa. Còn phi-cơ đang bay theo hướng nào thì ăng-ten Radar xoay về hướng đó. Radar mạnh, nghĩa là bộ-phận xung-lực (*Générateur d'impulsions*, A) hết sức tối tân có thể phát ra làn sóng mạnh đến hàng mấy méga-watts, (một méga = một triệu). Ở các phi-trường và phi-cảng lớn, như ở Tân-sơn Nhất, người ta thiết lập hệ thống Radar có *antenne rotatives*, ăng-ten xoay tròn, quét hết các độ phương-vị của chầu trời, dò xét tất cả các phi-cơ hoặc chướng-ngại-vật bất cứ từ phương hướng nào hiện ra.

— Minh ơi, gặp hôm trời sương mù dày đặc thì sao ?

— Sương mù, hay mưa, tuyết, không có ảnh-hưởng gì cả vì làn sóng điện xuyên qua được. Radar tối-tân hiện nay có sức mạnh có thể dò thấy được những phi-cơ bay xa hàng mấy trăm kí-lô mét. Thí-dụ như một đoàn phi-cơ cất cánh từ Hà-nội bay vào hướng Nam lúc 7 giờ sáng, thì ngay lúc đó đài Radar Đà-nẵng hay Sài-gòn đã biết được rồi, và có thể ra lệnh báo-động ngay tức-khắc, hoặc cho phi-cơ ta bay ra chặn đường nghênh chiến trên không phận Đồng-Hới, Quảng Bình chẳng hạn.

Bà Tú tỏ vẻ thỏa mãn về bài giải đáp sơ-lược của ông Tú. Bà bảo :

— Thời buổi văn-minh, nhất là từ sau Đệ nhị thế chiến, khoa học tiến bộ đến một trình độ không thể tưởng tượng được mình nhỉ. Như hệ thống Radar chẳng hạn, có thể như con mắt thấy xa ngàn dặm, như lỗ tai nghe xa ngàn trùng.

Ông Tú đứng dậy, châm điếu thuốc hút, và tùm tùm cười, phớt tỉnh :

— Khoa học đời nay không có gì mới lạ tài giỏi đâu em ơi ! Thiên Lý Nhãn và Thiên Lý Nhĩ đời xưa, không cần máy móc mà cũng đã nghe thấy ngàn dặm, đó mới thật là thần thánh chứ !

Điện-Huynh



NGƯỜI EM GÁI HẬU PHƯƠNG

Truyện ngắn

• ÁI - KHANH

TIẾNG nhạc trỗi lên. Mọi người đứng dậy và đi nhau ra piste nhảy. Trang ngồi lặng yên tại chỗ ngắm từng cặp nam nữ lướt qua mắt nàng. Họ vừa nhảy vừa nói chuyện rì rì, có cặp ôm chặt và đôi chân như quấn quít lấy nhau.

Bản nhạc chơi bản Tango thật hay, những nốt nhạc tan bay ra nghe réo rất mời gọi...

Đi cùng với hai chị, nhưng các chị nàng đều có bạn trai cả và họ đều có vẻ thân nhau nên chỉ muốn nhảy riêng để tự do đi nhau tâm sự, vì thế chẳng ai mời Trang nhảy cả.

Có thể cũng vì lý do Trang nhảy kém. Chị Loan mới dạy cho Trang 3, 4 điệu cách đây ngót một tháng. Và từ đó, Trang theo các chị đi khiêu vũ lần này mới là lần thứ hai.

Đã 4 bản rồi, chẳng có ai mời Trang nhảy, mặc dù Trang sợ nếu có người mời không hiểu nàng có dám nhảy với họ hay không?

Lần trước, Trọng — bạn của chị Dung — nhảy với Trang khi Trang nắm tay Trọng, nàng run lập cập và chân bước như muốn quỵ vào nhau. Bản nhạc đó, Trọng đánh bỏ dở và tuy không ai nở trách nhưng Trang thấy rõ là mọi người như có vẻ khó chịu.

— Bản Tango này còn dài, xin cô cho phép...

EM GÁI HẬU PHƯƠNG

Trang giật mình nhìn lên. Một người đàn ông to, cao đứng trước mặt nàng khẽ nghiêng đầu chào.

Nàng bối rối :

— Tôi... tôi nhảy dở lắm...

— Được nhảy với cô là hân hạnh, tôi đâu có dám ao ước gì hơn. Chỉ vũ nữ mới nhảy thành thạo, và ở vũ trường không hiếm những người này.

Chàng trai khéo nói khéo mời quá làm Trang bình tĩnh và bạo dạn đứng dậy. Hai người đi một vòng piste. Rồi người thanh niên tự giới thiệu :

— Tôi là chuẩn Úy Long ở Sư đoàn 2.

Trang nói :

— Tôi là Trang. Ai ngờ tôi được hân hạnh nhảy với một chiến sĩ.

Long cười vui vẻ :

— Cám ơn cô, có lẽ tôi cũng muốn được trở thành chiến sĩ như cô đã gọi, nhưng hiện giờ chỉ là một quân nhân đang cố gắng lập chiến công để...

Trang nhí nhảnh :

— Để làm chiến sĩ.

— Vâng, để làm chiến sĩ, chiến sĩ đúng nghĩa nhất.

Long nhảy rất giỏi, chàng đưa Trang đi thật nhẹ và nhảy với Long Trang cảm thấy thoải mái, chính vì thế Trang đã bình tĩnh và bước theo Long thật đúng nhịp.

Long lại lên tiếng :

— Dạ hội đầu xuân đêm nay vui quá hở cô. Tôi nghĩ phép đặc biệt, bất ngờ lại gặp đêm vui như thế này, rồi lại được nhảy với cô. Thật là một kỷ niệm khá thích thú.

— Ông không đi với bạn hay sao?

— Tôi không có bạn... ở đây. Gia đình tôi trước ở Huế. Đơn vị tôi ở Đà-nẵng... Lần này tôi ăn Tết với gia đình một cô em gái vì tôi mới từ quân y viện Cộng Hòa ra, còn đang nghỉ phép đặc biệt để dưỡng bệnh.

Trang khẽ cười :

— Ông dưỡng bệnh ở đây chắc... mau khỏi lắm!

Long cũng cười theo :

— Bị giam trong nhà thương hơn một tháng trời, tôi muốn cuống cuồng và điên luôn được. Lúc nào cũng chỉ thấy 4 bức tường, những bộ quần áo bệnh nhân, y tá và,.. sặc sụa mùi thuốc, mùi « ê-te » trong không khí. Lần này ra khỏi nhà thương tôi... « trả thù » lại đó !

Bản nhạc dứt, Long đưa Trang về chỗ và chàng xin phép ngồi cạnh. Lúc ấy Dung và Loan cũng vừa nhẩy xong trở về. Trang giới thiệu Long với các chị, rồi họ lại tiếp tục nhẩy sáu người ba cặp.

Đến lúc chia tay thì Long và Trang đã có vẻ thân nhau. Long búi ngùi bảo nàng :

— Đêm nay thật là tuyệt diệu. Tôi sẽ không bao giờ quên được. Mong rằng những ngày đầu năm còn ở lại Saigon thỉnh thoảng Trang cho phép tôi đến gặp.

Trang nhìn Long, mắt vương buồn :

— Anh Long cứ lại thăm. Ba mẹ và các chị chiều Trang lắm. Tết Trang cũng còn được nghỉ học. Trang sẽ chờ anh..

Trọng, Hùng Dung và Loan cũng đang bắt tay già từ. Họ cười nói với nhau vui vẻ. Trước khi quay gót Long nói với Trang :

— Nếu không đến được, tôi sẽ gửi thư cho Trang nhé. Trang hứa là sẽ trả lời thư của tôi chứ ?

Trang khẽ gật đầu rồi rào bước theo các chị vào nhà.

Một năm trôi qua,..

Suốt 12 tháng Trang chỉ gặp được Long một lần, nhưng thư Long gửi cho nàng rất đều cứ 2 chiếc một tuần. Thư nào Long cũng nói về cảnh sống gian khổ nhưng sôi động và thích thú của cuộc đời quân ngũ.

Như trong một lá thư cách đây ít lâu, Long kể về một cuộc dừng quân trong rừng, Trang thấy cảnh mà Long đã sống và kể lại cho nàng nghe thật nên thơ... nhưng cũng đầy nguy hiểm.

Cả gia đình đều biết Long và Trang yêu nhau. Những lá thư đều đặn của Long gửi cho Trang đã nói lên nhận xét của gia đình

Trang là đúng. Hình như gia đình không tỏ ý kiến gì phản đối rõ rệt, nhưng Trang nhớ có lần mẹ nàng đã bảo :

— Con gái lấy chồng lính dễ ở góa lắm. Thời buổi chiến tranh này, họ đi lính, sống thì đi biên biệt, còn... không cũng chỉ được vài năm là may lắm, nếu chồng không chết cũng trở thành phế nhân.

Chị Dung nghe mẹ nói, cười bảo Trang :

— Trang thấy mẹ nói đó. Coi chừng nghe..

Lúc ấy Trang lặng yên, má đỏ lên và nàng chỉ cúi đầu bên

lên. Thật ra nghe mẹ nói, Trang thấy.. đời lính dễ sợ và nguy hiểm quá nhưng chính những lúc đó nàng lại thấy nhớ thương Long hơn bao giờ. Hình ảnh Long, người thanh niên hào hoa lịch sự trong buổi dạ vũ năm ngoái cho tới nay vẫn còn in đậm trong tâm trí Trang. Rồi những lá thư mà Long đã gửi cho nàng, gói trọn vẹn bao nhiêu niềm thương nhớ. Qua thư Long viết, Trang nhận thấy Long là người rất khó tính khi chọn bạn đường nhưng khi đã gặp người vừa ý hợp tính nết thì chàng chỉ yêu một người và một lần mà thôi. Long viết :

— « Em có tin không? Tình yêu của chúng ta, ngày càng bền chặt theo thời gian khởi đầu bằng sự gặp gỡ tình cờ trong buổi vui đầu năm, anh cầm tay em đi theo tiếng nhạc. Từ đó cho đến nay, ngoài một lần gặp thêm trong mấy ngày phép ngắn ngủi, tâm hồn chúng ta chỉ gần nhau qua những lá thư. Em hãy chờ và tin vào tình yêu của chúng ta.!»

Long theo đơn vị đi hết chiến dịch này sang chiến dịch khác nhất là từ ngày chàng xin đòi về Biệt Động Quân ở Hậu Giang. Long bảo Trang, sở dĩ chàng xin về miền Nam là để... hai người.. được gần nhau hơn trong không gian và thư sẽ đi nhanh hơn.

Mới đây Lan cùng đơn vị về đóng ở Hậu Nghĩa. Chàng viết thư tin cho Trang rõ : « Đức Hòa chỉ cách Saigon có trên dưới 30 cây số. Ở đơn vị Biệt động quân lưu động như thế này cũng thích, tuy đôi lúc gian khổ thật. Anh cùng đại đội đóng quân ở

trong một ngôi trường học cạnh một cánh đồng lúa, đối diện với ngôi chùa cổ.

Phải chi, bỗng có một bữa nào đó thấy em xuất hiện ở đây thì anh có thể mừng đến chết ngất được. Vấn đề đi phép của anh, ôi mới khó khăn làm sao. Đoàn quân lưu động nay ở mai đi ấy mà..»

Đọc thư Long Trang thấy nao cả lòng. Nàng muốn đến thăm Long quá mà không biết làm sao. Trang định « tâm sự » với chị Dung nhưng sau nàng... sợ chị Dung chế, lại thôi. Ngày ấy, chưa nghĩ Tết Trang còn phải đi học và chẳng có dịp nào... để tới thăm Long được.

Có tiếng cười nói riu rít ở ngoài cổng rồi Hồng, Vân, Tuyết... ba người bạn cùng lớp Trang ủa vào phòng. Tuyết giơ tay... trái chà như kiểu Quân đội và nhoẻn cười thật xinh :

— Nghiêm... chào !

Vân, Hồng cùng reo :

— Kia Trang chào lại đi chứ. Biệt động quân gì mà ... ngồi

được mặt ra thế ?

Trang hỏi bạn :

— Đi đâu mà đông đủ « Tam cô » thế này ?

Hồng trả lời :

— Đến rủ bồ đi ra tiền tuyến thăm các chiến sĩ.

Trang tròn mắt ngạc nhiên :

— Đi tiền tuyến thăm chiến sĩ à ? Thực hay dối.

— Ai « xí gạt » đâu. Lớp 2/c 3 của trường mình có 4 người đi kiến Hòa đến thăm các anh chiến sĩ. Bồ với tụi này đó. Chịu không ?

Trang như muốn nhảy lên. Đi Kiến Hòa ? Đơn vị của Long từ Hậu Nghĩa mới đi Kiến Hòa 1, 2 tuần nay. Trong thư Long không nói rõ địa điểm đóng quân, chỉ nói là chàng sẽ đi hành quân ở một vùng nào đó thuộc Kiến Hòa. Như vậy nếu đi thăm anh em binh sĩ ở tỉnh này, biết đâu Trang chả có hy vọng gặp Long.

Hồng giục bạn :

— Bồ có đi không thì nói cho người ta biết chứ ? Lâu lâu mới có một lần mà nghĩ ngợi gì ... như công chuyện quan trọng lắm vậy.

Trang hớn hờ gạt đầu :

— Đi chứ, cho mình đi theo với.

Vân vỗ tay reo :

— Đây, mình bảo thế nào con Trang nó cũng đi mà. Các bồ thấy không ? Ở Kiến-Hòa có nhiều... « đoàn-quân mũ nâu » lắm, biết đâu người ta chả có dịp gặp nhau...

Trang đỏ mặt nguyệt Vân trong khi cả ba người cười vui vẻ.

★

Cái tin Trang chết trong khi cùng phái đoàn Sinh-viên Học-sinh đi từ Bến tre đến Mỏ Cây, Long chỉ nhận được sau đó 3 ngày. Bữa Trang cùng các bạn đến Mỏ-Cây thăm một đơn vị Biệt-động-quân — và chính là đơn vị của Long — thì Long phải đi giữ trực giao thông.

Lúc xe bị mìn nổ, Long có biết nhưng vì ngoài khu vực của Trung đội chàng nên Long cho lệnh binh sĩ chuẩn bị tác chiến trong khi các đơn vị kế cận lo săn sóc và di tản các nạn nhân.

Có 6 người, 2 nam sinh viên, 1 nữ sinh viên, 1 nữ học sinh vừa bị chết vừa bị thương nặng ngoài một số bị thương nhẹ, Trang là một trong 3 người bị tử nạn và khi đọc tên Trang trên bảng danh sách những người bị VC giạt mìn chết đặng ở các báo Long giạt bản người lên,

Tin Trang chết đến với Long quá đùng đột khiến chàng ngỡ ngàng cả người. Nhiều lúc Long không tin đó là sự thật và chàng cũng như mình còn đang sống trong cơn ác mộng.

Chàng đi đi lại lại trong « doanh trại » một thôn ấp sắc xơ nghèo nàn — đầu tóc bù xù và áo quần xốc xếch như một kẻ mất hồn. Long không thể không thể ngờ được Trang lại dám liều lĩnh đến thăm chàng và rồi gặp nạn trên con đường đầy mìn đó. Con đường này Long và bạn đã đặt tên là *con đường máu* nên bữa đó khi mở đường họ lục soát thật kỹ, nhưng có ai ngờ đâu còn sót lại một quả mìn chôn thật sâu...đề rồi đoán SV Học-Sinh đã bị nạn vì quả mìn đó.

Một vài tiếng súng nổ xa xa nghe ròn rã như tràng pháo Tết Long xốc cao cổ áo và lặng nhìn một vài bông hoa dại đỏ hay động bên đường quê. Chàng để thần trí nhớ lại buổi đầu gặp Trang. Bây

giờ nàng đã vĩnh viễn cách xa rồi. Linh hồn cô nữ sinh bé nhỏ người yêu chung thủy của Long—có lẽ bây giờ đang ở trên thiên đường trong 1 thế giới thần tiên xa lạ nào đó, nếu quả thật là có 1 thế giới của thiên đường.

Mới cách nhau, một mùa xuân, tình yêu của hai người chỉ sống được ngót 360 ngày giờ đây người sống nơi tiền tuyến còn đó đề tưởng nhớ người em gái hậu phương. bạc mệnh.

Long lặng lẽ thờ dài, lấy thuốc hút. Khói thuốc bay tản mạn và qua hai hàng lệ Long như thấy Trang mặt mờ ần hiện mỉm cười với chàng.. Một cánh chim lẻ bạn vút bay ngang. Mây trắng lững lờ trôi trên nền trời xanh cao và tiếng súng ở các thôn ấp xa vẫn vọng về đều đều. Thêm một mùa Xuân tiền tuyến đã tới và đang tàn lụi dần, lụi tàn như những nỗi mơ ước trong lòng Long lúc ấy



★ HÃY ĐẾM LẠI

Một võ sĩ bị đánh bất tỉnh trên «võ đài». Khi anh tỉnh dậy đã nghe thấy trọng tài đếm..7..8..9 Anh vội nhồm dậy, nắm tay viên trọng tài kéo xuống nói nhỏ :

— Xin lỗi ông, tại tôi hơi ngẩn ngàng, Ông có thể đếm lại và đếm thật to để tôi nghe được không ?

★ KHÔNG ĐI NỒI

Một người say rượu từ trong một quán rượu bước ra, đi lảo đảo ngã nghiêng về phía chiếc xe hơi đậu bên lề đường. Khi người này mở máy định cho xe chạy thì một cảnh sát viên bước tới, m ìng nói nhỏ :

— Tôi mong rằng ông không nên lái xe trong lúc quá say như vậy.

Người đàn ông lè nhè trả lời :

— Nhưng ông không thấy tôi đi bộ không nồi sao ?

tàn phai

● SA SƯƠNG TRINH



Như một vì sao lấp lánh phương xa
 Sự sống còn của đời ta bé bỏng
 Đã hết rồi những tháng ngày hy vọng
 Những niềm vui rơi rớt ở trong ta
 Còn đây em của chiều nắng sắp tà
 Của mùa thu về già hoa lá rụng
 Đã hết rồi thời gian xanh mơ mộng
 Ta bước đi hồn Do Thái muôn phương
 Con tàu mang ly biệt đến làm buồn
 Những sân ga không mong người trở lại
 Đã hết rồi ái ân ngày hoang dại
 Nhớ nhưng về hồn ở lại muôn thu
 Lòn đây em của dĩ vãng phai mờ
 Cửa tương lai thôi mong chờ xán lạn
 Chân cách trở bước với ngày u ám
 Đời muôn nghìn chán nản bủa vây quanh
 Sự ống còn như ánh sáng mong manh.

MUA NGƯỜI BÁN NGƯỜI Ở NHẬT XƯA VÀ NAY

* Châm - Sứ

CHÚNG ta, ai cũng đã xem những truyện ngắn, truyện dài của Trung Quốc về những việc chống bán vợ lẽ hoặc bán nàng hầu cho người khác, dữ cùng cha mẹ bán con gái để tùy những người bỏ tiền ra mua ấy, họ có toàn quyền đem về lại dùng làm vợ lẽ, làm nàng hầu, làm nô tì hay «*thả*» ra cho đi kiếm tiền lấy lợi. Còn những chồng đã bán vợ, những cha mẹ đã bán con ấy, sau khi nhận món tiền là coi như mình đã đoạn mại một món đồ vật, dứt khoát không còn chủ quyền gì về đồ vật ấy nữa, nên lòng



VỚI ĐA VĂN MINH NGAY
NAY, TỤC LỆ MUA, BÁN
NGƯỜI VẪN CÒN TỒN TẠI
Ở NHẬT BỔN

thần nhiên khỏi cần theo dõi, mặc cho cái đồ vật ấy nay muốn sao thì ra vì nó đã là «*của*» người khác rồi. Do đây mới có những thân gái bị bán đi mua lại đến mấy lần, mỗi lần chuyển tay đôi chủ là một lần bị điệu đi tới mãi mãi đâu đâu, nổi trôi khắp tứ xứ cho đến khi gục ngã, vùi nông một năm bên đường mà chẳng còn có thể gọi là lấy một lần nhìn lại nơi quê hương chôn cũ. Và, dĩ nhiên, những người bán vợ bán con

MUA NGƯỜI BÁN NGƯỜI

đi rồi cũng chẳng rõ những người mình bán đi, còn, thì sống nơi đâu, hay đã mất thời chết ngày vào để mà Giỗ Tết thấp cho vài nén hương cho khỏi tủi vong hồn những kẻ mệnh bạc.

Khi xem đến những sự tích có thuật những cảnh huống trên đây, lòng chúng tôi lại mang mang pha lẫn niềm se sắt. Mang mang bởi không rõ những việc mua bán người ấy là thực có do tổ chức xã hội tối bại; hay hư truyền bởi người viết truyện giả tạo những tình tiết éo le để cảm dỗ người đọc. Còn se sắt là bởi bằng khuâng mà nghĩ đến số phận những con người đồng tính như mẹ mình, như chị em gái mình, như vợ con mình nhưng ở dị quốc nên bị đặt vào chế độ bán buôn xa đọa.

Chúng tôi nói «*dị quốc*» là bởi tại Việt-Nam xưa cũng như nay, không có tục lệ *mua bán người* tàn nhẫn, vô nhân đạo đến như vậy. Chắc rằng, xưa kia không có là bởi không hề thấy sử sách có ghi chép đến; còn ngày nay, không nói chi đến vùng phi nhiều no ấm miền Nam đây, hãy kể đến quê hương cực

nghèo nàn chúng tôi ở Bắc, cả là những vùng bao la «*mười năm bảy lụt*» nên hạt gạo luôn luôn khan hiếm, nhiều năm đói khổ đến độ phải đem bán cả ý thờ Tiên Tổ nhưng cũng không hề có những chuyện thương tâm bán vợ, bán con, dứt khoát cho kẻ khác. Không có, là bởi văn-hóa văn phong Việt-Nam nhảm vào điềm quan-ýêu tôi thương bảo-tồn tình thương yêu gia đình và đề cao lòng tha thiết với dòng dõi huyết-mạch nhà mình.

Người Việt-Nam chúng ta, có thể cần chặt rằng chịu thiếu thốn về nhiều phương-diện, nhưng đến tình nghĩa vợ chồng, đâu là vợ lẽ thứ mây chẳng nữa, thời «*vợ cả, vợ hai, hai vợ cùng là vợ cả*», trước cái lẽ đầu gối tay ấp, tình chăn gối đầu một ngày cũng là ngãi trăm năm; mà nếu vạn nhất, cơm chẳng lành canh chẳng ngọt, đến rẽ thúy chia duyên thời gái về nhà gái, để đôi bên cùng lập lại cuộc đời, chứ từ liêm-sỹ bản thân đến lễ-giáo gia-đạo, tôn-tộc, hoặc phong-tục hay khoán-trước Làng, Xã, không một khía cạnh nào dong tung cho

người đàn-ông bán vợ, dẫu là vợ lẽ chăng nữa. Còn đến phần những người có tiền có của, cũng không một ai nở mặt mũi nào xia tiền ra mua lại thứ « đồ thừa » của hiển nhiên người chồng kia bán lại.

Đền lòng tha thiết với dòng dõi huyết-thống của nhà mình thời quả là vô biên, bởi lẽ « một con, một của, ai thừa » hãy cốt trong nhà được Trời cho có người nối dõi cái đã, rồi mới cầu đến Trời cho có của sau. *Có con thời vợ chồng ăn bát cháo cũng vui, mà không người nối dõi thời ngồi lên đống vàng cũng tủi*, cho nên, văn-phong Việt-Nam không ai cười người nghèo túng vì đông con mà chỉ chê người phú-túc nhưng vô-hậu. Do ở thiết tha ấy với dòng dõi của nhà, cho nên, không một người Việt-Nam nào xách con đi bán như bán chó, bán lợn; cũng không một tôn-tộc nào chịu để cho họ mình phải có người đem bán con, bán cháu, nếu người ngành này túng quá không thể nuôi nổi con đàn thời người ngành khác hững hờ lấy nuôi đỡ để bảo-toàn nhân-mệnh và danh-dự cho dòng họ. Hãn hữu, trong một

vài trường hợp, bỏ mẹ nghèo phải « sang cửa đũa con » của mình, là nhận cái lễ cúng gia tiên cùng món tiền giúp đỡ của nhà hiem muợn nào ở cùng làng rồi cho đũa con đi « làm hai bên cha mẹ », nghĩa là đũa con đó khi lớn lên phải trả cả hai ân nghĩa, thứ ân nghĩa sinh thành của cha mẹ đẻ và thứ ân nghĩa dưỡng thành của cha mẹ nuôi. Chỉ đền thề là cùng đường của cái lễ « bán con » của người Việt ta vậy. Cũng cần phải trình thêm rằng, tuy cha mẹ đẻ ra « sang cửa » người con nhưng vẫn có toàn quyền theo dõi sự nuôi dưỡng của cha mẹ nuôi, nếu không được như ý mình thời lại trả lễ « xin » con về chứ không phải đã « sang » là mất hẳn, và người con « đi sang cửa » ấy vẫn giữ dòng họ bỏ đẻ.

Vậy, kết luận, tại Việt Nam xưa cũng như nay, không có tục lệ mua bán người, mua bán vợ con; chỉ riêng với trẻ con nhà nghèo túng thời hãn hữu « sang cửa » cho làm con nuôi mà thôi.



Tục mua bán người tại Nhật Bản xưa và nay

Trong số ba quốc gia Nho phong là Trung-Quốc, Nhật-Bản và Việt-Nam, chỉ riêng Việt-Nam là không có tục mua bán người. Tại Trung - Quốc như vừa kể ở trên, chúng ta biết có tục này là qua các bản truyện ngắn truyện dài, chứ nếu truy nguyên đến thực đích tài liệu và cụ thể của vấn đề thời chúng tôi lại không có nên chưa thể đưa ra đền ngọn ngành ở đây. Riêng với Nhật Bản, tục mua bán người có tự bao giờ, phổ biến dưới những hình thức nào và hiện tại có còn thịnh diễn nữa hay không thời chúng tôi xin dịch cả tiêu mục liên hệ, nhan đề ZINSHIN-BAIBAI — (Nhân - Thân Mại Mãi) — tại Trang 359, bộ Nihon-Shi Shō Jiten — (Nhật Bản Sử Tiêu Từ Diển) — của tập đoàn biên tập Sakamoto Tarō — (Phản-Bản Thái-Lang) —, cùng nhật thêm tại một vài pho chính-sử nữa, đưa ra công hiến bạn đọc.

Việc mua bán người tại Nhật-Bản là đích-thực có và thịnh hành là đáng khác. Việc đem bán người này cho người kia

mua, có toàn quyền làm chủ sở hữu cái « thân thể » của kẻ mình bỏ tiền ra mua ấy nó gói ghém nhiều thủ đoạn bất chính.

Một người làm chủ sở hữu một người khác, tức người này bị hãm làm nô lệ cho người kia thời chế độ nô lệ này đã có ở Nhật Bản từ khởi kỳ lập quốc, từ thế kỷ thứ III sau k. ng. kia rồi. Nguyên-nhân khiến một người bị mất quyền làm người đến hóa thành nô-lệ ở thế-kỷ thứ VII đều là những dân nghèo không thể trả được nợ mới đành gán thân mình vào làm vật sở-hữu của chủ nợ để thay thế cho món tiền vay. Tuy nhiên, ở trường-hợp này chưa hẳn đích là về phương-diện người mua bán người, mới chỉ là việc mình lấy thân mình làm vật để-đương cho một món nợ, tiền thì không lãi mà người nô-lệ thời lao-động không công, chờ một ngày kia nếu đủ tiền trả nợ thời tự khắc thoát cảnh nô-lệ để trở về đời sống tự-chủ của mình. Nhược, không trả được nợ thời đương-nhiên cứ nô-lệ mãi kiếp và chủ nợ có thể

dem bán nô-lệ cho chủ khác để thâu hồi món tiền lại. Đến giai-đoạn này, việc lấy thân con người làm « món đồ-vật đổi chác » mới có thực-nghĩa của « người buôn bán người » được nhà-nước đương-thời công nhận. Công nhận là bởi việc mua bán người này lập thành giấy tờ văn-tự đáng hoàng và cũng không ai được quyền cản trở người này đem bán nô-lệ của mình cho người khác lấy món lời, nghĩa là cao hơn số tiền bỏ ra cho vay trước kia hoặc cao hơn số vốn mua lại của người khác.

Về việc cho phép cha mẹ đem bán con cái, có ghi rõ tại những bản chiếu-thư của triều-đình vào niên-hiệu Chu-Điều thứ Sáu, 691, đời Tri-Thông Thiên-Hoàng (Jithô Tennô, 686-697). Tiếp đây, tại sắc chiếu Đại-Bảo Luật-Lệnh (Thaihô Ritsu-Ryô) ban hành vào năm Đại-Bảo nguyên-niên 701, đời Văn-Vũ Thiên-Hoàng (Mom-mu Tennô, 697-707) sửa đổi Chiếu-Thư năm 691 về tục lệ mua bán người, chỉ

cho phép cha mẹ được bán con nhưng cấm anh chị không được bán em. Tuy nhiên, việc cấm ấy chỉ là trên giấy tờ chứ tại hạ-tầng xã-hội, những việc anh chị đem bán em vẫn cứ kéo dài mãi đến cuối Bình-An Thời-Đại, 794-1192.

Tại những bài Tựa trong 8 quyển của bộ sách chuyên chép về phong tục cổ và trung cổ thời, nhan đề là bộ Đại-Kính (O Kagami, tức Những Tấm Gương Lớn), có ghi rằng giá một trẻ nhỏ còn đờng bú là 10 quan-tiền. Điều thực hơn nữa, tại những bài ký-sự trong bộ Sơn-Hoê Ký (Sanka Ki) xuất-bản năm Vĩnh-Lịch thứ Sáu, 1165, đời Naj-Điêu Thiên-Hoàng (Nijô Tennô, 1158-1165), có thuật tả về chợ bán ngày chuyên bán trẻ con thơ-ấu dưới 10 tuổi, họp ở bãi Túc-Điền-Khâu (Awida Guchi) tại Kinh-Đô.

Tại cổ và trung-cổ-thời, lại còn cả việc đi đánh cướp lấy người về, dùng vào mục-dịch đã - man bắt - chinh. Đến ông thời bắt làm nô - lệ

hoặc dưỡng thành dư đảng giặc cướp; dần bà thời để hành lạc, giữ làm con tin để gọi tiền chuộc, bắt làm nô tì hay đem đi bán. Những sự việc tương tự nay còn thấy ghi chép nhan nhản, tỉ như năm Đại Bảo thứ Ba, 703, trong một cuộc tảo thanh xứ An-Nghệ — (Aki No Kuni tức

Huyện Quảng Bảo hiện tại) — quan quân đã giải cứu cho ngót 300 phụ nữ bị hãm làm nô tì hộ lý trong một trại sơn tặc; và những cuộc giải cứu khác tại những ổ giặc trên chặng núi Đại-Giang-Sơn — (OEI Yama) — về phía Bắc Kinh Đô.

(còn nữa)



★ CHO NÓ LÊN

Jules Renard, thi-sĩ và triết-học-gia, hay dăng trí lạ. Ông dạn tai xế lái xe ra đời ông có việc gấp. Tài xế đợi lâu quá không thấy ông xuống, bèn lên lầu thấy Jules Renard đang ngồi làm thơ. Anh bảo:

— Thưa ông, xe đang đợi ông ở dưới sân ạ.

Jules Renard gật đầu lia lịa:

— Vâng, cho nó lên

★ CÔ THƯ KÝ HAY NÓI CHUYỆN

Ông chủ hãng: — Lặn nào tôi đi ngang qua bàn giấy của cô, tôi cũng nghe cô nói điện thoại.

Cô thư ký: — Thưa ông, tôi trả lời cho khách hàng ạ.

Ông chủ: — Được rồi. Nhưng tôi yêu cầu cô đừng gọi khách hàng là «anh cưng của em».

PHONG-THU

Ông **NEUROTONIC** *Bổ óc*
Đáng cường trí

575 ĐVT 20-11-63



TÔ TẦN

* Thiệu-Sơn

Tô Tần và Trương-Nghi cũng xin xuống núi cùng một lúc với Tôn-Tần. Tô, Trương cũng kết nghĩa anh em như Bàng-Quyên và Tôn-Tần nhưng hai người không phân biệt nhau mà còn giúp đỡ cho nhau là khác.

Trương - Nghi trước hết qua nước Ngụy. Còn Tô-Tần thì trở về Lạc-Dương là kinh-đô của nhà Châu.

Thấy Tô-Tần trở về cả nhà đều hoan hỉ. Người anh cả đã chết, chỉ còn lại mẹ già, chị dâu, vợ và hai em là Tô-Đại và Tô-Lệ. Ở nhà được ít lâu chặng lại xin với mẹ bán hết gia tài làm tiền lộ phí đi chu du các nước. Mẹ, chị dâu và vợ đều cản trở không

cho đi. Hai em nói : « *Như anh giỏi nghề du thuyết sao không tới nói thẳng, với Thiên Tử nhà Châu. Ở xứ mình cũng làm nên danh phận há tất phải đi đâu xa ?* »

Tô-Tần nghe theo bèn tới xin yết-kiến Thiên Tử nhà Châu, hỏi đó là Hiền-Vương. Vua tiếp ở cung quán. Tả hữu đều biết Tô-Tần là con một nhà làm ruộng cho rằng không có tài-cán gì nên không bảo-cử. Và chính Thiên-Tử cũng không chú-ý tới những ý-kiến của Tô-Tần. Ở lại công-quán hơn một năm không tiến-thân được. Tô-Tần liền trở về nhà bán gia-sản được 100 lượng vàng, may một áo điều cầu sắc đen và sắm xe ngựa đi chu-du

NGƯỜI CHIẾN QUỐC

các nước. Những hình sông, thê núi, thồ tục, dân tình lợi hại trong thiên-hạ đều nghiên-cứu tường tận. Nhưng đã hơn ba năm mà cũng chưa gặp nước nào hiệp ý.

Tới nước Tần, gặp Huệ-văn-Vương, Tô-Tần muốn xúi vua Tần hiệp các nước bức nhà Châu phải nhường ngôi Thiên-Tử cho mình. Nhưng Huệ-văn-Vương mới giết Vệ-Uởng cho nên có sẵn thành-kiến với tất cả những người du thuyết và cố-nhiên Tô-Tần không đặc-dụng ở Tần. Họ Tô còn viết ra một cuốn sách toàn nói những việc đời xưa, Tam-Vương Ngũ-Đế thành công ra sao và đem dâng sách cho Huệ-Văn-Vương. Vua Tần nhận sách mà không dùng người. Tô-Tần lại tới yết-kiến tướng-quốc Công Tôn-Điền nhưng rồi cũng thất bại luôn.

Tô-Tần ở Tần hơn một năm, tiền bạc xài hết, phải bán tới xe ngựa làm lộ phí, mang một manh áo điều-cầu rách đi bộ về nhà. Bà mẹ thấy tình cảnh lang thang nhiều lời mắng nhục. Vợ ngồi trên mây dệt vải cũng không chịu xuống chào. Tô-Tần đối qua tới nhờ chị dâu xin cơm chị dâu cũng chối từ không cho.

Tô-Tần ngồi khóc than rằng : « *Bây giờ ra thân hèn, trăm điều đều lỗi tại ta. Mẹ không nhìn con, vợ không nhìn chồng, chị dâu cũng không nhìn em.* »

Chàng bèn mở tráp tìm được một bản sách « *Âm-phù* » của Thái-Công liền nhớ tới lời dạy của Quí-cốc Tiên-sinh : « *Hỏi nào du thuyết thất ý, nên xem sách này tự có tấn ích* ». Rồi chàng đóng cửa ngồi học một mình, luôn ngày đêm quyết sao hiểu thấu. Có đêm mõi mệt buồn ngủ thì chàng lấy dùi tự chích bắp vế, máu chảy cùng chơn. Khi đọc sách ấy rồi lại đem so sánh với những kinh nghiệm đã thấu thập được, chàng thấy kiến văn rộng mở vô cùng. Chàng tự nghĩ : « *Có học-thức như mình mà đi du thuyết thế nào cũng gặp một ông vua biết nghe và lúc đó thì vàng ngọc, gấm vóc thiếu gì. Mộng Khanh-Tướng khó gì không thực hiện được.* »

Tô-Tần lại muốn đi du thuyết một lần nữa. Lần này chàng tự tin nơi mình và nhất quyết sẽ thành công. Chàng bèn nói với hai em giúp mình về lộ-phí. Chàng lạ đem sách « *âm-phù* » giảng giải cho hai em, hai em cũng sờ-đặc

được đôi chút nên sẵn-sàng giúp đỡ tiền bạc để chàng ra đi. Chàng lại muốn qua nước Tần nhưng nghĩ lại vua Tần đã chẳng chịu tin dùng thì đi tới nữa cũng vô-ích. Chàng không nghĩ cách giúp Tần thì phải nghĩ cách phá Tần. Chàng qua nước Triệu không đặc-dụng bèn bỏ qua nước Yên ở tận phương Bắc xa xôi. Không ai tiến cử chàng phải ở nhà trọ đã hơn một năm, tiền lộ-phí xai đã hết, có ngày thiếu tiền ăn, may nhờ người bản xứ thương cho mượn một quan tiền để đắp đổi qua ngày. Một hôm gặp Yên-văn-Công đi chơi, chàng bèn quì ở bên đường, xưng danh tánh và nói rõ ý-nguyện của mình muốn gặp vua để bàn về quốc-sự. Yên-văn-Công cả mừng và nói: «*Ta nghe Tiên-sanh năm trước đem sách dựng cho vua Tần, bèn sách ấy ta thích xem mà chưa được, còn bực tức trong lòng. Nay Tiên-sanh đã tới đây, may mà truyền dạy lại cho ta, ấy là hạnh-phúc cho nước Yên ta đó.*»

Vua bèn cho quay xe trở về Triệu, đòi Tô Tần vào yết kiến. Tô Tần vào Triệu tâu rằng:

«*Chúa công ở đời chiến-quốc này sánh với Trung-nguyên thì chưa bằng phân nửa nhưng*

được yên-cư vô sự không bị nước nào tới đánh là vì có nước Triệu che chở. Chúa công không biết kết hiếu với nước Triệu mà còn nhượng đất cho nước Tần xa xôi. Làm như thế là thất sách. Trước hết phải thân với Triệu rồi kết hiếu với các nước khác để cùng nhau hiệp sức cự nước Tần, như vậy có lợi về sau, trăm đời vô sự.»

Yên-văn-Công tán-thành ý-kiến đó nhưng còn sợ các nước khác không theo. Tô-Tần bèn xung-phong đi du-thuyết các nước, bắt đầu là nước Triệu. Yên-văn-công bèn cho vàng lụa làm lộ-phí, khiến những người tráng kiện chuẩn-bị xe ngựa đưa Tô-Tần qua nước Triệu. Triệu-Túc-Hầu mới lên ngôi nghe nước Yên đưa khách tới bèn tiếp rước ân-cần và sẵn sàng tiếp-nhận ý-kiến của Tô-Tần. Sau khi Tô-Tần trình bày kế-hoạch «tung ước» liên-minh các nước để chống Tần và sẽ hội ở sông Hằng thì Túc-Hầu liền tâu thành, trao tướng ấn và ban ban tứ một sở phủ đệ, phong cho Tô-Tần chức Tung-ước Trưởng. Vừa lúc đó được tin quân Tần kéo qua đánh Ngụy, giết tướng Ngụy và Ngụy đã

phải nhường 10 thành ở Hà-bắc để xin hòa. Vua Triệu hoảng sợ vì nghĩ rằng Tần đã thắng Ngụy thì khi nào tha Triệu, tung ước chưa thành mà các nước đã lần hồi làm mối cho bạo Tần. Chính Tô-Tần cũng không yên dạ. Nhưng ông đã lên-lút nhờ Trương Nghi hồi đó ở Tần nói giúp với vua Tần chớ với gia binh đánh Triệu. Nhờ thế mà Tô-Tần có ngày giờ du-thuyết các nơi để thực hiện tung-ước. Tô-Tần lần lượt qua các nước Hàn, Ngụy, Tề, Sở, tới đâu cũng có kết quả mỹ mãn và được ân-thưởng trọng hậu vô cùng. Làm xong sứ-mạng ông trở về báo-cáo với Triệu-Túc-Hầu. Đi qua Lạc-Dương, các nước đều cho sứ-thần ra hộ-tống, nghi-trượng, cờ-xí ước chừng hai mươi dặm đất, tiền-hồ, hậu-ủng, chẳng khác gì một vị vương. Thiên-Tử nhà Châu nghe Tô-Tần đi gần tới cũng khiến người dọn đường, trần-thiết ở ngoài thành để nghinh-tiếp. Bà mẹ Tô-Tần chống gậy ra xem thấy kinh lạ. Còn 2 người em với vợ và chị dâu thì không dám nhìn tận mặt. Tô-Tần ngồi trên xe, kêu người chị dâu đến mà hỏi: «*Chị trước không cho cơm tôi ăn, sao bây giờ lại quá kính-cần như thế?*» Người chị

dâu nói: «*Thấy Quý-Tử chức lớn, vàng nhiều không kinh sợ cũng không được.*» Bây giờ Tô-Tần mới biết giàu sang chán kẻ yêu vì, rồi đem xe chở thân thuộc về cố hương, xây một sở nhà thiết lớn để cho bà con ở, đổi một ngàn nén Vàng cấp cho những người trong họ, ở nhà 3 ngày rồi mới đi qua nước Triệu. Triệu túc Hầu phong cho làm Võ-an-quân và giao cho sứ-mạng triệu tập các nước Tề, Sở, Ngụy, Hàn, Yên cùng tới hội Tung-ước ở Sông Hằng Thủy. Tô-Tần đi với Triệu-Túc-Hầu tới trước để xây đàn và nghinh tiếp chư hầu. Tới ngày đại hội Tô Tần lên đàn tuyên cáo với sáu nước rằng: «*Các nước ở Sơn Đông đều xưng tước Vương Đất đã rộng, binh lại nhiều, cũng đủ tự hùng. Vua nước Tần trước là một người tiện phu đi chăn ngựa, sau cứ hiềm ở Hàm Dương lần hiệp đất các nước. Bây giờ các nước có bằng lòng trở mặt hướng Bắc để trừ nước Tần không?*» Vua các nước đều nói: «*Xin theo lời tiên-sanh chỉ giáo, không bằng lòng phụng sự nước Tần.*» Tô Tần lại nói: «*Cái mưu liên hiệp để giữa Tần trước đã bày với các vua rồi bây*

giờ nên cắt huyết giao minh, kết làm anh em, cần phải cứu nhau trong lúc hoạn nạn.» Vua sáu nước đều vòng tay nói : « Xin thọ giáo » Tô-Tần bưng mâm xin 6 vua theo thứ-tự cắt huyết bái cáo trời đất và tổ-tông các nước. một nước trái lời thề, năm nước chung nhau đánh, viết 6 bản thờ, mỗi nước nhận một bản Vua Triệu nói : « Tô-Tần đã bài kẻ yên được 6 nước, vậy mỗi nước nên phong quan chức cho ông ta khiến thường qua lại trong 6 nước để kết chặt sự hòa-ước này. » Vua 5 nước đều khen Vua Triệu nói phải, cả 6 nước đều hiệp phong cho Tô-Tần làm chức Tung-ước-Trưởng, kiêm mang tướng ấn, kim bài, bửu kiếm cả 6 nước. Mỗi vua đều cho vàng 100 nén, ngựa hai mươi đôi. Tô-Tần tạ ơn bái lãnh rồi theo Triệu-Túc-Vương về nước Triệu.

Ở thời chiến quốc mà xưng ra thuyết « Hợp Tung » kẻ thật là một sáng kiến của Tô-Tần. Những nước nhược tiểu ở thời Xuân-Thu còn sót lại lần hồi bị những nước lớn thôn tính hết, còn sót lại có 7 nước xấp xỉ bằng nhau nhưng chỉ có nước

Tần là mạnh nhất. Không nước nào chống lại nước Tần nhưng nếu 6 nước kia hợp tung lại thành một khối sinh tử bất ly thì nước Tần nhất định không làm gì được. Đi tới một mức nữa nó sẽ bị cô-lập và rất có thể bị 6 nước kia đánh bại. Tung-ước của Tô-Tần ở trên sông Hằng-Thủy có thể so sánh được với Liên-Hiệp-Quốc ngày nay. Nhưng chính Liên-Hiệp Quốc nhiều khi còn như nổi « cháo heo » thì Tung-ước của thời chiến quốc làm sao có thể tồn tại được. Chính bản thân 6 nước đã uống máu ăn thề cũng không thấy quyền lợi chung mà chỉ thấy có lợi riêng. Hưởng chỉ chính ông Tung-ước trưởng là Tô-Tần rồi cũng chạy theo quyền lợi riêng mà gây nên mâu-thuẫn nội bộ làm mất đoàn-kết của 6 nước hợp tung. Về phương diện mưu đồ danh vọng và phú quý thì họ Tô đã thành công rực rỡ, một mình mang ấn tín của 6 nước, nào có thua gì ông Tổng-Thư-Ký Liên-Hiệp-Quốc ngày nay. Danh vọng của ông, vàng bạc của ông làm chói mắt ngay những người trong thân quyền đã coi thường ông trong lúc hàn-vi. Nhưng cũng hầu như hết nhân-vật chiến-quốc, Tô-Tần cũng đã

cho danh vọng và tiền bạc chi phối. Chính ông là người phá hoại tung-ước hơn hết bằng những âm mưu và thủ-đoạn để vơ vét cho nhiều đề củng cố địa vị của ông. Ở nước Tề Tô-Tần được trọng dụng dưới thời Tuyên-Vương, nhưng qua đời Mân - Vương thì Mạnh-Thường - Quân lại được trọng dụng hơn. Và khi con người đã hết thời thì những kẻ cừu địch mới công khai xuất lộ.

Và một trong những kẻ cừu-địch đã ám sát ông.

Những cái chết như thế ở đời chiến quốc là sự thường. Ngô - Khởi, Vệ-uởng đều đã được chết một cách không êm đẹp

vì đời của họ đã gây sóng gió rất nhiều.

Nhưng ở Tô-Tần ngoài cái chết của ông còn một cái chết khác nữa. Đó là cái chết của chủ nghĩa « Hợp Tung ». Trương Nghi đặc-dụng ở nước Tần đã có kế hoạch giúp Tần đề thôn tính 6 nước. Nhưng ông chưa chịu dùng tới vì còn mắc ham ơn Tô-Tần. Thuyết của họ Trương là thuyết « Liên Hoàn » tức là liên hiệp với một nước này để đánh bại nước khác, và cứ thế lần hồi nuốt luôn cả 6 nước đã ký-kết vào Tung-ước của Tô-Tần. Một kỳ sau tôi sẽ nói tới Trương-Nghi.



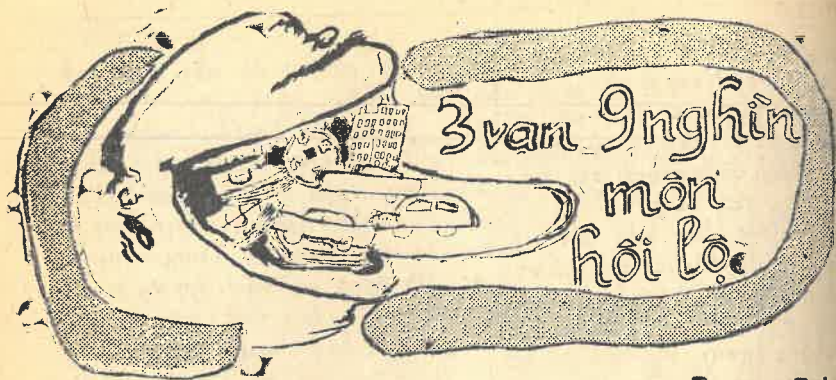
★ KHÔNG CÓ TÊN

- *Này em, tên em là gì ?*
- *Tôi không có tên.*
- *Sao vậy, thế mà em gọi em là gì ?*
- *Đạ, mà em chỉ gọi em là... thăng ngọc.*

★ CÁI CÒI XE

Ông Ba Tèo có cái xe hơi muốn bán. Có ông thợ máy muốn mua lấy xe hơi chạy thử một vòng. Lúc về người thợ bảo :

— *Xe của ông máy móc, thùng xăng, cửa kiếng, bánh xe cái gì cũng kêu rầm rầm, chỉ tiếc có cái còi xe là không kêu.*



* Trọng-Tân

IV. — Diệt Trừ Hối Lộ ĐỒ... HỐI LỘ

THƯỞI đó, người dân đang sống dưới triều đại Tống Ngô. Nền hối lộ của nước nhà khởi đầu một giai đoạn cực thịnh. Hạm lớn, hạm nhỏ sinh sôi nảy nở ra không biết bao nhiêu mà kể. Nào là hạm heo, hạm gạo, hạm xăng, hạm rác, hạm phân v.v... Tất cả đều hướng về những vụ "ăn bữa"... nhất nhĩ trên thế giới.

Sau một vài vụ hối lộ được khám phá một cách điển hình để trấn an dân chúng, nhà nước bèn có sáng kiến phát động một phong trào "tích cực bài trừ hối lộ". Phong trào này xem ra cũng có vẻ rần rộ lắm, bởi vì tất cả những tay nào tham gia công tác cao quý nói trên đều tỏ ra làm việc rất hăng say. Người ta dùng máy vi âm

để la cho to, ngõ hầu khuyến dụ dân chúng đừng có đại dột mà dút đồ cho bọn hối lộ ăn nữa. Người ta treo biểu ngữ đầy đường, người ta giáo dục quần chúng để cho quần chúng hiểu rằng ăn của dút là một tội xấu và dút của cho ăn cũng là một điều không nên. Ăn của dút là một trọng tội đã đành rồi, nhưng người nào dút cũng có thể bị coi là gián tiếp tiếp tay với những kẻ ưa chắm, mút. Dút tức là cố ý khuyến khích cho những con sâu một ham được mút.

Ở những vùng hẻo lánh xa xôi phong trào bài trừ nạn hối lộ lại càng lên cao hơn. Có những vị đã hăng say tranh đấu đến cái độ quá khích không thể

HỐI LỘ

trường được. Ngay ở những trạm kiểm soát xe dò, xe hàng là nơi chiên hạ dễ dút và dễ chùi... miệng nhất, khách đi đường đã thấy dựng lên những tấm bảng to tồ bố trên có mang các khẩu hiệu rất kêu. Nào là "Ăn hối lộ sẽ bị xử tử" "Tôi hối lộ cũng nặng bằng tội ăn hối lộ" v.v...

Những người dân thấy thế lấy làm mừng và cho rằng công cuộc "lãnh mạnh hóa xã hội" này thế nào cũng thành tựu và người ta sẽ không còn phải tiêu phí của công vào những công cuộc "sát trùng" kiểu trên nữa. Họ bảo nhau: "Thế là từ nay về sau muốn xin... xô chỗ nào, ta không phải mệt vì vấn đề "dút" nữa. Mình làm được bao nhiêu thì mình ăn trọn không sợ những kẻ sẵn quyền thế ăn chặn nữa..."

Dư luận cho rằng cứ cái đà này thì bọn người ăn hối lộ sẽ bị tiệt trừ không còn một mống, và đây cũng là một điềm vừa đáng lo vừa đáng buồn cho họ. Đáng lo bởi vì những thằng nào đã chắm, mút rồi bây giờ sẽ "ợc" ra bằng thích. Không "ợc" ra thì các chuyên viên diệt trừ hối lộ cũng móc cho mửa hết ra. Còn tại vì sao mà đáng

buồn? Bởi vì họ đâu còn được "dút vào mồm nữa".

Nhưng rồi người ta lại vẫn cứ thấy giới... thâm quyền hối lộ nhờn như vui thích như không có chuyện gì xảy ra cả. Thậm chí đã có nhiều ông bạo phôi dám tâm sự với các bạn đồng điệu như sau: "Càng mở rộng phong trào diệt trừ bao nhiêu ta lại càng dễ ăn đồ dút! Khỏi lo bị lộ tẩy".

Như vậy là nghĩa lý gì cả? Chẳng lẽ cái hảo ý "lãnh mạnh hóa xã hội" của "Ngô lãnh tụ" lại đưa đến một kết quả ngược lại hay sao? Nếu quả thật như vậy thì tác giả thiên phóng sự này xin đề nghị một phương pháp bài trừ hối lộ mới là: Cần phải khuyến khích cho người dân dút thật nhiều vào, và cần phải cò động cho những người thích ăn hối lộ ăn ngày ăn đêm cho kênh bụng ra.

Bởi vì, một khi đã ăn quá no rồi theo luật đầy voi của tạo hóa, người ta sẽ không còn chỗ mà tọng vào nữa, và lúc đó người ta sẽ ón người lên khi thấy mình bị dút. Thủy tổ loài mọt đã có nói: "Những kẻ ăn dút từ lâu ăn ít

PHONG-PHÚ

NEUROTONIC

BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ

575 ĐVT 20-11-65

hơn lànhững kẻ mới bắt đầu đớp».

Đề dẫn chứng rằng công thức diệt trừ hối lộ của mình là đúng và phong trào bài trừ hối lộ kiểu nhà Ngô không đi đến đâu, tên tác giả khốn nạn này xin đưa ra một giai thoại diệt trừ hối lộ rất ngắn :

Câu chuyện xảy ra tại một quận lỵ nọ ở miền hậu giang, có xe đồ và xe hàng đi ngang qua thường ngày. Nơi đây, người ta cũng thấy có tấm bảng đòi « Xử tử người ăn hối » (May thay Hội Chống Ăn Tử Hình quốc tế không thể lên tiếng về vụ này vì cho đến nay chưa có người nào ăn hối lộ bị xử tử cả). Một bữa nọ có anh lái heo chở một xe đầy nhóc heo đi ngang quận lỵ nói trên. Tại trại kiểm soát, người ta khám phá được ra rằng anh ta đã khai gian, không đóng thuế nhập thị tới cả chục con heo.

Anh lái heo là người lạc hậu, không chịu tham gia phong trào bài trừ hối lộ, đã nán nỉ i ôi với nhân viên công quyền, tính dăm móm họ ngàn bạc cho êm chuyện này đi. Nào ngờ đâu ông nhân viên kiểm soát lại có máu liêm

kiết. Do đó, anh lái heo bị bắt quả tang dứt của hối lộ và bị giải tới quận đường với những lời hăm he nghe muốn rớt tóc gáy :

— Anh có nhìn thấy những chữ gì trên mấy tấm bảng này không?

Ông nhân viên này chỉ cho anh lái heo tấm bảng thứ nhất có đề chữ « Xử tử bọn người ăn hối lộ » và ông ta không quên chỉ cho anh ta tấm bảng thứ hai : « Tôi hối lộ cũng nặng bằng tội ăn hối lộ ».

Anh lái heo sợ co rúm người lại. Phên này chắc hẳn anh ta không còn chỗ đội nón nữa, chỉ vì đại dẹt dứt không đúng chỗ và không phải lúc.

Tới chỗ phải quấy, anh lái heo đã được người có thẩm quyền hăm he không tiếc lời và sau đó anh bị câu lưu làm biên bản chờ ngày giải tòa. Ôi thôi ! số mạng anh chàng ham dứt giờ đây như sợi chỉ mảnh treo chuông. Năm trong phòng giam anh lo mất ăn mất ngủ.

Nhưng rồi có một đêm nọ, bỗng dưng anh như gặp được phép lạ. Đang nằm mơ màng nghĩ tới ông Đệi Phước anh bỗng thấy

có người lắc vai kêu dậy và hỏi :

— Anh có biết rằng tội dứt của hối lộ của anh to thế nào không?

— Dạ biết!

— Anh có biết rằng cụ Ngô rất ghét hối lộ và nếu chuyện này bị đem ra Tòa anh có thể bị lên án tử hình được không?

— Dạ biết!

— Nếu vậy bây giờ có người muốn gỡ tội cho anh, anh có chịu không!

— Dạ chịu!

— Anh có thể lo đủ được số tiền 50 ngàn đồng ngay không?

— Dạ được! Nhưng để làm gì?

— Thì để hối lộ cho ông lớn chứ sao nữa!

Anh lái heo dấy dậy :

— Dạ tui đâu dám ! Mới hối

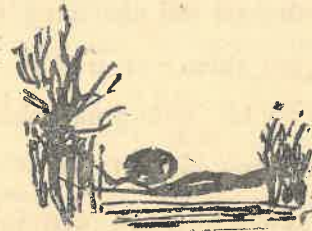
lộ có một lần tui đã lo mất đầu rồi, bây giờ hối lộ lần thứ hai nữa thì tôi còn lấy đầu đâu ra mà chịu tội được nữa. Phải chi người ta có hai đầu thì tôi cũng thử liền một phen xem sao?

Người này vội cười khoái trí :

— Anh ngu quá đi mất ! Anh tưởng đầu diệt trừ hối lộ rồi thì tức là không có cách nào ăn hối lộ nữa hay sao? Hồ sơ của anh hủy bỏ đi mấy hồi!

— Nhưng tôi sợ chuyện này đã có nhiều người biết..

— Nhiều người thì nhiều chứ ! Thằng nào dám hó hé? Bộ nó không sợ ông lớn đòi đi nơi khác hay sao? mà nếu anh có dứt thì anh dứt bà lớn chứ quan lớn đâu thêm... cái thứ của anh?



* CHUYỆN MỸ

Hỏi : — Một người Mỹ giàu và một người Mỹ nghèo, khác nhau thế nào?

Đáp : — Khác nhau là người Mỹ nghèo tự rửa chiếc xe Cadillac của mình

PHONG-DHU

Đúng **NEUROTONIC** BỔ ỨC
Tăng cường trí lực

575-BYT-22-4

hoang liêu

• VŨ-HỒNG

Mưa buồn từng giọt chiều hoang
Núi phá màu tuyết mây hoang khắp trời.
Cỏ đơn tẻ tái hồn tôi
Nhịp cầu tâm tưởng ngược trời lạc dòng:
Cuộc đời mấy chuyến sang sông
Gió reo viễn khách thuyền dong hải hồ.
Phong trần lê bước đơn cò,
Gót mòn lữ-thứ, tóc thơ bạc màu.
Nửa đời tay trắng thương đau
Kiệp tang hồng đã dải dầu nắng sương.
Bây giờ gói ghém hận trường
Bờ xưa bến cũ tay buông mái chèo.
Chén trà đắng đắng vì keo
Sương chiều đông phủ còn dèo Sơn-Khê.
Tạm vui với gió hương quế
Vời rừng trùng điệp mưa về hoang liêu.

thần vô địch Persée

★ Lam-ngọc-Thạch

Một chuyện thần thoại vô cùng lý thú mà điện ảnh quốc tế đã mấy lần đưa lên màn bạc. Những nhân vật kỳ lạ những phép tắc thần thông, những tình tiết rất éo le nhưng lại hợp tình hợp lý.

VUA A-xi (Acrisius) ngự trị một giải non sông rộng lớn, xứ A-gốt (Argos) xưa, bỗng một hôm được sấm truyền ông sẽ chết về tay con cháu.

Nhà vua lo sợ ngày đêm. Ngày con gái ông, công chúa Đa-Nê, sinh ra bé Persée, ông ra lệnh bỏ

vào giỏ, thả trôi sông cả mẹ lẫn con.

Số hai người còn nặng nợ nên bị trôi giạt vào Đảo Xê-ríp, và được Đô-Từ đưa vào bờ cứu sống.

Đô-Từ là em vua xứ Xê-ríp, tiếp hai mẹ con Persée theo bậc đế vương và giao cho cả một cung điện nguy nga làm nơi ăn ở.

Persée lớn lên càng thông minh tuấn tú, sức mạnh vô song. Mang ơn người, Persée không quên nhưng khi nghe vua Xê-ríp đòi lấy mẹ mình làm vợ, chàng nhất thiết phản đối. Về phần Vua Xê-ríp cũng muốn đưa đây Persée đi cho khuất mắt để được tự do ân ái với công chúa Đa-Nê nên mới thách Persée làm sao đi chặt đầu thần Mê-Đuy đem về cho ông để lãnh thưởng. Mê-Đuy là một trong ba vị thần Gót-gôn phù phép rất giỏi. Ngoại trừ đầu Mê-Đuy, đầu của hai thần kia, hễ bị chặt là mọc lại.

Từ xưa, chưa ai dám làm một việc tà trời như thế. Biết bao nhiêu anh hùng ủa chết vì bất kỳ ai, vừa thấy mặt Mê-Đuy là mình đã hóa ra đá. Vì có phép lạ ấy nên người xưa cho thần Mê-Đuy tượng trưng cho "Hối hận" mà ở đời không có gì thắng nổi.

Persée nhận lời ngay, biết rằng ra đi là đi đến chỗ chết nhưng vì nặng lòng tin ở tài mình nên

quyết vượt hết khó khăn.

Việc khó đầu tiên là không biết Mê-Đuy ở đâu. Xưa nay chưa ai từng biết. Và lại, dù biết làm sao đến gần mà khỏi biến ra thành đá ?

Nhưng may cho Persée ! Chàng còn đang hoang mang tìm hướng thì gặp hai thần Hét Mây tức Mercure và Ba-La (Minerve) cứu giúp. Hai thần cấp cho chàng một lưới hái bằng kim cương và một tấm gương soi. Ngoài ra còn bảo chàng tìm cho được ba vật linh thiêng. Một đôi giày có cánh một dây da và một cái nón, đội lên đầu là tự nhiên không còn ai thấy. Nhưng ba bữa bối ấy chỉ riêng mấy à Gia-Lê, em ruột của thần Gót-gôn biết chỗ để đầu mà thôi. Cái khó thứ hai của Persée là làm sao chinh phục cho được bọn quỷ quái này.

Chặt đầu Thần Méduse

Bọn Gia-Lê là ba chị em ruột nhưng cả ba chỉ có chung một mắt và một răng, thay phiên nhau dùng khi nhìn và ăn uống. Đã thế, chúng lại già nên tánh tình rất độc ác.

Persée đi suốt mấy ngày mới gặp được bọn Gia-Lê. Chàng

hỏi han gì chúng cũng không đáp liền dùng mưu, đợi khi một đứa lột mắt đưa cho đứa kia chàng chạy lại cướp, và bảo có trả lời chàng mới chịu trả lại.

Bọn Gia-Lê vô cùng tức giận nhưng không cách gì hơn, đành cho biết mọi bí mật trong động. Persée mừng rỡ vội vã chạy động các Nữ-tỳ để lấy đôi giày, cái dây và chiếc nón.

Persée vừa mang đôi giày, bỗng sóng gió nổi lên, đưa chàng bay như cành lá về động các Thần Gót-gôn trong lúc bọn này đang ngủ mê như chết. Theo lời dặn, Persée đi thụt lùi đến sau lưng thần Mê-đuy, mắt nhìn vào tấm kiếng và tung lưới hái kim cương chặt đầu Mê-Đuy. Chàng bỏ đầu vào dây. Máu từ xác Mê-Đuy phun ra bỗng hóa thành một con phi mã. Persée nhảy lên ngựa bay đi, nhưng trước khi về đảo, chàng ghé xứ Ê-ty (Ethiopie) không ngờ ở đây chàng lại gặp một việc quá ghê sợ hơn nữa.

Diệt Thủy quái

Thời ấy vua Xích-Phê đang ngự trị xứ Ê-Ty. Hoàng hậu Bích Lê (Cassiopee) là người có tánh khoe khoang, nên lâu nay

thường cho con gái mình, công chúa Ánh Mỹ (Andromède) đẹp nhất trong đám Thủy tiên nữ, làm cho bọn này tức giận đi cầu thần Phùng Đô (Neptune) giúp họ rửa hận.

Thần Phùng Đô động lòng thương hại liền phái lên trần gian một thủy quái, hình thù to lớn, ăn cả thịt thú vật và người.

Vua Xích Phê hoảng sợ cầu trời thì được sấm truyền phải đem công chúa Ánh Mỹ lên cột trên gành đá, dâng cho thủy quái ăn thịt thì xứ Ê Ty họa may mới được vững.

Dân chúng nơi nơi, ai cũng tán thành lời sấm vì họ đều biết Ánh Mỹ là đầu giày mỗi nhợ đã gây họa tày trời này.

Vua Xích Phê và Hoàng hậu buộc lòng phải nghe theo và Ánh Mỹ vì thương cha mẹ, cũng can đảm chịu hy sinh để đáp hiếu.

Sóng gió bỗng nổi lên nao động cả ven bờ Ê-Ty, Thủy quái trời lên mặt sóng và chồm rãi đi tới Ánh Mỹ. Cũng liền đó, thành linh bầu trời trở nên ư ám. Một tiếng sét vang dậy, và từ trong mây hiện xuống một con phi mã, trên lưng có Persée, tay cầm gươm lớn chém thẳng vào mõm, vào lưng và đuôi thủy quái. Con vật không lồ quần

quai trên vũng máu rồi tắt thở. Persée xuống ngựa cỡi trời cứu thoát Ánh Mỹ.

Đôi trai gái gặp nhau, tài sắc vẹn toàn, liền yêu nhau thiết tha, hứa thành chồng vợ.

Một đoàn quân hóa thành tượng đá

Nhưng ngày hôn lễ tung bừng lại gặp chuyện bất lành khác.

Lúc đôi tân hôn đang dự tiệc, Phiên-Nô em vua Xích-Phê tức thúc phụ Ánh-Mỹ thỉnh linh tiễn thẳng vào chỗ vợ chồng Persée. Phiên-Nô định phá cuộc nhân duyên vì từ mấy năm trước đây Xích-Phê đã hứa gả công chúa cho anh ta. Bọn lính tùy tùng, khí giới đầy đủ toan hạ đao giết Persée.

Persée bừng tỉnh đứng nhìn chú vợ, đoạn thò tay vào dây xách đầu thần Mê-Đuy đưa cao lên giữa đám đông. Ngay trong giây phút đó Phiên-Nô và toàn thể bọn lính liền bị hóa ra thành tượng đá.

Buổi lễ vừa xong, Persée đưa vợ lên ngựa bay về đảo Xê-ríp. Chàng vào yết kiến nhà vua và báo tin đã giết xong thần Mê-Đuy.

THẦN VÔ ĐỊCH PERSÉE

Tay chàng vừa lấy đầu Mê Đuy trong đây ra trao cho nhà vua, chàng ngờ nhà vua pháp thuật cao cường cũng hóa thành tượng đen. Persée chiếm ngôi và phong cho Đố Tư làm vua người xưa kia đã cứu sống mẹ con chàng.

Chàng lại dâng tặng thủ cấp thần Mê Đuy cho Nữ thần Ba La đoạn đưa mẹ và vợ trở về quê cha đất tổ.

Lời sấm ứng nghiệm

Nhân trên đường về kinh đô Argos chàng ghé lại La-di đề dự Đại hội Xuân đang tổ chức tưng bừng náo nhiệt ở đây.

Tại đây, một việc không ngờ, là vua Acrisices, nghe tin cháu về nhớ lại lời sấm dạy đã về trốn lánh ở thành phố này, và cũng là nơi mà trời đã xuội khiến cho Persée ghé lại đề thực hiện lời sấm kỳ lạ ngày xưa.

Nhân một hôm liệng đĩa tranh tài với các lực sĩ, Persée phóng mạnh đến nỗi đĩa sắt lúc rơi xuống nhảy vòng trên mặt đất và tình cờ

bay thẳng vào chỗ nhà vua ngồi, đập bẻ ngực và nhà vua ngã ra chết tức khắc.

Persée ân hận, tự tay mình đã giết ông ngoại không muốn lên ngôi kế vị nên phong người khác lên làm vua. Chàng lại lập ra nhiều thành phố khác, xây dựng thành những nơi phồn thịnh sấm uất.

Thần Atlas hóa núi

Thần thoại còn kể thêm, hôm Persée đem thủ cấp thần Mê Đuy về đảo Xê Ríp chàng gặp thần núi Ách-Lát (Atlas) một vị thần chuyên việc đội trời ở vườn thượng uyển Hà lê Bích (Hespérides),

Thần núi thấy người lạ mặt, sợ đánh cắp trái cây bằng vàng liền chạy xuống toan giết chết. Persée không kịp đối phó, liền xách thủ cấp Mê Đuy đưa ra... Thần núi bỗng nhiên hóa thành đá và từ đây có dãy núi Atlas hùng vĩ nằm nganggiải đất Phi châu.

Chào lên Quê hương

THANH BÌNH ĐỆ NHẤT NƠI ĐÂY

MƯƠU

Có ai qua những phòng trà,
Mới hay thiên hạ người ta vui đùa.
Mặc người sống, chết, được, thua,
Nơi đây « phè phôn », say-sưa đủ mùt.

NÓI

Trời Nam há phải trời Tây nhỉ !
Khéo bày trò « lô tỹ » (1) đề mà chơi.
Giống gái đâu có gái lạ đời,
Lột xiêm áo rồi lả-lơi trong điệu múa.
Được rửa há mồm gương mặt trở,
Gái non dạng vẻ lắc chài he.
Nửa bàn tay miếng vải khéo là che,
Đèn xanh đỏ lập-lòe tao thoả mãn.
Ai dám bảo miền Nam ly với loạn
Nếu loạn ly sao nhan-nhân thú vui này.
Thanh bình hẳn nhất nơi đây !
Thuần phong, mỹ tục mỗi ngày thêm hương !
Hoan hô cái thú vũ trường.

TÚ BÈ

(1) Trò sống sượng, không biết • thẹn là gì

PHONG-PHÚ

Quảng

NEUROTONIC

Bổ óc
Tăng cường trí não

575 BYT. 20/11/63

MỘT BÍ MẬT LỊCH SỬ
CẦN ĐẠI TRUNG HOA
VỪA PHÁT GIÁC



UÔNG TINH VỆ

**là một nhà ái quốc
chân chính?**

● Đoàn-Bích

Trong thời kỳ Trung-Quốc kháng Nhật, Uông Tinh Vệ hợp tác với quân đội viễn chinh Nhật, lập chính phủ Nam-Kinh để chống lại chính phủ kháng chiến Trung-Khánh của Thống-chế Tưởng giới Thạch.

Họ Uông đã bị các sử gia Trung Quốc coi như một « Hán gian » nhưng mới đây một lá chúc thư do chính Uông Tinh Vệ để lại tại Hương-Cảng được phát giác, và khi nghiên cứu chúc thư đó, người ta thấy rằng họ Uông chưa chắc đã là một kẻ mãi quốc cầu vinh...

Đối với các nhà viết sử việc nhận xét về các nhân vật lịch sử chỉ có thể dựa vào những tài liệu mà họ sưu tầm được trong một khoảng thời gian nào

đó. Như thế những nhận xét của họ chỉ có một giá trị tương đối và một kẻ bị thiên hạ chê bai ngày nay có thể trở thành một anh hùng cứu quốc ngày mai.

UÔNG TINH VỆ

hoặc ngược lại. Do đó, lịch sử cần phải được viết lại luôn luôn dựa theo những tài liệu mới mẻ nhất, xác thực nhất, như đã có những trường hợp xảy ra tại nhiều nước trên thế giới.

Trường hợp gần đây nhất có lẽ là trường hợp của Uông tinh Vệ (cũng có tên là Uông Thiệu Minh) một chính trị gia Trung Quốc đã hợp tác với quân đội Nhật trong thời kỳ Đệ Nhị Thế Chiến để lập nên một chính phủ « bù nhìn » ở Nam Kinh, và đã bị đa số nhân dân Trung Quốc cho là một Hán gian.

Lá chúc thư chính thức

Theo báo Mainichi Shimbun ở Đông Kinh hồi cuối năm ngoái thì Uông tinh Vệ có để lại một lá chúc thư khoảng 5000 chữ Hán, nói rõ lý do vì sao ông đã hợp tác với quân đội viễn chinh Nhật, và cho rằng thiên hạ đã hiểu lầm thiện chí của ông.

Chúc thư này, — viết hồi 1944 — đã nói rõ mục đích hợp tác của họ Uông với quân đội Nhật là để tránh cho nhân dân Trung

Quốc khỏi bị lầm than hơn nữa vì nạn chiến tranh và Uông tin tưởng rằng phương pháp « hòa bình » của ông có lợi cho Trung Hoa hơn là lối võ trang kháng chiến của Thống Chế Tưởng giới Thạch.

Câu chuyện vì sao lá chúc thư được công bố cho mọi người biết cũng là cả một giai thoại hiếm có.

Người ta được biết Uông tinh Vệ từ trần tại bệnh viện Nagoya Nhật Bản) ngày 10 - 11 - 44 vì những biến chứng của một vết thương từ năm 1935 khi ông bị ám sát hụt. Vài ngày trước khi nhắm mắt, họ Uông đã bí mật viết một lá chúc thư, mà ngay cả đến người con trai ông vẫn thường lui tới thăm viếng tại bệnh viện cũng không được rõ. Chúc thư này họ Uông trao cho một người thân tín vô danh. Người này cũng được Uông tinh Vệ trời lại là chỉ được phép mở lá chúc thư của ông 20 năm sau khi ông đã từ trần nghĩa là vào ngày giỗ thứ 20 của họ Uông.

Tính theo Tây lịch, ngày giỗ

Dũng midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1300/B.Y.T./D.P.C.

thứ 20 của Ông tinh Vệ nhằm ngày 10 - 11 - 63. Sau đó vài tháng, hồi đầu năm 1964, hãng xuất bản Chun - Chiu ở Hương Cảng bỗng nhận được một phong bì dán kín, do một kẻ vô danh gửi tới, trong có đựng lá chúc thư chính thức của Ông-tinh-Vệ.

Thoạt đầu, ngay chính người con trai của Ông-tinh-Vệ là Ông-mạnh-Thanh (Wang Meng Chin) cũng không thể ngờ có lá chúc thư ấy. Nhưng sau khi đã nghiên cứu kỹ càng nét chữ trong lá chúc thư, cùng với những người thân tín khác trong gia đình họ Ông, mọi người đều phải công nhận đúng là tuồng chữ của Ông-tinh-Vệ. Lá chúc thư được đăng tải trên tạp chí Chunchiu ở Hương Cảng ngày 2-2-64.

Sau khi nhận được tin này, báo Mainichi ở Đông Kinh vội vã tìm đến một số người Nhật trước kia đã cùng hợp tác với họ Ông lập ra chánh phủ Nam Kinh, đề phối kiểm xem có đúng sự thật không. Tất cả những người này đều công nhận đúng là nét chữ của Ông-tinh-Vệ không thể nào sai lầm được.

Một chiến sĩ cách mạng

Sanh tại Quảng Châu năm 1882, Ông-tinh-Vệ tham gia cuộc cách mạng lật đổ nhà Mãn Thanh do Tôn-dật-Tiên khởi xướng, sau khi đã du học tại một Đại học đường ở Đông Kinh. Chẳng bao lâu, họ Ông trở thành một trong những lãnh tụ nổi tiếng nhất của phong trào cách mạng Tôn-dật-Tiên. Vì ám sát hụt một vị hoàng thân trong triều đình nhà Thanh, Ông-tinh-Vệ bị kết án tử hình, nhưng sau đó lại được hưởng ân xá.

Khi Tôn-dật-Tiên từ trần, Ông-tinh-Vệ lãnh đạo các phần tử khuyh tả của phong trào và chống lại các phần tử khuyh hữu chịu ảnh hưởng của Tưởng giới Thạch. Từ năm 1932 đến năm 1935, Ông-tinh-Vệ là Chủ tịch Viện Hành Chánh Trung Hoa (tức Thủ tướng Chánh phủ.) Chiến tranh Trung-Nhật bùng nổ, chẳng bao lâu, quân đội Nhật mỗi ngày một mở rộng chiến cuộc trên lục địa Trung quốc khiến chánh phủ Trung Hoa phải rời đi Trung Khánh, và họ Ông bắt đầu xung đột về chánh kiến với Tưởng giới Thạch vì mỗi người quan niệm một khác về

kế hoạch cứu nước. Trong khi Tưởng giới Thạch cương quyết dùng võ lực chống lại quân đội xâm lăng Nhật bản, thì Ông tinh Vệ chủ trương một đường lối ôn hòa hơn nghĩa là tìm cách đem lại hòa bình cho xứ sở bằng một phương pháp khác hơn là súng đạn.

Tháng chạp năm 1938, Ông tinh Vệ trốn khỏi Trùng Khánh để trở về hợp tác với quân đội Nhật thành lập chánh phủ Nam Kinh do chính họ Ông làm Thủ Tướng.

Có lẽ cũng là cái may cho Ông tinh Vệ khi ông từ trần 9 tháng trước khi quân đội Nhật đầu hàng Đồng Minh. Nếu ông còn sống tới ngày đó, chắc chắn ông sẽ bị kết tội phản quốc và bị Chánh phủ Tưởng giới Thạch xử bắn như hầu hết các cộng sự viên của ông trong chánh phủ Nam Kinh.

Mãi cho tới năm ngoài, tức 20 năm sau khi họ Ông từ trần người ta mới hiểu rõ tâm sự ông.

Trong lá chúc thư nói trên; Ông tinh Vệ viết:

« Lý do tôi đã rời khỏi Trùng

Khánh để tìm một giải pháp nghị hòa với Nhật Bản là để cố ý cho chính phủ Nhật thấy rõ tôi đã hoàn toàn đứng về phía đối lập với chính phủ Trùng Khánh. Sự kiện có một số các nhà lãnh đạo nhiều ngành đã cùng đi với tôi ra khỏi Trùng Khánh cũng đã giúp nhiều trong việc gây tin tưởng cho chánh phủ Nhật rằng họ có thể tiến tới giải pháp hòa bình do tôi đề xướng.

« Chúng tôi muốn có sự tin tưởng ấy của người Nhật để có thể tạo nên được phần nào bảo đảm cho cuộc sống của dân các vùng do địch quân kiểm soát. Chúng tôi cũng đã có sẵn một kế hoạch sẵn sàng trao lại cho chánh phủ quốc gia tất cả những khu vực do Nhật kiểm soát. Dĩ nhiên là guồng máy hành chánh do chính người Trung Hoa điều khiển trong các khu vực ấy làm cho dân chúng dễ thở hơn là để cho quân đội Nhật trực tiếp cai trị.

« Tôi cũng hiểu rằng đa số dân chúng không thể nào nhận

PHONG-PHÚ

NEUROTONIC

BỘ ÓC
Tăng cường trí nhớ

575 BYT 20-11-63

thấy tại sao tôi lại dám hành động liều lĩnh như thế. Thật ra trong thời kỳ đó, khi tôi rời Trùng Khánh, tôi nhận thấy rằng chưa lúc nào Trung Quốc lại bị đe dọa ghê gớm đến thế. Nếu chỉ kéo dài ít lâu nữa, thì cái cảnh ngoại xâm, nội loạn sẽ không thể nào tránh khỏi, và khi ấy chính phủ Trùng Khánh có muốn hành động cũng đã muộn. Là một người có trách nhiệm đối với quốc sự, tôi không thể nào không tìm cách thực hiện một kế hoạch mà tôi tin rằng có thể ít nhất cũng tránh được thảm họa nói trên cho tổ quốc Trung Hoa »

Sự tin tưởng của Ông trong vấn đề « võ trang kháng chiến chưa phải là thượng sách để cứu Trung Quốc khỏi nạn xâm lăng của quân đội Nhật » cũng đã được nhắc tới trong đoạn sau đây của lá chúc thư :

« Ngày ấy, Trung Quốc đang ở vào một tình trạng kinh tế hết sức nguy ngập do nạn xâm lăng của đế quốc Nhật gây nên. Chiến tranh càng lan rộng thì nỗi cực khổ của đồng bào ta lại càng tăng lên ghê gớm. Đó là lúc mà khúng ta không thể đánh lá bài bịp bợm để kích động tinh thần

dân chúng mãi được. Hành động ấy không thể giúp chúng ta hạn chế được chiến tranh. Nhưng nếu chúng ta chăm dứt chiến tranh sớm ngày nào thì Trung Quốc có thể đứng ngoài một cuộc Thế giới Đại chiến ngày đó... Tôi hoàn toàn tin tưởng rằng người Nhật không thể nào dè bẹp nổi Trung Quốc »

Nếu những điều ghi trên đây phản ảnh trung thực những ý nghĩ của Ông tinh Vệ trong thời kỳ đó thì quả thật đã mấy người Nhật đánh giá đúng mức con người đã từng hợp tác với họ để lập nên chánh phủ Nam Kinh.

Bình luận về lá chúc thư của Ông tinh Vệ, tuần báo *Japan Times* viết :

« Kế hoạch mà họ Ông đem ra áp dụng một cách hết sức bí mật ấy chính là một mưu mô rất thâm khiến kẻ thù phải thất trận mà không cần bắn một phát súng. »

Điều đáng tiếc hơn hết là kế hoạch lâu dài và bí mật ấy của họ Ông lại không được sự ủng hộ của các chính trị gia đương thời, khiến ông phải ôm mối hận ngàn thu sang bên kia thế giới.



QUÍ HIÊN HÌNH

Guy de Maupassant

• VŨ MINH THIỀU dịch

gã nhà quê đứng trước mặt vị bác sĩ, trước giường người hấp hối. Bà già yên lặng, chịu đựng, vẫn sáng suốt, nhìn hai người, nghe họ nói chuyện. Bà sắp chết, bà cam phận, đời sắp tàn, bà đã chín mươi hai tuổi rồi,

Qua cửa sổ và cửa ra vào mở rộng, ánh nắng tháng bảy tràn lan vào nhà, chiều sức nóng oi ả xuống nền đất nâu xám qua nhiều thế hệ, những người dân quê cục mịch đã nện gót guốc xuống, nên nền nhà mấp mô như gợn sóng. Gió nóng đưa cả mùi đồng nội vào nhà, mùi cỏ, mùi lúa, mùi lá khô dưới ánh nắng buổi trưa. Tiếng châu chấu kêu ran khắp miền quê, nghe lạnh lạnh như tiếng những con cào cào bằng gỗ thừng bần cho trẻ con trong các chợ phiên.

Ông Bác sĩ cất giọng nói :

« Anh Hộ, anh không thể để một mình bà cụ trong tình trạng này được. Có thể bà mất lúc nào không biết ! »

Gã nhà quê buồn rầu nhắc lại :

« Nhưng khôn nổi tôi phải cắt lúa về, để đã lâu ở ngoài đồng rồi. Trời lúc này lại tốt quá. Ông nói thế nào về mẹ tôi ? »

QUÝ HIỆN HÌNH

Và bà lão, vốn dĩ vẫn keo cú như những người dân quê miệt Nóc Mãng lầy mắt ra hiệu, gặt đầu và đồng ý ở con trai mình đi xe lúa và để bà chết ở nhà một mình cũng được.

Nhưng ông bác sĩ tức giận và đập chân :

« Anh Hộ, anh là con vật, anh hiểu chưa, tôi không cho phép anh xử sự như vậy đâu, anh có nghe không ? Còn nếu anh phải xe lúa ngày hôm nay, anh hãy đi tìm mụ La-Bê ! Nếu không nghe tôi, khi anh ốm, tôi sẽ để anh chết như một con chó. »

Gã nhà quê, một người cao, mảnh khảnh, cử chỉ chậm chạp, nửa sợ ông bác sĩ, nửa tiếc của, dụt dề, tính toán lấp bắp nói :

— Gác người ốm, mụ La Bê lấy bao nhiêu tiền ?

Ông Bác sĩ quát :

— Tôi biết đâu chuyện ấy ? Cái đó tùy thời gian anh nhờ mụ hãy đi mà giàn xếp với mụ ta ! nhưng tôi muốn rằng trong một giờ nữa, mụ La Bê phải có mặt tại đây, anh hiểu chưa ?

Gã nhà quê quyết định :

— Tôi xin đi, tôi đi. Ông đừng giận nữa. Xin ông bác sĩ Ông Bác sĩ vừa đi vừa gọi với :

— Anh hãy để ý, tôi không đùa đâu, khi tôi đã phải tức giận.

Khi còn một mình, gã quay lại nói với mẹ, giọng nhàn nhục :

— Con đi tìm mụ La Bê, vì ông ta muốn thế. Con chưa về, bà đừng vội chết nhé.

Rồi gã đi luôn .

Mụ La Bê, mụ thợ giặt giã, còn làm nghề gác người chết và người ốm trong làng và quanh vùng đó. Sau khi đã khâm liệm xong người chết, mụ lại trở lại ủi quần áo cho người sống. Mặt mụ răn riu, dữ tợn, tính tình lại tham lam, đồ kỵ, keo bần không ai bì kịp, người công gặp lại làm đôi như vì nghề nghiệp luôn luôn cúi xuống ủi quần áo. Đôi với những người hấp hối mụ có một mối tình quyền uyền luyến vừa lạ lùng vừa vô

QUÝ HIỆN HÌNH

liêm sỉ nữa; nói chuyện mụ toàn nói về chuyện những người mụ đã trông thấy chết, mụ kể tỉ mỉ những chi tiết, chuyện trước giòng chuyện sau, như người đi săn kể lại những thành tích của mình .

Khi gã Hộ đến nhà mụ thấy mụ đang pha lợ vào nước để lợ áo cho khách hàng.

Gã nói:

— Chào bà La Bê, bà mạnh khỏe chứ?

Mụ quay đầu lại.

— Cũng thường thường. Còn anh sao ?

— Về phần tôi được lắm, nhưng mẹ tôi lại yếu.

— Mẹ anh à ?

— Phải, mẹ tôi.

— Bà cụ sao thế ?

— Bà cụ sắp chết.

Mụ già rút tay ra, những giọt nước màu xanh lợ và trong suốt, từ những ngón tay mụ, là tả rơi xuống chậu.

Mụ hỏi, giọng bỗng trở nên vui tươi.

— Bà cụ gần chết à ?

— Ông Bác sĩ bảo bà cụ không qua được đêm nay.

— Như vậy thì chắc là chết !

Anh Hộ ngập ngừng. Gã đang nghĩ một vài lời mở đầu. Nhưng rằng chẳng biết nói sao, gã bỗng quyết định :

— Trông bà già đến lúc chết, mụ tính bao nhiêu ? mụ cũng rõ chúng tôi không giàu có gì. Vì vậy tôi cũng không có tiền mướn một người làm, nên phải để bà cụ làm lụng quá mệt, mặc dù chín mươi hai tuổi, cũng phải làm bằng sức mười người. Ít có ai sánh kịp bà cụ !

Mụ La-Bê trả lời một cách trịnh trọng :

— Có hai giá : bốn mươi hai xu ban ngày và ba quan ban đêm đổi với các người giàu. Hai mươi xu ban ngày và bốn mươi xu ban đêm đổi với những người khác. Anh trả tôi hai mươi và bốn mươi.

Gã nhà quê nghĩ ngợi. Gã rất biết mẹ mình. Gã biết bà.

cụ rất dẻo dai, khoẻ mạnh. Bác sĩ nói vậy, chứ có thể bà còn sống được đến tám ngày nữa.

Gã nói giọng quả quyết :

— Không. Tôi muốn mẹ định một giá đi, đến lúc bà cụ chết. Cả hai bên đều có lợi, có thiệt. Ông bác sĩ nói bà cụ sắp chết, nếu đúng lời ông nói, cả mẹ và tôi cũng chẳng sao. Hay nếu bà cụ còn sống đến ngày mai, hay lâu hơn nữa, cũng mặc tôi, mặc mẹ.

Mụ La-Bê ngạc nhiên nhìn gã nhà quê, chưa bao giờ mụ gác khoán như vậy. Mụ do dự, e ngại thua lỗ chẳng. Rồi mụ lại nghĩ gã này muốn xỏ xiên mụ gì đây.

Mụ trả lời :

— Không trông thấy bà cụ tôi không định đoạt gì được cả.

— Vậy mẹ theo tôi.

Mụ lau tay và đi liền.

Độc đường, hai người im lặng, mẹ đi vội vàng, còn gã bước những bước dài, như mỗi lần vượt qua một con suối ; những con bò đương nằm ở cánh đồng, uể oải dưới ánh nắng oi ả, thấy người đi qua nặng nề ngẩng đầu lên và khẽ kêu như muốn đòi cỏ tươi.

Lúc đến gần nhà, gã nhà quê nói nhỏ :

— Nếu bà cụ đã chết rồi, cũng xong chuyện.

Và cái ý muốn bất ngờ đó thổ lộ ra trong giọng nói của gã.

Nhưng bà già chưa chết. Bà nằm ngửa trên giường bệnh hai tay để trên cái mền mầu tím, hai bàn tay gầy guộc, răn riu như chân tay của một con vật quái dị, có lẽ giống như càng cua, lại bị bệnh phong thấp, những sự mệt nhọc, những công việc nặng nề từ ngàn xưa làm co rúm lại nữa.

Dũng midol trị các chứng đau nhức và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BY.T/DR.D.C.

Mụ La-Bê lại gần giường và nhìn con bệnh. Mụ bắt mạch sờ ngực, nghe bà cụ thở, hỏi thăm để nghe giọng nói, rồi mụ lại trông ngắm, sau mới theo gã Hộ ra. Ý mụ đã quyết định. Bà già không có thể qua được đêm nay, Gã hỏi :

— Thê nào ?

Mụ La-Bê trả lời :

— À ! Có thể còn hai ngày nữa, mà cũng có thể ba ngày.

Anh trả tôi tất cả sáu quan,

Gã kêu lêu :

— Sáu quan ! sáu quan ! mẹ điên sao ? Tôi, tôi thì bảo rằng chỉ năm sáu giờ nữa là bà cụ chết, không hơn được !

Rồi hai người bàn rất lâu, cả hai đều gắng cả. Mụ gác sấp ra về và cũng đã muộn, lại nữa lúa cũng không tự động trở về được, nên cuối cùng gã nhà quê đành bằng lòng :

— Nay như vậy là sáu quan tất cả, cho đến lúc chuyển linh cữu nhé.

— Phải, sáu quan.

Gã đi, bước những bước dài, về phía cánh đồng dưới ánh nắng gay gắt đã làm chín những bông lúa.

Mụ La-Bê trở vào nhà.

Mụ đem theo kim chỉ nữa, vì vừa ngồi gác người hấp hối và người chết, mụ vẫn luôn tay làm việc. Khi làm việc cho mụ, khi làm việc cho tang gia, họ cũng muốn thuê mụ, trả cho mụ một ít tiền phụ trội nữa.

Bỗng mụ hỏi bà già :

— Nay bà già, người ta đã làm phép cho bà chưa ?

Bà cụ lắc đầu, và mụ La-Bê rất ngoan đạo nên vội vã đứng dậy.

— Lay chúa tôi, có thể thê được không ! Để tôi đi tìm cha xứ.

Rồi mụ vội vàng đến nhà thờ, chạy vội ra quí, bọn trẻ con ở đó tưởng có tai biến gì xảy ra.

Một lúc sau, cha xứ đến, một áo lễ trắng ngắn, có một

trẻ giúp lễ đi trước rung chuông như báo tin có Thượng đế đến vùng quê yên lặng và oi-ả này. Những người đàn ông làm việc ở xa, ngả mũ xuống đứng yên lặng đợi cho cha xứ đi khuất qua một trang trại; những người đàn bà đang nhặt những bó rơm vội đứng dậy làm dầu, đàn gà mái đen sợ hãi, chạy lúc la lúc lác dọc theo con đường mương đến cái hồ quen thuộc của chúng để rồi biến hẳn. Một con ngựa con, buộc ăn cỏ cánh đồng, thấy bóng trắng, sợ hãi, vừa chạy vòng quanh chiếc cọc vừa đá hậu đưa trẻ giúp lễ, mặc quần đỏ, đi thật nhanh và ông cha, đầu nghiêng về một bên vai, đội chiếc mũ khía vuông, đi sau vừa đi vừa đọc kinh, cuối cùng là mẹ La-bê người cúi gập xuống, như vừa đi vừa lễ, hai tay chấp lại như khi vào nhà thờ.

Gã nhà quê từ xa nhìn thấy ba người này đi. Gã nói:

« Cha xứ đi đâu thế này? »

Người giúp việc hẳn, tỉnh khôn hơn trả lời:

« Ông đến rửa tội cho bà cụ chứ gì! »

Gã thần nhiên nói:

« Có thể được, càng hay! »

Rồi gã lại tiếp tục làm việc.

Bà cụ già xưng tội, được ban phép lành, xong ông ta lại đi, còn lại hai người đàn bà trong túp lều nóng bức.

Lúc này, mẹ La-bê lại trong ngắm con bệnh, tự hỏi không rõ còn bao lâu nữa bà già này mới chết.

Ngày sắp tàn, gió mát lùa vào phòng, thổi đập phân phật vào tường tâm hình nhà thờ Epinal; mây tâm rèm cửa sò, trước trắng, nay biến ra màu vàng, lốm đốm chàm, như muốn bay bổng lên, như muốn thoát đi, như linh hồn người hấp hối.

Bà cụ già, yên lặng, hai mắt mờ to, vẻ như lâuh đăm chờ thần chết sao đến chậm thê, hơi thở của bà ngắn, như kêu ở trong cổ nghẹn ngào có thể lát nữa, hơi thở này sẽ tắt và trên trái đất sẽ thiếu đi một người đàn bà mà chẳng ai đoái hoài nhớ tiếc.

Đền lúc xâm tới, gã Hộ về, Lại gần giường, thấy mẹ còn sống, gã hỏi như thường trước kia bà cụ khó ở:

— Bà có dễ chịu không?

Rồi gã cho mẹ La bê vé và dặn thêm:

— Sáng mai, năm giờ, đừng quên nhé.

Mẹ trả lời:

— Mai, năm giờ.

Quả vậy, mai, mới mờ sáng, mẹ đã đến.

Anh chàng Hộ, trước khi ra đồng, ăn súp tự tay gã nấu

Mẹ La bê hỏi:

— Bà cụ đã chết chưa?

Gã trả lời, nháy mắt về tịnh ranh:

— Bà cụ khá hơn.

Rồi gã đi.

Mẹ La bê về bán khoán, đền gần người hấp hối. Bà cụ vẫn như hôm qua, khó thở, lạnh lùng mắt mờ thao láo, hai tay co quắp đặt trên chiếc mền.

Và mẹ hiểu rằng tình trạng này có thể kéo dài hai ngày, bốn ngày, tám ngày nữa; tỉnh bần xỉn lăm se thất lòng mẹ nhưng mẹ lại bỗng tức giận cái gã nhà quê kia đã chơi xỏ mẹ và bà lão già này sao lại không chết đi.

Sau mẹ cũng lại ngồi làm việc và chờ đợi, mắt đăm đăm nhìn mặt răn riu của con bệnh.

Buổi trưa, gã Hộ về nhà ăn cơm, vui tươi và có vẻ chàm biếm nữa. Rồi gã lại đi. Gã đem được lúa về, lễ dĩ nhiên, mà trong những điều kiện thật tốt.

Bây giờ thì mẹ La-bê tức tời quá, mỗi lúc qua, mẹ như thấy thì giờ của mình như bị đánh cắp tiền của mình có người lấy. Mẹ như điên cuồng muốn nắm cổ con lừa già kia, mẹ già rần đầu bướng bỉnh. Mẹ muốn giờ khế tay chet cổ bà lão để triệt hẳn cái hơi thở mong manh kia đã ăn cắp thời giờ và tiền bạc của mẹ. Rồi mẹ lại nghĩ tới, nhưng sự nguy hiểm, nhiều ý nghĩ khác thoáng qua đầu mẹ, mẹ lại gần giường bà cụ.

Mẹ hỏi:

— Bà đã nhìn thấy quỷ hiện hình chưa?

Bà cụ khẽ nói :

— « Không ».

Mụ liền kể cho bà lão nghe những chuyện quỉ đản đê lung lạc tinh thần bạc nhược của người hấp hối.

Mụ nói :

— Một vài phút trước khi người ta chết quỉ hiện hình. Tay cầm một cái chổi, đầu đội cái nôi và thét rất lớn khi người ốm đã trông thấy quỉ là hết gỡ, chỉ còn sống được khoảnh khắc nữa thôi. Rồi mụ kể trong làng những ai đã trông thấy quỉ trước khi chết.

Bà cụ già cảm động, cựa cậy; giơ tay lên, cổ xoay đầu để nhìn phía cuối phòng.

Bống mụ La-Bê biên ở phía dưới chân giường. Mụ lấy chiếc nôi đội vào đầu, ba cái chân nôi ngắn và cong chông lên như ba cái sừng. Tay phải mụ cầm chiếc chổi và tay trái một cái thùng thiếc, mụ vút tung lên cho rơi xuống.

Chiếc thùng rớt xuống, tiếng kêu khùng khiếp, còn mụ La bê vội trèo lên một chiếc ghế, vén rèm ở đầu giường bà cụ về hiện ra, múa may, kêu rít lên, tay cầm chổi dọa nạt con bệnh.

Quá sợ hãi, bà cụ mắt nhìn lơ lảo, cổ thu tụt sức để ngồi dậy và chạy trốn, một nửa người đã lộ ra ngoài chần, nhưng lại ngã xuống, thở hắt ra. Thề là hết !

Mụ La bê yên lặng xếp lại mọi thứ, cái chổi ở góc tủ, chiếc mền bỏ vào trong, cái nôi lên trên bếp, chiếc thùng thiếc đặt lên tầm ván và chiếc ghế, kê sát tường. Rồi với những cử chỉ quen thuộc, mụ khép mắt người chết lại, đặt lên giường một cái đĩa đồ nước thánh vào, nhúng chiếc túi gỗ treo ở đầu tủ vào và quỳ xuống cầu kinh hết sức nhiệt thành, cầu nguyện bán kính cho người chết mà mụ đã thuộc lòng, thuộc về nghề nghiệp của mình.

Buổi chiều, khi gã Hộ về, gã thấy mụ đang cầu kinh, và gả tính ngay thấy mụ còn được lời hai mươi xu, vì mụ mới gác có ba ngày, một đêm, nghĩa là tất cả có năm quan mà gã phải trả những sáu.



(Tiếp theo P. I. 141)

HỒI KÝ CỦA NGUYỄN-VỸ ✦ HỒI KÝ CỦA NGUYỄN-VỸ

CHÚNG tôi ai cũng tưởng chiến tranh sắp hết, và chắc chắn Đồng-Minh sẽ đổ bộ ở Ô-cấp, hoặc Tourane, Qui nhơn, Nha Trang, Hải-phòng, và sẽ lần lượt giải phóng các tỉnh Việt nam như họ đã giải phóng nước Pháp vậy.

Chỉ trừ anh em «đàng Cường-Đề» của Cha Huê và anh em Cao đài thì tin rằng Nhật sẽ giải phóng Việt Nam, còn thì tất cả chúng tôi đều hy-vọng Nhật sẽ bại, Đồng Minh sẽ thắng, và Việt Nam sẽ được độc lập. Tình hình chiến tranh mỗi ngày mỗi đi đến kết liễu, nhưng trại giam Trà Khê vẫn tiếp tục đón T.S. mới, và không có dấu hiệu nào của sự rộng chế-độ nhà tù. Lá cờ tam-tài của Pháp vẫn được kéo lên cột cờ, mỗi buổi sáng, bay phất phới kiêu hãnh giữa tiếng kèn hùng-dũng và sự im-lặng oai nghiêm của đoàn lính Raddhe; bông súng chào cờ trước cổng đồn.

Một buổi chiều, lính Tuy Hòa «ét-coot» lên Đồn hai người tù mới, T.S. 27, Lưu quý Kỳ, và tôi, xem công văn, được biết một người

tên là Võ-như - Nguyễn, Tham-tá Tòa khâm-sứ Huế, một người là Lương-duy-Ủy, Hiệu-trưởng một tu-thục Huế. Hai anh này cũng còn trẻ, vào chạc 30 tuổi và ở trong Đảng phục-quốc của Cường-Đề theo Hồ-sơ của Mật-thám Huế.

Hồ-sơ không có gì nặng, hai người không có hành động gì nguy hiểm, nhưng không hiểu sao viên đồn trưởng Bazia ra lệnh cùm chẹn hai người trong trại Canh của lính, chớ không cho xuống ở trại T.S.

Tôi ghé vào trại canh để xem, thấy ông Cựu Tham-tá Tòa Khâm và ông Cựu Giám-đốc tu-thục nằm ngay đơ trong xó trại, bốn chẹn bị khóa chặt cứng trong bốn cái lỗ của một chiếc cùm bằng gỗ lim nặng-nề, dơ-bần.

Tôi cười tự giới-thiệu :

— Chào hai anh. Tôi là T.S. 69, đại-Diện anh em đến thăm hai anh.

Lương-duy-Ủy, tiếng nói khàn-khàn, yếu ớt, van-lơn :

— Nhờ anh làm ơn thưa với ông Đồn, xin cho chúng tôi khỏi bị cùm, chửi bị như thế này khổ quá chịu không nổi.

Tôi đáp :

— Hai anh yên tâm. Tôi đến xem tình cảnh của hai anh rồi tôi lên can thiệp ngay với ông Bazia. Không thể cùm hai anh như thế này được.

Võ-như-Nguyễn bảo :

— Anh nói làm răng cho ông Đồn ra lệnh mở cùm ngay cho hai đứa tôi thì hay quá. Nhờ anh cố gắng, cảm ơn anh nhiều.

Tôi móc túi lấy ra gói thuốc Bastos (được phép hút), mời hai người hai điếu, đánh quẹt châm lửa cho hai anh. Tôi hút một điếu, rồi tùm-tùm cười cáo lui.

Tôi đi thẳng lên văn phòng nói với ông Bazia :

— Tôi xin phép ông cho tôi nhận lãnh hai người T.S. mới về trại của chúng tôi.

Thoạt tiên, ông trở mắt giận dữ nói :

— Mày nói cái gì thế ?

Viên đồn-trưởng già này cứ gọi T.S. bằng «mày», không bao giờ

bằng « anh ». Lúc đầu chúng tôi thấy khó chịu, sau biết phận mình là tù nên ráng chịu vậy.

Tôi bảo :

— Tôi tưởng T.S. thì ở trại T.S. chớ sao ở trong trại canh của Lính ?

— À, nhưng hai thằng tướng cướp đó, tao phải cùm chúng nó lại, không thể để ở chung với tụi mày.

— Tại sao ? T.S. không phải là tướng cướp.

— Tại mày không xem hồ-sơ mật của hai đứa đó.

— Thưa ông Giám-binh, điều đó không quan-hệ. Tôi thấy rằng nước Pháp văn minh, hơn-đạo, mà ông giam cùm hai người T.S. theo thói quan-lại phong kiến thời xưa, thì... có lẽ lỗ bịch (C'est ridicule).

— Mày dám đảm-bảo hai đứa đó không ?

— Tại sao không ? Tôi xin đảm-bảo với ông rằng họ sẽ hiền-lành ngoan-ngoãn như tôi, như 27, như các T.S. khác. Nếu có điều gì lộn xộn, tôi xin chịu trách nhiệm.

— Được rồi. Mày ra gọi thằng Đội Y-Blil vào đây !

Tôi ra sân gọi Y-Blil, viên Đội nhưt Raddhé, chỉ-huy trại lính Raddhés ở đây.

Bazia bảo Y-Blil :

— Y-Blil, mở cùm cho hai thằng T.S. mới, và trao cho T.S. 69 bảo lãnh...

Ông tùm tùm cười, nói tiếp :

— Nếu hai đứa đó làm điều chi lộn-xộn, sẽ bắt 69 vào cùm !

Tôi theo Y-Blil, vào kho lấy bốn bộ áo-quần xanh nhà tù, 2 cái mền, 2 chiếc chiếu và xuống trại canh lãnh hai người mới ra, đưa xuống Trại T.S.

Tôi không cần thuật lại câu chuyện giữa Bazia và tôi cho hai anh T.S. mới này nghe, nhưng tôi có dặn hai người :

— Các anh cần dùng chí, muốn chi, cứ nói với tôi nhé. Các anh nghỉ tạm vài hôm cho khỏe rồi sẽ tham-gia công-tác corvées với chúng tôi.

Xuống trại, hai T.S. mới được Chu Huệ và anh em Cao-dài tiếp đón niềm-nở. Riêng anh em Cộng-Sản, không ai hỏi han săn đón các anh.

Sau này, cụ T.S. Võ-như-Nguyễn, con trai cụ Võ-Bá-Hạp, là một đồng chí của cụ Phan-Bội-Châu, được làm Giám-đốc Công-an Huế (1948-1949 ?) rồi dưới thời Ngô-đình-Diệm, anh làm Dân-biểu Quốc-hội, khóa 1. Mấy năm sau cùng của chế-độ nhà Ngô, Võ-như-Nguyễn chống lại chế-độ và nghe nói hình như bị bắt Ngô-đình-Cần giam ở Huế.

Cụ T.S. Lương-Duy-Ủy, làm cán-bộ Cần Lao Nhân-vị dưới thời nhà Ngô, được bổ-nhiệm làm Tỉnh trưởng Phan Thiết, Vĩnh-Bình, và ít lâu sau cũng bị cách chức. (còn nữa)

HỖ TÍN

Chúng tôi được hồng thiếp của ông Bà Kỹ-sư Vũ-văn Bách, 7 Hòn Lớn, Nha-Trang, báo tin lễ đính hôn của Trương-nữ, cô Vũ Thúy Bình với cậu Nguyễn Đức Trọng, trưởng nam của ông Bà Nguyễn-văn-Sang, cư xá sĩ-quan Chí-Hòa Saigon.

Chúng tôi xin thành thật mừng cùng ông Bà Vũ văn Bách và cháu Vũ Thúy Bình.

Nguyễn-Vỹ

Đã phát hành

TRỜI THƠ BAO LA

Thơ của HUY-LỰC

- Thơ Huy-Lực, với những hình-ảnh cảm-xúc bén nhạy tinh tế, tác động sâu rộng trong tâm-hồn chúng ta. Huy-Lực là một trong những nhà thơ hôm nay tự tạo cho mình một địa-vị xứng đáng.

Vũ hoàng Chương

- Sách loại mỹ-thuật in trên giấy croquis nền ngàn mai và hoa bướm. Giá 50đ. Mọi liên lạc : 164/20 Hiền-Vương Saigon.

NHÀ XUẤT BẢN SÁNG TẠO

Đã phát hành

THẢO LUẬN giữa

Cung trầm Trường, Doãn quốc Sỹ, Duy Thanh, Mai Thảo, Ngọc Dũng, Trần thanh Hiệp, Tô thủy Yên, Nguyễn sỹ Tế, Thanh tâm Tuyên.

«Khuôn mặt của chúng ta» thơ Thế-Viên

lời hẹn

✦ LÂM MỘNG OANH

Đêm qua gió bắc về tè tái

Tôi đợi chờ ai giữa lạc loài

Đây ánh hoa đèn vương lối cũ

Soi buồn nhịp bước đón mong ai

Tôi trách người sao chẳng nhớ lời

Đề sầu đản mái lên tóc tôi

Trắng đêm qua thức buồn không nói

Dệt nốt vần thơ đề gửi người

Chẳng mẫn thương nhau chớ hẹn hò

Cho tình lịm chết giữa đơn cô

Xá chi ánh lá thu chiều úa

Mà ngập ngừng trong phút đợi chờ

Trôi đã mang vào nghiệp nhớ thương

Càng khơi càng thấy lệ sầu vương

Trắng đêm qua thức vùi thương nhớ

Đắp mộ mà chôn nỗi đoạn trường

CHIM NÀO CÓ KHÁC NGƯỜI

★ Kim-Giang-Tô

ĐỂ ở, con người có không biết bao nhiêu sáng kiến để xây dựng cửa nhà — từ cái chọc trời năm, bảy mươi tầng đến cái chòi bằng tranh, bằng lá. Mỗi loại nhà, tùy theo khả năng tài sản, hay phương tiện của mỗi người.

Với chim, tổ lại tùy thuộc thêm vào khí hậu và quang cảnh nữa. Như thế chim còn văn minh hơn người này!

Tổ chim không đơn giản như ta tưởng. Một tổ chim hoàn thành tại một khu đất nào, nơi

một nhánh cây nào v.v. là cả một « nghiên cứu » kỹ lưỡng.

Mỗi con đều có một kỹ thuật xây tổ riêng tùy theo khả năng, địa điểm và nhất là vật liệu thích hợp cho nó. Những điều kiện này đối với người không phiền phức bằng chim. Với chúng, có thể nói, bao nhiêu giống chim là bao nhiêu kỹ thuật xây tổ.

Chim không tổ

Tuy nhiên cũng có một số suốt đời ăn nhờ ở tạm hoặc bốn bề là nhà, không chịu làm tổ.

CHIM NÀO CÓ

Con vịt các miền băng tuyết chẳng hạn, đẻ thì nhiều, trứng thì lớn mà suốt đời không buồn tha lấy một cành rong để lót nằm cho « ấm ». Tầng nước đá nào có một lỗ hòm là vịt ta nhảy vào xâm chiếm, gây dựng gia đình.

Con mỏ nhác ao đầm cũng thế. Một lỗ hùm trên mặt đất là đủ lập giang sơn rồi. Trứng đẻ ra, có cỏ, rạ che đậy, càng quý, còn không thì nằm trên đất trần cũng không sao, vì màu sắc da trứng giống hệt màu đất, kẻ thù có đứng sát một bên may ra mới nhận được, còn bay trên nhìn xuống hay ở xa không sao thấy nổi. Và lại, tạo hóa đã thừa trừ, « nhà cửa » làm gì cho những loại vừa thoát khỏi vỏ đã bơi đi bốn bề tìm ăn?

Con Sơn ca đẻ rồi ấp giữa kẹt đá, miễn sao che được bóng mặt trời là đủ nhưng khi con nở, yếu đuối, nhỏ bé, Sơn ca buộc lòng phải che bớt cho con, nên lót thêm một lớp cành lá đơn sơ, để gọi là chống mặt trời gay gắt.

Tổ bất khả xâm

Con Grèbe, một loại vịt nước lớn ở các vùng lạnh lại tinh ranh hơn. Tổ nó bằng cành cây, nổi lênh bênh trên mặt nước lúc nước lớn cũng như rỗng, tổ không khi nào bị ngập nước, trứng không bị ung.

Có nhiều thứ chim suốt đời không sợ quân thù, vì tổ chúng là căn cứ bất khả xâm phạm.

Con quạ lót tổ trên ngọn cây dương cao vút, gió đưa lất léo thì còn ai dám lên để bắt con hốt trứng?

Cò xây tổ trên nóc nhà cao, trên đỉnh nhọn các nhà chuông thì lại càng khó khăn cho quân xâm lăng nữa.

Nhờ thế, những loại chim này không cần phải nguy trang tổ. Tổ rất dễ thấy, nhưng có thấy cũng đành chịu thôi.

Từ những công trình mỹ thuật

Đối những giống chim khác, việc tranh sống và sinh con đẻ cháu lại gặp trở ngại hơn nhiều.

Các loại chim nhỏ như chim tước, se sẻ, lúc con mới nở, trần truồng, yếu đuối, nhỏ bé đến nỗi đứng không vững, suốt ngày chỉ biết ngồi im há mồm đợi mẹ đút mồi. Đã thế, bầy con lại tạp ăn, ăn bao nhiêu cũng không thấy no. Do đó tổ phải ấm cúng, lịch sự, khéo ăn giấu trong cành lá kín đáo để tránh lạnh lẽo, gió máy có thể làm chết bầy con.

Tổ con họa mi chẳng hạn, là cả một công trình mỹ thuật. Tổ đẹp đẹp để đã đành mà bên trong còn

CHIM NÀO CÓ...

lót thêm bằng những vật liệu rất nhỏ bé ấm áp. Bên ngoài, đắp bằng một lớp rêu miến, trùng inau với lá cây chùng quanh tổ.

Chim các vùng nhiệt đới, suốt ngày phải chống với mưa to, gió lớn nên có nhiều loại xây tổ rất tinh vi.

Con dột dột trước bệ chווối hay lá sớ như tre dột v.v., thành những sợi nhỏ, đều đặn và vừa đan vừa dệt thành tổ. Tổ lớn bằng trái bưởi một đầu dài ra và nhọn để treo lên ngọn cây. Miệng tổ thông phía dưới có một cầu bắc ngang để con ra đứng « hóng mát ».

Chim bông lau, thì tổ không phức tạp bằng nhưng lại tinh xảo mỹ thuật hơn. Tổ bông lau là một lá cây lớn còn sống trên cành. Chim dùng sợi bằng lá cây trước nhỏ may hai mí lại làm thành hình chóp nón rồi mới lót bên trong thành tổ ấm đã kín đáo, che được gió, và nhất là về nguy trang thì không có loại tổ nào bằng.

Con troglodyte chim thường ở trong kẽ đá hay bọng cây có loại lúc làm tổ lại giấu vào giữa ao hồ, chen lẫn với lau sậy hay rong lá. Lúc ban đầu mới gây

tổ, chim gác mấy cành ngang như chiếc cầu tạm giữa vài cành sậy. Cầu bắc xong, chim bắt đầu xây rõ trên cái nền tam bộ ấy. Tổ hình tròn, lúc đan xong toành ra chắc chắn, cứng cáp, không sợ quân thù nào đến bắt ăn thịt nữa.

Đến những kiến trúc công phu

Con chim én mỗi lần xây tổ, bay đi nhúng từng cành hay lá vào nước bùn rồi vẩy về lót tổ. Bùn khô các vật liệu dính vào nhau, và nhờ cái mỏ khéo léo, trang trải lớp bùn đều đặn nên tổ được cứng cáp trơn tru. Sau đó én mới trải thêm một lớp lá rất nhỏ hay lông nhỏ nữa làm nệm rồi mới đẻ.

Có nhiều thứ én còn biết cả việc đào đất xây tổ nữa. Én này thường xây tổ dọc bờ sông, suối.

Thường thường vào mùa xuân, đi đi trú từ vùng xa xôi về, mỗi con lo sắp xếp chuyện « xây dựng nhà cửa ». Chân bấu vào một mỏ đất mà nó đã khéo chọn từ trước, én mới bắt đầu dùng mỏ đào hang. Trong vài ba ngày, công trình vi

CHIM NÀO CÓ ...

đại đã xong : sâu ngang vào lòng đất 1 thước, bề ngang 5 phân, én mới bố trí thành một « nơi ăn chốn ở » khá đủ tiện nghi, gồm cành, lá để ngồi cho êm, lông và len cho ấm áp.

Chim thực dân

Có nhiều giống chim có tánh đa nghi nên rất thận trọng. Làm tổ không cần đi đâu xa, thêm nguy hiểm. Gặp chỗ nào là xây tổ chỗ đó, nhưng đặc biệt tổ chúng là cả một pháo đài.

Con gõ kiến chẳng hạn, đào thân cây, hay đá cục thành những lỗ hồng bằng mỏ. Mỏ chúng cứng khi mạnh như búa, khi sắc bén như một lưỡi đục. Một vài hôm nỗ lực là xong lỗ khá rộng. Chim tha dăm bào về lót ở một lớp mỏng manh, rồi mới bắt đầu đẻ.

Cũng có loại, chuẩn bị sinh nở, lại không chịu xây lấy tổ, mà lại đi chiếm tổ con khác hay một hang trống nào bỏ hoang. Chim sáo tiêu biểu cho loại này, được xem là tinh ranh hơn hết. Lúc cần, là tự do xâm chiếm tổ sẵn của chim khác. Rủi có « chiến tranh » nó sẵn sàng hy sinh đến giọt máu cuối cùng.

Cú, bình tĩnh, yên phận hơn, nhưng cũng biếng nhác hơn mọi thứ chim. Chỉ cần một lỗ mục ở thân cây là đủ cho Cú ta làm tổ rồi. Tiện nghi, Cú không cần lắm. vì ban ngày, là thời gian quân thù mở rộng hoạt động, thì cú lại ở nhà giữ trứng, giữ con. Ban đêm ai nấy lo ngủ, thì cú lại đi kiếm ăn, bỏ nhà không cũng không sợ ai đến phá phách.



PHONG-PHU

Quing **NEUROTONIC** **BỔ ỨC**
Tăng cường trí não

575 BYT 20-11-61

PHONG-PHU

Quing **NEUROTONIC** **BỔ ỨC**
Tăng cường trí não

575 BYT 20-11-61

PHONG-PHU

Quing **NEUROTONIC** **BỔ ỨC**
Tăng cường trí não

575 BYT 20-11-61



★ Albert Camus
CHIỀU CHIỀU dịch

BÌNH minh lộ dạng đã điem trang cho thành phố những bông hoa nắng lung linh và như xóa hẳn cảnh điều tàn của mùa đông về ngự trị. Nắng giát vàng trên biển khơi. Sóng vật mình trào bọt trắng. Y vars về oải đập xe dọc theo bến tàu. Tâm tư anh chìm đắm theo giòng tư tưởng mênh mang, anh mãi suy nghĩ nên không chú-ý đến cảnh vật xung quanh. Nét mặt anh lúc này trông thật là thiếu não, chân trái anh bị tê liệt nằm chết cứng trên bàn đạp, còn chân kia anh phải hoạt động mạnh nên mới đẩy nổi chiếc xe vượt khỏi quãng đường đá . . . Trong khi đó thì ô-tô chạy như mắc cửi, anh phải tinh mắt mới tránh khỏi những tai nạn có thể xảy ra. Cái túi dết đựng phần trưa bị di động

nên thỉnh thoảng anh lại dùng khuỷu tay đẩy nó về phía sau lưng. Theo thường lệ bữa cơm trưa của anh có đầy đủ nào dăm bông, xúc xích, nhưng hôm nay chỉ vòn vẹn có mẩu bánh mì với miếng pho mát nhỏ sứ anh vẫn chịu đựng quen với cảnh này, anh có mơ hồ thấy già trước tuổi, anh thường nghe người ta nói tuổi 30 tươi như hoa, thế mà anh có cảm tưởng như sắp bỏ quên đời. Anh gầy tong teo như cây sậy, nét mặt gân guốc đen sạm. Có lẽ vì bị bệnh hoạn nên đầu óc anh lúc nào cũng bị quan. Đôi khi đọc những bài tường thuật về thể thao anh cũng ước mong sẽ trở thành một lực sĩ, đó chỉ là những ý nghĩ mơ mộng, khi trở về với

BÈN LẶNG

cuộc sống thực tại thì anh thấy chua chát vô vàn! Anh rất hiểu vào cái tuổi 30 bị bệnh hoạn tàn phá nên chỉ là một phế nhân. Anh nghĩ đến một ngày kia nếu anh có chết thì chắc đám tang của anh ngoài Fernande ra, thì không còn ai thương tiếc anh nữa? Tuy vậy anh vẫn can đảm để sống những ngày tàn. Anh nhớ lại những ngày tươi trẻ, dù bị tàn tật anh vẫn yêu đời, yêu biển rộng như con người thêm khát tự do: Anh thích bơi lội suốt ngày, dù là những buổi mùa đông rét mướt anh vẫn say mê nước biển. Nhưng từ khi cưới Fernande anh đã trở lại với cuộc sống khuôn phép của một người chồng, thế rồi tình yêu biển rộng của anh đã nhường bước cho Fernande. Dưới con mắt anh lúc này biển rộng chỉ là một vệt nắng mờ khi hoàng hôn chụp xuống để rồi tắt trên vòm cây. Hình ảnh của những ngày qua chỉ còn là một hình bóng. Thời gian đã xóa nhòa Anh vẫn sống với dĩ vãng trong tâm tư. Thời gian đã nhuộm tâm hồn anh và hình ảnh Fernande đã về ngự trị trong tim anh. Sau những ngày làm việc mệt mỏi,

anh vẫn âm thầm ngồi ngoài hàng hiên nhìn bóng tối phủ nhòa, anh băng-lòng với số phận hiện tại. Fernande, người vợ hiền đã cho anh nhiều nghị lực để phấn đấu với cuộc sống. Anh nhìn chiếc sơ mi màu nước biển tuy đã bị rách, nhưng anh tìm thấy những đường kim hiền dịu của nàng đã nối liền những thớ vải rách như nối liền những khoảng trống trong tâm hồn anh, anh không nhớ rõ lúc đó anh sung sướng hay muốn khóc? Người ta khổ sở cần phải khóc để vui sâu; nhưng có đôi khi người ta lại khóc vì sung sướng? Lúc này anh cũng không phân biệt nổi giữa vui và buồn, giữa sướng với khổ, giữa giận với yêu; anh chỉ thấy tâm hồn mình đang khát vọng một viễn ảnh tươi sáng đến với anh. Về tinh thần thì Fernande đã cho anh đầy đủ, còn vật chất thì cuộc sống của anh còn gian lao khổ sở. Tuy nhiên, anh vẫn an ủi: con người không thể toại nguyện cả tinh thần lẫn vật chất, anh chỉ có thể chọn một trong hai? Fernande là hình ảnh bất diệt về đời sống tâm linh của anh. Nàng là ánh sáng của đời anh, anh đã tìm

Dùng midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1360/BVL/DADC

thấy Fernande như người cầm bút tìm thấy đề tài sáng tạo. Như vậy anh không có quyền đòi hỏi gì hơn nữa. Fernande đã cho anh một kho tàng tinh thần cao quý về hạnh phúc với gia đình.

Những buổi sớm đi làm, anh vẫn được nhìn biên rộng sông dài, đôi lúc hình ảnh cũ lại khơi trong tâm trí anh, nhưng rồi thời gian đã làm anh quên hẳn. Biên... biên... không còn là thần tượng trong anh nữa! Buổi sáng hôm ấy anh thấy trong người yếu hẳn đi, anh cố đạp xe, nhưng chân thấy chùn lại. Mồ hôi trên trán anh ướt và...

Cuộc đình công tại xưởng anh bùng nổ, anh cũng như những người công nhân khác nhất tề đấu tranh để đòi cải thiện đời sống. Bao ước vọng của anh đều tan theo mây gió. Cuộc đình công đã bị thất bại hoàn toàn. Anh lại trở về với nếp sống cũ. Cái nghề đóng thùng của anh đã lâm vào lúc trầm trọng vì bị cạnh tranh. Hơn nữa hãng « Sitec » bây giờ lại chủ trương sửa lại những chiếc thùng lớn đã sẵn có, chứ không đóng mới nữa. Giới chủ nhân

lúc này cũng nhận thấy kinh tế khủng hoảng ảnh hưởng đến việc làm, nhưng vì bị cạnh tranh nên họ cần phải bán rẻ để chiếm đông khách. Nếu đóng thùng mới thì bị lỗ vốn; hơn nữa thùng cũ sửa chữa lại, sơn trông như mới. Vì vậy họ bán rẻ mà vẫn có lời. Nhìn thấy rõ dã tâm của bọn chủ, Yvars và các bạn đồng nghiệp khởi tức giận? Yvais thăm nghĩ

« Mình học mãi mới có một nghề trong tay, đến nay họ lại chuyển nghề; như vô tình mình đã bị họ hủy hoại giá trị tinh thần. Vì người đóng thùng phải khéo tay, biết ghép sát những mảnh thùng và đóng đai, việc đó đòi hỏi sự lành nghề của người thợ mới hoàn toàn thành nổi.»

Yvars hãnh diện bởi ý nghĩ đó. Đòi nghề cũng chẳng sao nhưng anh phải từ bỏ những cái mà anh đã thích thú, cũng như anh yêu biên rộng đề rồi anh lại phải giã từ nó. Nghề nghiệp của anh đã bị họ bóp méo, anh chỉ là một chiếc máy làm theo lệnh chủ nhân. Cuộc sống của anh trở nên xáo trộn, anh đã mệt mỏi vì suy tư, anh đau khổ vì phải xa rời những cái gì thân

mà xưa nay anh vẫn hằng ưa thích. Vẫn những con đường này, anh chường đi qua đến nay cảnh vật xung quanh anh như chết hẳn. Sự mệt nhọc, đau khổ thể hiện trên vầng trán anh những vết rạn khắc khổ tâm tư anh đã bị dồn nén lâu ngày niếm uất ức trong tim anh như muốn trào ra, bột phát thành tiếng nổ? anh cố kìm hãm bao nhiêu thì phản ứng đấu tranh lại càng mãnh liệt bấy nhiêu. Các bạn anh cũng một tâm trạng như anh và tất cả không ai bảo ai đã xếp thành hàng ngũ đòi chủ nhân giải quyết nguyện vọng chung?

Cuộc tranh đấu ôn hòa vẫn kéo dài chủ nhân chưa chấp nhận hẳn nguyện vọng của công nhân.

Esposito thét như điên nói: « Ông không thể giải quyết sự việc như vậy? Nếu cần... nếu cần... chúng tôi sẽ hành động? »

Yvars thấy vậy nói theo: « Tôi tin là ông chủ không đến nơi như vậy đâu? mặc dầu trong hoàn cảnh nào đi chăng nữa giữa chúng ta với chủ nhân đã có nhiều cảm tình mật thiết. Hơn nữa, chúng ta đã cộng tác với ông

từ buổi đầu khi các xưởng này còn nhỏ bé đến nay đã thành một xí nghiệp là do bọn mình đã góp một phần không nhỏ. Tôi xin các anh em đừng nóng giận kéo làm sút mẻ tình cảm giữa chủ nhân với chúng ta, chúng ta quên sao được những dịp đầu năm, ông chủ đã tặng cho chúng ta những quà tết đáng giá! Và những khi đồng nghiệp chúng ta bị bệnh hoạn ông vẫn nâng lui săn sóc thuốc men.»

Esposito cắt ngang lời nói của Yvars; — anh thật là ngây thơ, ý kiến của anh chỉ là một sự tưởng tượng, ngoài sự thật. Ngày xưa họ có thể tốt, nhưng ngày nay rất có thể họ trở nên xấu. Trước kia họ tốt là vì họ cần đến chúng mình, hơn nữa chúng mình đã gây nên sự nghiệp cho họ thì sự đối đãi từ tế chỉ là một sự trả công hợp lý! Yvars, ngày xưa khởi nghiệp họ cũng chỉ là một người thợ tập việc chớ đâu có hơn bọn mình thế mà nay họ lại bội phản mình, chạy theo tiền quên cả nhân nghĩa.»

Esposito noidài một hơi như trút hết giận hơn. Yvars phải khuyên bảo mãi Esposito mới thôi! Trước

PHONG-PHU

NEUROTONIC

BỔ ỨC
TĂNG CƯỜNG TRÍ NHỚ

575 BYT 20-N-85

Điungmidol

trị các chứng đau nhức
và cảm cúm

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1360/BYT/DPDC

khí ra về Esposito còn nói lại :—
chúng ta hãy chờ đợi . . . sự thật
của sự thật..»

Sau đó, sự đấu tranh đã bị thất
bại hoàn toàn. Chủ nhân cương
quyết chối từ lấy có là bị cạnh
tranh nên hàng bị ứ đọng . . .

« Các anh cứ đình công, xuống
nghỉ thì tôi lại càng tiết kiệm được
công quỹ»

Thái độ tàn nhẫn của chủ nhân
đã làm cho đám thợ lờng lộn như
con thú dữ bị thương. Esposito âm
ức nói bên Yvars :

— Sự thật mày thấy chưa ?
Mây vẫn ca tụng tên chủ vô lương
là nhân đạo khả kính, đến nay
bộ mặt thực của nó bóc trần thì
đó là sự thật để mày nhìn thấy
rõ lòng độc ác của nó !

Tiếng nói của Esposito oang
oang như lệnh vỡ đã bay đến tai
chủ nhân, một cuộc khẩu chiến
tay đôi đã diễn ra trong bầu không
khí gay go đến cực độ. Mọi người
phải xúm vào can ngăn mới tránh
khỏi một cuộc đổ máu xảy ra giữa
Esposito với chủ nhân.

Cuộc đấu tranh đã kéo dài trên
nửa tháng vẫn chưa được giải
quyết. Các gia đình công nhân đã
ngã lòng trước thái độ ngoan cố
của chủ nhân. Cuộc đình công đã
thất bại, anh em thợ thuyền lại

tiếp tục nhiệm vụ như cũ. Nhưng
sáng nay nổi một nhọc lại chông
chất dưới ánh mắt Yvars. Cái túi
dựng thức ăn bên hông chỉ vền
vẹn có màu bánh mì với miếng
phó mát đã khiến cho Yvars tui
thân khi nghĩ đến bữa cơm thanh
đạm báo hiệu một sự túng thiếu
khốn cùng của những kẻ cần lao
đói khổ, nắng vàng ấm áp, biên
rộng căng vút như thảm xanh đã
không làm rung động tâm hồn
Yvars ! Yvars đau khổ đập xe âm
thầm, anh nghĩ đến lũ bạn đến
ông chủ mà anh sắp gặp lại khiến
cho tim anh se lại. Cờ hồng anh
ứ nghẹn thành khô, anh còn văng
vẳng nghe tiếng nói của Fernande :

— Đấu tranh làm gì cho một
mỏi, anh nên trở về với bổn phận
với gia đình. Anh còn có nhiệm vụ
làm cha làm chồng, anh không thể
bỏ quên bổn phận để chạy theo
ảo ảnh cuộc sống. Tôi chỉ là người
vợ hiền an phận, tôi không mong
gì hơn hiện tại. Tôi có đòi hỏi gì
anh đâu ? Tôi không ước mong
anh có nhiều tiền, sống bên anh
như thế vậy tôi đã toại nguyện rồi.
Tôi nghĩ đến anh nhiều, không
biết linh cảm anh có hiểu tôi
không ?

Mồ hôi chảy ướt đầm trên trán
Yvars, anh nghiêng chặt hai hàm
răng, khuôn mặt anh sạm nắng,

in hẳn những vết răng khắc khô
Hình ảnh Fernande vẫn hiện lên
rõ rệt trong tâm trí anh, anh thầm
nói :

— Fernande yêu quý của anh !
Tình yêu chúng ta muôn đời sống
mãi..

Ôc Yvars lúc này rối loạn như
tơ vò. Tình yêu và cuộc sống là
hiện thân của cuộc chiến tranh cân
não ; anh không biết ngã về phía
nào ? Fernande và lý tưởng là hai
trạng thái cách biệt, anh chỉ được
quyền chọn một trong hai, anh
thấy máu tim trào lên run rẩy :

— Fernande yêu quý ! anh
không thể xa em được.

Anh lái xe vào con đường phía
trái, trước mặt anh luôn hiện lên
những căn nhà cổ lỗ nhớp nhúa
làm theo kiểu Tây Ban Nha. Khu
phố này tập trung thợ thuyền đông
đảo nên nhà ở nơi đây chỉ là những
« garage » để chứa sắt vụn hay xe
hơi đã cũ mèm. Người ta có thể
gọi là cái « nghĩa địa xe hơi » .
Đi lên vài bước là những xí nghiệp,
trường gạch xây cao, phía trên lắp
kính cho tới tận mái nhà. Nắng
cháy trên mái tôn rộn-sóng, lấp
lánh như hồ nước bạc. Xưởng này

trông sang hàng đóng thùng cũ,
cách một cái sân. Chung quanh
sân mọc lên những căn nhà mới
dùng để chứa kho và để thùng
rượu cũ. Phía bên trái là một hành
lang chạy dài tới nhà chủ nhân.
Thoạt nhìn thì những dãy nhà này
trông hỗn loạn, nhưng nhìn kỹ mới
thấy những nét đẹp hoang sơ cổ
kính. Nhất là giàn nho tím quẩn
quýt bên đám hoa kim tuyến đã
điễm trang cho khu vườn này nét
đẹp tự nhiên.

Yvars ngưng xe lại. Cánh cửa
sổ vẫn khép im lìm. Đây là lần
đầu tiên cảnh tượng này đã đến
với anh, anh cảm thấy nhức nhối
trong tim một niềm đau tui hận.
Anh lặng lẽ dắt xe về phía tay trái,
cất xe vào căn nhà học việc rồi
anh tập tễnh bước về phía cửa.

Anh thấp thoáng nhìn thấy
Esposito đứng phía xa; hơn nữa
chiếc đầu bù tai tử của Marcou
đứng đó làm cho anh nhận rõ ngay.
Anh tiến gần lại bên họ, thì cánh
cửa xưởng cũng vừa rộng mở.
Một hình ảnh đập vào mắt mọi
người là lão Ballester hiện ra trước
khung cửa. Hẳn là tên phản bội
ngiệp đoàn để chống lại cuộc

PHÒNG DƯỢC

Đông

NEUROTONIC

BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ

575 BYT 20-11-65

đình công của anh em trong xưởng, hẳn nhìn trừng trừng mọi người, ánh mắt gã trở nên hung dữ như muốn cắn xé mọi người. Nét mặt gã vênh vênh, thỉnh thoảng gã lại vuốt đôi ria mép với một dáng điệu khiêu khích. Mọi người bước vào với dáng điệu uể oải của kẻ bại trận. Giữa sự kiêu hãnh của lão Ballester lẫn với cái nhìn hờn căm của bạn đồng nghiệp tự nhiên Yvars lại thương hại lão. Yvars cho rằng cuộc sống đã tạo nên mẫu người Ballester, tất cả chỉ vì cơm áo? Cơm áo xô đẩy con người vào vòng tội lỗi. Ballester chỉ là một nạn nhân của cuộc sống phũ phàng.

Tới phòng thay quần áo để làm việc mà óc Yvars vẫn lớn vờn hình bóng lão Ballester. Tình bạn đã thăng hận thù, Yvars đã tìm thấy lý lẽ của cuộc đấu tranh vừa qua mà Ballester là điển hình bắt Yvars phải suy nghĩ.

Sau khi thay quần áo, các anh em công nhân bắt tay vào làm việc ở giữa xưởng các thùng rượu

còn để ngòn ngang, các đai sắt vẫn ôm hững hờ để chờ tán hạt (và phía bên trái những cái máy tròn bằng gỗ chông chát bên nhau nhau chờ bảo sửa lại) cùng là lò than đã bắt đầu hoạt động lại.

Số người giúp việc quá ít ỏi so với cái xưởng quá rộng lớn, tuy nhiên vào tiết trời oi bức thì là 1 điều dễ chịu, nhưng vào mùa đông thì mọi người lại bị rét công vì tiết trời lạnh giá.

Cuộc đình công vừa qua đã làm công việc ngừng trệ hẳn. Hôm nay họ bắt tay vào việc làm. Những thanh sắt nằm chồng queo bên chiếc ván thùng nham nhỏ, mùn che phủ đầy trên băng, tất cả như mang một vẻ gì hoang phế. Toán thợ ngờ ngác nhìn cảnh vật như ôn lại dĩ vãng..

— Bắt tay vào làm việc chứ?

Tất cả mọi người ngoảnh lại, nhìn Ballester hờn căm. Tuy nhiên họ không có phản ứng nào hết, tất cả đều bắt tay làm việc một cách miễn cưỡng.

(Còn nữa)

Dũng

midol

1360/B.Y.T./D.P.D.C.

trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

SÁCH BÁO MỚI

* **Chắp tay nguyện cầu cho bồ câu trắng niện.**
Thơ của **NHẤT-HẠNH**, Lá Bối xuất bản. 110 trang. Bản đặc biệt trên giấy quý.

● **Nhã ca mới**

Thơ **Trần Thy Nhã Ca**.

nhà xuất bản Ngôn Ngữ. Giá bán 60đ.

● **Lịch-sử Bưu-hoa Việt-nam.**

của **Nguyễn-Bảo-Tụng**.

Tác giả xuất bản. Khảo cứu rất đầy đủ. 260 trang. Giá 60đ

● **Người lính Việt-Nam**

Trường ca của **Tô-Kiều-Ngân**. Phụ bản : em gái Dạ Lan.

Phong Lan xuất bản, 25đ.

● **Chánh Tả phổ thông của Trương-Việt**

Giúp trí nhớ về chánh tả tiếng Việt để phân biệt những chữ viết với dấu hỏi, dấu ngã, ă, â, c, t v.v... 70 trang giá 20đ

* **Nhạc tuổi xanh của Xuân Thông**

« Học sinh ca » do **Phạm Duy** đề tựa, gồm 28 bài hát theo làn nhạc vui vẻ, tươi sáng, dễ thương, dành cho các em mẫu giáo. Giá 30đ

Các bạn yêu Thơ không thể thiếu

NGHĨN KHUYA

Thơ **Tường-Linh**

Bìa của họa sĩ **Hiếu-Đệ**

(đã phát hành)

● Một tập Thơ mang đầy đủ tiếng nói của người lính, của người con trai đối với tình yêu, gia đình, đất nước, quê hương.

— Một tập Thơ sẽ làm vừa lòng các bạn thuộc mọi lứa tuổi, mọi quan niệm thi ca, của mọi ngành hoạt động.



★ Tiếng kêu của Học-sinh bị nạn lụt, Trường SAO MAI Đà Nẵng

Đà-nẵng 15-4-1965

Kính ông,

Chúng em một nhóm học sinh trường « Sao-mai ». Nhờ ông đăng hộ lên mặt báo Phô-Thông.

Thưa ông! Chúng em những học sinh nạn lụt, xưa nay ăn cơm tại Câu Lạc Bộ học sinh. Trước ngày miền Trung bị thảm nạn, chúng em ăn cơm, gạo tẻ chính cho. Chúng em lo tiền mua thức ăn. Chúng em khắp khênh mùng, thảm và bằng lòng với số phận.

Sau ngày lụt, Đà-nẵng có mọc lên « Hội cứu trợ ». Trường các ông này hiểu cho kiếp thư sinh nghèo khổ. Ai ngờ các ông mang danh từ hết sức nhân đạo, để bịp tội học sinh chúng em. Sở dĩ chúng em lên tiếng, vì nhận thấy các ông chả hiểu gì cả. Nguyên trường Sao-mai học sinh nghèo nhiều. Xã hội đã bắt chúng em, chúng em khuất mình nhờ một tôn giáo. Niên học gần hết, thi cử đã về. Các ông giết lú học sinh chúng em rất nhẹ nhàng, nhưng không kém phần thâm độc.

Các ông phân đều cho các trường Đà nẵng. Mỗi trường 48 phiếu ăn cơm. Trường Sao-mai xin ăn 170 người. Hỏi còn 122 người sẽ ăn đâu? — Họ sẽ nghỉ học. Vì ăn ngoài không đủ tiền, (nếu có cũng không phương nào tìm chỗ kịp)

Hơn nữa, các ông phát mỗi người đi ăn câu lạc bộ một phiếu ăn cơm. Các ông giao nhưng chả hiểu phiếu ấy sẽ có hại gì?

Nhà trường neo phiếu đó, bắt nộp tiền tháng. Nhiều khi nộp phiếu, Chúng em bị mắng thậm tệ.

Còn vấn đề tiền trợ cấp nạn lụt.

Trường chúng em số người thảm nạn rất đông. Đông hơn Bồ Đề Phan Thanh Giản. Nhưng các ông chỉ chia đều thì phải? Mỗi tháng lãnh tiền chúng em ký 300 đ, chỉ lãnh được 150 đ, còn nửa như vậy lại cho bạn mình không được. Còn các trường khác ai nấy đều lãnh 300 đ, có nhiều bạn nhà cao cửa rộng vẫn lãnh ngon lành.

Thưa ông!

Chúng em cảm thấy làm phiền lòng ông quá. Nhưng chúng em thăm nghĩ, cần đưa lên mặt báo Phô Thông những cái không đẹp, cho độc giả xa gần, hiểu được sự cứu trợ tại thị xã Đà nẵng này.

Chúng em không biết nói gì hơn thành kính gửi đến ông lời biết

ký tên

Một nhóm học sinh Sao mai
Đà Nẵng

Lời tòa soạn. — Chúng tôi đăng bức thư trên đây với tình cách hoàn toàn vô tư, đề yêu cầu nhà chức trách Đà nẵng xem xét lại vấn đề, và nếu cần nên sửa đổi lại hệ thống cứu trợ các em Học Sinh bị nạn lụt một cách nhân đạo và công bằng hơn.

★ Bạn trẻ đi đâu?

của Thanh-Điền và « nhóm Sinh viên Văn-khoa, độc-giã trung thành của Tạp-chí Phô Thông ».

... Bài xã-luận của ông trong P.T. 146, chắc ông đã viết với một lòng chân-thành xót-xa đối với thể hệ hiện đại. Đọc bài đó, chúng tôi, một nhóm S.V.V.K. cảm thấy buồn-ngùi, băn-khoăn cho tương-lai của mình, đau đớn cho tương-lai của Đất-Nước. So với giới thanh-niên tiền bối, như quý ông hiện nay, chúng tôi tự thấy sút kém quá nhiều vì hoàn-cảnh chiến tranh, hay vì sự vô-tình coi rẻ thanh-niên của giới lãnh-đạo Quốc gia? Chúng tôi cảm thấy như bị giam-hãm trong một khuôn-khò chật-hẹp, khô-khan, thiếu-thốn về mọi phương-diện học vấn, mọi điều-kiện phát-triển văn-hóa trong và ngoài Học-đường.

Phải chăng vì thế mà chúng tôi thấy thật nhiều những chương-ngại-vật trên bước đường gọi là « Đại-Học », và chính tự chúng tôi cũng không biết là chúng tôi « đi đâu? »!

Chúng tôi rất cảm ơn ông, một Thần-tượng của bọn trẻ trí-thức thế-hệ hậu chiến, đã thông cảm với hoàn-cảnh của chúng tôi, và nghe những lời tâm-huyết của ông như của một người Anh Cả...

.....

ĐÁP BẠN BỒN PHƯƠNG

● Ô. Nguyễn Liên, ngư-phủ, 11. Nguyễn-đình-Chiêu, Kiên-Giang.

Quyển « *Fables de La Fontaine* » đã có Nguyễn-văn-Vĩnh dịch ra thành Thơ Ngu-ngôn Việt.

Quyển « *Contes de Charles Perrault* » là những truyện cổ tích Âu châu viết bằng Pháp văn và văn xuôi. Charles Perrault là tên tác giả, nhà văn Pháp (1628-1703).

● O. Tê-Vê, Nha Trang

Ngũ-giác-đài, (Pentagone) là một tòa nhà đồ-sộ, trụ sở Bộ Quốc-Phòng và Tổng-Hành-Định Quân lực Mỹ, kiến trúc xây thành hình năm góc, có từ năm 1942 ở thủ đô Washington

● Cô Châu-Vinh, Georgie (Mỹ)

Lá Bối, là lá cây bối-đa ở xứ Ấn-độ. Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni viết Kinh trên lá ấy (Ta thường gọi Kinh Phật là « Kinh Lá Bối ».

Lá Bối to và dày như lá bàng, không phải như lá cây papayrus mọc hai bên bờ sông Nil mà người Ai-cập thời xưa dùng làm giấy viết.

★ **Bạn Ng tấn-Thường, Giáo sinh SP Qui nhơn**
Ngày 28-8 — Giáp thân = 14-10-1944, ngày thứ Bảy.

★ **Bạn Tố-Điểm, Mỹ-Khê**
Bạn phải vô Saigon mới chọn mua được các sách về Hội-Họa bằng ngoại ngữ, theo sở thích của bạn.

● **Bạn Hoài Việt KBC 3004**

— Các thị sĩ bạn kể tên đó hiện còn sống ở Bắc Việt.
— Các tập thơ bạn hỏi đó cũng không có bán ở Saigon.
— Tú-Be là một công chức đã lớn tuổi, làm việc tại một cơ quan chánh phủ.

★ **Bạn X ở Phong-Đinh, Nguyễn công Trứ**
Đôi trai gái có đính lú về dòng họ như thế đã xa lắm rồi, có thể kết hôn với nhau được.

● **Cô Trần kim Lệ, Đại học Sorbonne Paris.**

Cô Bắc, chị cô Giang, cán bộ tuyên truyền của V. N. Q. D. Đ. Bị xử trước Hội-đồng Đê-hình ngày 28-3-1930 tại Yên-Báy, cô đã lớn tiếng thốt ra câu nói bất hủ trước Quan Tòa Pháp. « Chúng mày về nước mà đập đổ tượng Jeanne d'Arc đi thôi ! ».

Các bạn xem mỗi ngày
nhật báo



- ★ XÃ THUYẾT CHÍNH TRỊ, của N.V
- ★ Hậu THẠCH-BÍCH-SƠN, truyện bằng tranh của NGUYỄN-VỸ
- ★ NHẬT KÝ của ĐIỀU-HUYỀN

Chủ nhiệm, Chủ bút: NGUYỄN-VỸ

Nhà hàng ĐẠI - LA - THIÊN

Điện thoại số 36.893

31-33 Đường Lãn-Ông CHOLON

- Đặc-biệt các món ăn Tiều
- Sạch-sẽ, vệ-sinh và ngon lành
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- Có máy điều hòa không-khí

Ở lầu 3 lộ-hiên có không-khí thiên-nhiên
trong một khung-cảnh huy-hoàng diễm-ảo

Nước Ngọt « CON COP »

Nguồn mạch Sức Khỏe
và Vui Tươi



Nước Ngọt « CON COP » mỗi chai
là nguồn Vui Mạnh kéo dài Tuổi Xuân

Đọc rồi? Hay đọc lại!
Chưa đọc? Hay tìm đọc ngay!
Lương lý? Hay theo dõi trên báo chí những lời phê
bình về cuốn:

NGUYỄN CẦU

● LÊ-HUY LINH-VŨ

- Cuốn sách đã gây một dư luận sôi nổi tại Thủ Đô trong mấy ngày Tết ẤT TỶ vừa qua.
- Cuốn sách mở đầu cho sự trỗi dậy của nền văn nghệ nước nhà trong năm 1965.
- Cuốn sách của tất cả thanh niên Việt Nam từ 17 đến 71 tuổi!

POLYVIT C
TÉVÉTÉ

DẪN ĐÀ DƯỠNG THẬN VÀ THỜI KỲ CHO CON BÚ
TRẺ EM ỒM-YẾU, ÉO-OF, CHẬM MỌI RĂNG
THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHỔI
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY VÀ TIỆM TRUYỀN ĐƯỢC

K.N. số 25 BYTBQCD 18-10-62

HO, **Bổ-phế linh-dơn Thụy-Lâm loại A**
TRJ : Các chứng ho lâu năm, nhiều đàm, ho cảm, ho
 đàm, ho gió, yếu phổi, rang ngực, tự nhiên sút cân.
Bạch-Đối, **hoàn Thụy-Lâm**
TRJ : Cứng đầu cơn, ngứa cửa mình, ra huyết
 trắng (Các tiệm thuốc Bắc đều có bán)
 Nhà thuốc **THUY-LÂM**, 191 Gia-Long Saigon
 KN. số 425 ngày 25-9-63

Gần Đến kinh kỳ, Bần thần đã dươi, hay là đang
 hành kinh mà đau bụng, uống:
Lôi Công Hoàn « ÔNG TIÊN ». Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt
 Saigon 228 Lê-thánh-Tôn. Nhà thuốc **Ông Tiên**, Phú-Lâm Cholon
 K.N. BYT. số 1— 9-5-63

Phong Ngứa, Ghê chốc, lở lói, gãi tới đầu lan tới đó
 không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà
 Tét, uống **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN »**
 30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.
 Nhà thuốc **Ông Tiên** Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3— 9-5-63)

1) **CÁC CHỨNG HO** Ho Phong, ho đàm, ho siêng Ho rang
 tức ngực, ho lâu ngày, ho sản hậu, nên dùng **HỢT PHÁT**
PHÒNG LAO THẢO do Tang Nha chế tạo, đề mạnh Phôi lành ho.

2) Yếu Tim, Đau Tim, Thần Kinh suy yếu I dùng **AN THÀNH**
BỮU trị các chứng tim đập hồi hộp, mất ngủ xây xẩm chóng mặt,
 Dùng đề an thần định trí, mát gan dễ ngủ.

3) **ĐẠI BỔ LONG PHỤNG TINH** : Thuốc bổ cho người lao
 tâm, lao lực, mệt mỏi đau lưng kém ăn ít ngủ, và các chứng thiếu máu.

4) Bệnh của Phụ nữ : Kinh nguyệt bất thường thiếu máu, mặt
 mét, đau lưng, bạch đới hạ ít ăn ngủ, nhức mỏi tay chơn quý. Bà
 dùng **PHỤ NỮ HỒI XUÂN TỐ**.

5) Bệnh Phong Thấp, đau khớp xương, nhức gân, tê bại, tay chơn
 hay đỏ mồ hôi tứ chi bại hoại dùng **THẢO LINH SƠN** Di An Hòa.

6) Quý Bà có thai bị bệnh thiếu máu sanh ra ya mửa, bần thần,
 mỗi mệt, thai trắng đau lưng. Quý Bà dùng : **ĐƯƠNG THAI BẢO**
SẢN HOÀN Di An Hòa.

7) Ai có bệnh Phong ngứa, ghê chốc lở lói ngoài da tìm thuốc
PHONG NGƯA Di An Hòa đề lọc máu giải phong.

(Có đề bán ở các tiệm thuốc Bắc)

Tổng Phát hành : Nhà thuốc **DI AN HÒA**

252-A LÊ THÁNH TÔN Saigon — BYTKiểm Nhận ngày 18-12-1963

CÙ-LÀ



古
那
油

**VIÊN BẢO CHẾ
 NGUYỄN-CHÍ**
 KN 697.BYT/QCDP. 21/2/64

GLUCOCÉ
TÉVÉTÉ



'KEO SINH TỐ
CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ-ỨC
NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG
 CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ ẬU-ĐƯỢC

Số 252 BYT/QCDP/18-10-62



K.N. số 260 ngày 20-6-63

KINH-LÝ VĂN - PHONG

MO. đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon
Điện-thoại 23.187

Phạm - văn - Lạng

Giám-Định Trắc-dạ-sư
Géomètre — Expert

373. Phan-thanh-Giản

SAIGON

Kiểm Duyệt số 574 ngày 30-4-65

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

In tại **THƯ LÂM ÁN THƯ QUẢN**
231-233, Phạm Ngũ-Lão — Saigon